

Hòa Bình, ngày 26 tháng 06 năm 2020

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG

**Tên ngành:** Hội họa

**Tên tiếng anh:** Painting

**Mã ngành:** 6210103

**Trình độ đào tạo:** Cao đẳng

**Hình thức đào tạo:** Chính quy

**Đối tượng tuyển sinh:** Thí sinh đăng ký dự thi phải có đủ 02 điều kiện sau:

- Có bằng tốt nghiệp trình độ trung cấp ngành Hội họa và tương đương.
- Có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc đã học và thi đạt yêu cầu các môn văn hóa trung học phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Thời gian đào tạo:** 1.5 năm

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 417/QĐ-CDNTTB-ĐT ngày 26 tháng 06 năm 2020 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Tây Bắc)*

### 1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

#### 1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo liên thông ngành Hội họa trình độ cao đẳng nhằm đào tạo cử nhân ngành Hội họa có kiến thức, năng lực thực hành nghề nghiệp tương xứng với trình độ đào tạo. Sau khi tốt nghiệp trở thành các họa sĩ, cán bộ Mỹ thuật hoạt động trong các đơn vị nghệ thuật..., có khả năng học tiếp ở trình độ cao hơn.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

##### 1.2.1. Phẩm chất đạo đức

Có lập trường tư tưởng vững vàng, tư cách đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, yêu nghề, nắm vững đường lối chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

##### 1.2.2. Kiến thức

- Nắm vững kiến thức cơ bản về các thành tựu nghệ thuật nổi bật trong lịch sử mỹ thuật.

- Hiểu và vận dụng các kiến thức về cơ sở tạo hình, bố cục, phương pháp sáng tác, lý luận và lịch sử nghệ thuật để thưởng thức và đánh giá các tác phẩm nghệ thuật;

- Nhận biết được đặc thù ngôn ngữ của các chất liệu hội họa (sơn dầu, sơn mài, lụa), mô tả được tính chất tiêu biểu của mỗi chất liệu và quy trình kỹ thuật cơ bản (bao gồm cả vật liệu và dụng cụ);

### 1.2.3. Kỹ năng

Có khả năng tư duy, phát triển, thể hiện ý tưởng bằng ngôn ngữ hội họa.

### 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Là họa sĩ chuyên nghiệp có đủ năng lực để sáng tác và tham gia các hoạt động Mỹ thuật trong các cơ quan văn hóa, hành chính sự nghiệp, doanh nghiệp...

Có thể học tiếp lên trình độ cao hơn.

## 2. THỜI GIAN KHÓA HỌC VÀ KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC

+ Số lượng môn học: **18**

+ Khối lượng kiến thức toàn khóa học: **1215 giờ (57 tín chỉ)**

- Khối lượng các môn học chung: **255 giờ**

- Khối lượng các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành: **930 giờ**

- Khối lượng các môn tự chọn: **30 giờ**

- Khối lượng lý thuyết: 343 giờ; Thực hành, Bài tập, thực tập: 817 giờ;

Kiểm tra: 55 giờ.

## 3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Stt	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập				
			Tổng số	Trong đó			
				Lý thuyết	Thực hành Bài tập thảo luận	Kiểm tra	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>17</b>	<b>255</b>	<b>92</b>	<b>146</b>	<b>17</b>	
MH 01	Giáo dục chính trị	3	45	21	21	3	
MH 02	Pháp luật	2	30	14	14	2	
MH 03	Giáo dục thể chất	2	30	8	20	2	
MH 04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	45	21	21	3	
MH 05	Tin học	3	45	12	30	3	
MH 06	Ngoại ngữ (Tiếng anh)	4	60	16	40	4	
<b>II</b>	<b>Các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành: 930</b>						
<b>II.1</b>	<b>Môn học cơ sở ngành</b>	<b>15</b>	<b>315</b>	<b>120</b>	<b>180</b>	<b>15</b>	
MH 07	Lịch sử Mỹ thuật thế giới và VN	3	60	27	30	3	
MH 08	Giải phẫu tạo hình	2	45	13	30	2	
MH 09	Luật xa gần	2	45	13	30	2	
MH 10	Mỹ thuật học	2	45	13	30	2	
MH 11	Nghiên cứu vốn cổ	3	60	27	30	3	
MH 12	Tin học chuyên ngành	3	60	27	30	3	

Stt	Tên môn học	Số tín chỉ	Thời gian học tập				
			Tổng số	Trong đó			Ghi chú
				Lý thuyết	Thực hành Bài tập thảo luận	Kiểm tra	
<b>II.2</b>	<b>Môn học chuyên ngành</b>	<b>23</b>	<b>615</b>	<b>118</b>	<b>476</b>	<b>21</b>	
MH 13	Hình họa	7	150	53	90	7	
MH 14	Trang trí	5	120	26	90	4	
MH 15	Bố cục	5	120	26	90	4	
MH 16	Điều khắc luân phiên	2	45	13	30	2	
MH 17	Thực tập nghề nghiệp	4	180	0	176	4	
<b>III</b>	<b>Môn học tự chọn</b>	<b>2</b>	<b>30</b>	<b>13</b>	<b>15</b>	<b>2</b>	
MH 18	Văn hóa giao tiếp	2	30	13	15	2	
	Đặc biệt kiến trúc						
	<b>Cộng:</b>	<b>57</b>	<b>1215</b>	<b>343</b>	<b>817</b>	<b>55</b>	
<b>* Các môn thi tốt nghiệp</b>							
1. Giáo dục chính trị							
2. Mĩ thuật học							
3. Sáng tác (Bố cục)							

**\* Kế hoạch đào tạo chi tiết:**

Stt	Tên môn học	Số tín chỉ	Số tiết	Học kỳ 1	Học kỳ 2	Học kỳ 3	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Các môn học chung</b>	<b>17</b>	<b>255</b>				
1	Giáo dục chính trị	3	45			45	
2	Pháp luật	2	30	30			
3	Giáo dục thể chất	2	30	30			
4	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	45		45		
5	Tin học	3	45	45			
6	Ngoại ngữ (Tiếng anh)	4	60	30	30		
<b>II</b>	<b>Môn học CS ngành và chuyên ngành</b>	<b>38</b>	<b>930</b>				
<b>II.1</b>	<b>Môn học cơ sở ngành</b>	<b>15</b>	<b>315</b>				
7	Lịch sử Mỹ thuật thế giới và VN	3	60	60			
8	Giải phẫu tạo hình	2	45		45		
9	Luật xa gần	2	45	45			
10	Mỹ thuật học	2	45			45	
11	Nghiên cứu vốn cổ	3	60		60		
12	Tin học chuyên ngành	3	60		60		
<b>II.2</b>	<b>Môn học chuyên ngành</b>	<b>23</b>	<b>615</b>				
13	Hình họa	7	150	60	60	30	
14	Trang trí	5	120	30	45	45	
15	Bố cục	5	120	30	45	45	
16	Điêu khắc luân phiên	2	45		45		
17	Thực tập nghề nghiệp	4	180		90	90	
<b>III</b>	<b>Môn học tự chọn</b>	<b>2</b>	<b>30</b>				
18	Văn hóa giao tiếp	2	30			30	
	Đặc biểu kiến trúc						
<b>Cộng</b>		<b>57</b>	<b>1215</b>	<b>360</b>	<b>525</b>	<b>330</b>	

*Tổng số giờ học toàn khoá: 1215 giờ (57 tín chỉ)*

#### **4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH**

4.1. Các môn học chung được xây dựng theo nguyên tắc kế thừa những kiến thức mà người học đã tích lũy được ở chương trình đào tạo trung cấp. Bảo đảm cung cấp đủ đầy đủ kiến thức cho sinh viên theo quy định.

4.2. Hướng dẫn xác định thời gian và nội dung cho các hoạt động giáo dục ngoại khoá

- Nhằm mục đích giáo dục toàn diện để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Nhà trường tổ chức, tạo điều kiện cho sinh viên

tham gia các hoạt động ngoại khoá tại Trung tâm văn hóa; Hội mỹ thuật; Bảo tàng mỹ thuật; Địa danh văn hóa lịch sử hoặc tham gia các hoạt động đoàn thể, văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, tình nguyện và các đợt sinh hoạt chính trị.

- Thời gian cho hoạt động giáo dục ngoại khoá được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa như sau:

Stt	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Sinh hoạt văn hoá, văn nghệ	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện để đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Thăm quan, dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần

4.3. Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ và thi kết thúc môn học.

- Tổ chức kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kỳ thực hiện theo điểm a khoản 1 Điều 12 của Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 03 năm 2019 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

- Thi kết thúc môn học được thực hiện bằng các hình thức thi: Viết; Vấn đáp; Trắc nghiệm; Thực hành.

- Thời gian làm bài thi kết thúc môn học:

+ Lý thuyết: Không quá 120 phút

+ Thực hành: Không quá 480 phút/môn học

- Lịch thi của kỳ thi chính được thực hiện theo kế hoạch đào tạo trong năm học và được thông báo cho sinh viên trước kỳ thi ít nhất 04 tuần, lịch thi của kỳ thi phụ được thông báo trước kỳ thi ít nhất 01 tuần. Quá trình thi, chấm và thông báo kết quả được thực hiện đúng theo các quy định của Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 03 năm 2017 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

- Sinh viên phải hoàn thành các môn học trong chương trình đào tạo của ngành học và điểm tổng kết mỗi môn học phải đạt từ 5.0 trở lên theo thang điểm 10.

- Điểm rèn luyện: Sinh viên đạt điểm xếp loại rèn luyện toàn khóa học từ loại Trung bình trở lên.

- Hồ sơ sinh viên: Đầy đủ theo quy định

- Có điểm Giáo dục quốc phòng, an ninh và Giáo dục thể chất.

- Hoàn thành chương trình thực tập nghề nghiệp của nhà trường.

\* Để tốt nghiệp ra trường sinh viên phải thi tốt nghiệp các môn sau:

<b>Stt</b>	<b>Môn thi</b>	<b>Hình thức thi</b>	<b>Thời gian thi</b>
1	Giáo dục chính trị	Viết	120 phút
2	Mĩ thuật học	Viết	120 phút
3	Sáng tác (Bố cục)	Thực hành	Sinh viên thực hiện bài thi trong học kỳ cuối theo kế hoạch đào tạo

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả thi tốt nghiệp của sinh viên và các quy định liên quan để xét công nhận tốt nghiệp và tiến hành cấp bằng **Cử nhân thực hành** cho người học theo đúng quy định.

#### 4.5. Các chú ý khác (Nếu có)

##### **Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu (để biết);
- Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (để b/c)
- Các phòng, ban, khoa (để thực hiện)
- Lưu: VT, ĐT.

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Minh Cường**

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Giáo dục chính trị

**Mã môn học:** MH 01

**Thời gian thực hiện môn học:** 45 giờ (lý thuyết: 21 giờ; thảo luận 21 giờ; kiểm tra: 03 giờ)

### I. Vị trí, tính chất môn học

**1. Vị trí:** Môn học Giáo dục chính trị là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng liên thông.

**2. Tính chất:** Chương trình môn học bao gồm khái quát về chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam, hình thành thế giới quan, nhân sinh quan khoa học và cách mạng cho thế hệ trẻ Việt Nam, góp phần đào tạo người lao động phát triển toàn diện, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

### II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học, người học đạt được:

**1. Về kiến thức:** Trình bày được một số nội dung khái quát về chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước; yêu cầu và nội dung học tập, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

**2. Về kỹ năng:** Vận dụng các kiến thức chung được học về quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước vào giải quyết các vấn đề của cá nhân, xã hội và các vấn đề khác trong quá trình học tập, lao động, hoạt động hằng ngày và tham gia xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

**3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Có năng lực vận dụng các nội dung đã học để rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, thực hiện tốt quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước

### III. Nội dung môn học

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian

Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận	Kiểm tra
1	Bài 1: Khái quát về chủ nghĩa Mác-Lê Nin	8	5	3	
2	Bài 2: Khái quát về tư tưởng Hồ Chí Minh	6	3	3	
3	Kiểm tra	1			1

4	Bài 3: Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng	4	2	2	
5	Bài 4: Đặc trưng và phương hướng xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	4	2	2	
6	Bài 5: Phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, con người ở Việt Nam	4	2	2	
7	Bài 6 : Tăng cường quốc phòng an ninh, mở rộng quan hệ đối ngoại và hội nhập quốc tế ở nước ta hiện nay	4	2	2	
8	Bài 7 : Xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam	4	2	2	
9	Bài 8: Phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết dân tộc trong xây dựng, bảo vệ Tổ quốc	4	2	2	
10	Bài 9 : Tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt	4	1	3	
11	Kiểm tra	2s			<b>2</b>
	<b>Tổng cộng</b>	<b>45</b>	<b>21</b>	<b>21</b>	<b>03</b>

## 2. Nội dung chi tiết

### BÀI 1 KHÁI QUÁT VỀ CHỦ NGHĨA MÁC-LÊ NIN

#### 1. Mục tiêu

- Trình bày được khái niệm, nội dung cơ bản, vai trò chính và giá trị của chủ nghĩa Mác-Lê Nin trong nhận thức và thực tiễn đời sống xã hội.
- Bước đầu vận dụng được thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lê Nin vào giải quyết các vấn đề của cá nhân và xã hội.

#### 2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm chủ nghĩa Mác - Lê nin.
- 2.2. Các bộ phận cấu thành của chủ nghĩa Mác - Lê nin.
  - 2.2.1. Triết học Mác - Lê nin.
  - 2.2.2. Kinh tế chính trị Mác - Lênin.
  - 2.2.3. Chủ nghĩa xã hội khoa học.
- 2.3. Vai trò nền tảng tư tưởng, lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin.



## **BÀI 2**

### **KHÁI QUÁT VỀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

**1. Mục tiêu:** Trình bày một số điểm cơ bản về nguồn gốc, quá trình hình thành, nội dung cơ bản, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh; sự cần thiết, nội dung học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh.

- Có nhận thức đúng đắn và bước đầu vận dụng tốt kiến thức đã học vào việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, phong cách cá nhân.

#### **2. Nội dung**

2.1. Khái niệm, nguồn gốc và quá trình hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.1.1. Khái niệm.

2.1.2. Nguồn gốc.

2.1.3. Quá trình hình thành.

2.2. Một số nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.2.1. Tư tưởng về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

2.2.2. Tư tưởng về quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng nhà nước thực sự của dân, do dân, vì dân.

2.2.3. Tư tưởng về đại đoàn kết toàn dân.

2.2.4. Tư tưởng về phát triển kinh tế và văn hóa, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân.

2.2.5. Tư tưởng về đạo đức cách mạng, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

2.2.6. Tư tưởng về chăm lo bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau.

2.3. Vai trò của tư tưởng Hồ Chí Minh với cách mạng Việt Nam.

2.4. Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay.

2.4.1. Sự cần thiết phải học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2.4.2. Nội dung chủ yếu của học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

## **BÀI 3**

### **NHỮNG THÀNH TỰU CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG**

#### **1. Mục tiêu**

- Trình bày được quá trình ra đời và những thành tựu của cách mạng Việt Nam do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo.

- Khẳng định, tin tưởng và tự hào về sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng đối với sự nghiệp cách mạng của nước ta.

## **2. Nội dung**

2.1. Sự ra đời và lãnh đạo của Đảng Cộng Sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam.

2.1.1. Sự ra đời của Đảng Cộng Sản Việt Nam.

2.1.2. Vai trò lãnh đạo của Đảng trong các giai đoạn cách mạng Việt Nam

2.2. Những thành tựu của cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng.

2.2.1. Thắng lợi của đấu tranh giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc.

2.2.2. Thắng lợi của công cuộc đổi mới.

## **BÀI 4**

### **ĐẶC TRƯNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG XÂY DỰNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM**

#### **1. Mục tiêu**

- Trình bày được đặc trưng và phương hướng xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

- Có nhận thức đúng đắn và niềm tin vào việc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay.

#### **2. Nội dung**

2.1. Đặc trưng của xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

2.1.1. Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

2.1.2. Do nhân dân làm chủ.

2.1.3. Có nền kinh tế phát triển cao dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất tiên bộ, phù hợp.

2.1.4. Có nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

2.1.5. Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có điều kiện phát triển toàn diện.

2.1.6. Các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển.

2.1.7. Có nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân do Đảng cộng sản lãnh đạo.

2.1.8. Có quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước trên thế giới.

2.2. Phương hướng xây dựng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

2.2.1. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước gắn liền với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên, môi trường.

2.2.2. Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

2.2.3. Xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, xây dựng con người, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

2.2.4. Đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

2.2.5. Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế.

2.2.6. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, thực hiện đại đoàn kết dân tộc, tăng cường và mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất.

2.2.7. Xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân.

2.2.8. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

## **BÀI 5**

### **PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI, VĂN HÓA CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM**

#### **1. Mục tiêu**

- Trình bày được một số quan điểm và giải pháp cơ bản xây dựng và phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay.

- Nhận thức được đường lối phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người của nước ta trong giai đoạn hiện nay là phù hợp và chủ động thực hiện đường lối đó.

#### **2. Nội dung**

2.1. Nội dung của chủ trương phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay.

2.2. Giải pháp phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa, con người ở Việt Nam hiện nay.

2.2.1. Nội dung phát triển kinh tế, xã hội.

2.2.2. Nội dung phát triển văn hóa, con người.

## **BÀI 6**

### **TĂNG CƯỜNG QUỐC PHÒNG AN NINH MỞ RỘNG QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ Ở NƯỚC TA HIỆN NAY**

#### **1. Mục tiêu**

- Trình bày được những quan điểm cơ bản về đường lối quốc phòng, an ninh và đối ngoại của Đảng ta hiện nay.

- Tin tưởng và tích cực thực hiện tốt đường lối quốc phòng, an ninh và đối ngoại hiện nay.

## **2. Nội dung**

2.1. Bối cảnh Việt Nam và quốc tế.

2.2. Quan điểm và những nhiệm vụ chủ yếu của đường lối quốc phòng, an ninh.

2.2.1. Quan điểm của Đảng về đường lối quốc phòng, an ninh.

2.2.2. Những nhiệm vụ chủ yếu của đường lối quốc phòng, an ninh.

2.3. Quan điểm và những nhiệm vụ chủ yếu của đường lối đối ngoại.

2.3.1. Quan điểm của Đảng về đường lối đối ngoại.

2.3.2. Những nhiệm vụ chủ yếu của đường lối đối ngoại.

## **BÀI 7**

### **XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

#### **1. Mục tiêu**

- Trình bày được bản chất, đặc trưng, phương hướng và nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Khẳng định được tính ưu việt của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam so với các nhà nước khác và xác định được nhiệm vụ của bản thân trong việc xây dựng và bảo vệ nhà nước Việt nam xã hội chủ nghĩa.

#### **2. Nội dung**

2.1. Bản chất và đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2.1.1. Bản chất của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2.1.2. Đặc trưng của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2.2. Phương hướng, nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2.2.1. Phương hướng xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2.2.2. Nhiệm vụ và giải pháp xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

## **BÀI 8**

### **PHÁT HUY SỨC MẠNH CỦA KHỐI ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC TRONG XÂY DỰNG, BẢO VỆ TỔ QUỐC**

#### **1. Mục tiêu**

- Trình bày được tầm quan trọng và nội dung phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc trong xây dựng, bảo vệ tổ quốc.

- Khẳng định được tầm quan trọng và thực hiện tốt vai trò của cá nhân trong xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc trong xây dựng, bảo vệ tổ quốc.

#### **2. Nội dung**

2.1. Tầm quan trọng của đại đoàn kết dân tộc trong xây dựng, bảo vệ tổ quốc.

2.1.1. Cơ sở lý luận của đường lối, chính sách đại đoàn kết dân tộc trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

2.1.2. Cơ sở thực tiễn của đường lối, chính sách đại đoàn kết dân tộc trong xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

2.2. Quan điểm và phương hướng của Đảng về phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết dân tộc trong xây dựng, bảo vệ tổ quốc.

2.2.1. Quan điểm của Đảng về đại đoàn kết dân tộc trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2.2.2. Phương hướng và giải pháp phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc trong xây dựng, bảo vệ tổ quốc.

## **BÀI 9**

### **TU DƯỠNG, RÈN LUYỆN ĐỂ TRỞ THÀNH NGƯỜI CÔNG DÂN TỐT, NGƯỜI LAO ĐỘNG TỐT**

#### **1. Mục tiêu**

Trình bày được quan điểm, nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

- Tích cực học tập và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

#### **2. Nội dung**

2.1. Quan điểm về người công dân tốt, người lao động tốt.

2.1.1. Người công dân tốt.

2.1.2. Người lao động tốt.

2.2. Nội dung tu dưỡng và rèn luyện để trở thành người công dân tốt, người lao động tốt.

2.2.1. Phát huy truyền thống yêu nước, trung thành với sự nghiệp cách mạng của nhân dân.

2.2.2. Phấn đấu học tập nâng cao năng lực và rèn luyện phẩm chất cá nhân.

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học**

- Phòng học, máy chiếu, máy tính và các thiết bị dạy học khác.
- Chương trình môn học, giáo trình, tài liệu tham khảo, giáo án, phim ảnh, và các tài liệu liên quan

#### **V. Tài liệu tham khảo**

1. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2014), Kết luận số 94-KL/TW, ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “ về tiếp tục đổi mới, học tập lí luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

2. Ban Tuyên giáo Trung ương (2014), Hướng dẫn số 127-HD/BTGTW ngày 30/6/2014 của Ban tuyên giáo Trung ương về việc triển khai thực hiện Kết luận số 94-KL/TW ngày 28/03/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “ về tiếp tục đổi mới, học tập lí luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân”.

3. Ban Tuyên giáo Trung ương (2016), Những điểm mới trong văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

4. Ban Tuyên giáo Trung ương (2018), Sổ tay các văn bản hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia.

5. Bộ Chính trị ( 2016), chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

6. Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội (2008), Quyết định số 03/2008/QĐ-BLĐTBXH, ngày 18/2/2008 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành chương trình môn học Chính trị dùng cho các trường trung cấp nghề, trường cao đẳng nghề.

7. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2008), Quyết định số 52-2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/9/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành chương trình các môn lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác – Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

8. Bộ Giáo dục và Đào tạo ( 2012), Thông tư số 11/2012/TT-BGDĐT, ngày 07/3/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình môn học Giáo dục chính trị dùng trong đào tạo trình độ trung cấp chuyên nghiệp.

9. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng công sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

10. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2017), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

11. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

12. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng.

13. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

14. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lí luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản về quản lý nhà nước, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

15. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lí luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lê nin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

16. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lí luận - Hành chính: Đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực của đời sống xã hội, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

17. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lí luận - Hành chính: Nghiệp vụ công tác Đảng ở cơ sở, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

18. Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2017), Giáo trình Trung cấp Lí luận - Hành chính: Những vấn đề cơ bản về Đảng cộng sản và lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Lý luận chính trị, Hà Nội.

19. Hội đồng Lí luận Trung ương (2017), Phê phán các quan điểm sai trái, bảo vệ nền tảng tư tưởng, cương lĩnh, đường lối của Đảng cộng sản Việt Nam, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

20. Quốc hội (2013), Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.

Các tài liệu liên quan khác./.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Pháp luật

**Mã môn học:** MH 02

**Thời gian thực hiện môn học:** 30 giờ (Lý thuyết: 14 giờ; Thảo luận, bài tập: 14 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của môn học

**1. Vị trí:** Môn học Pháp luật là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo cao đẳng liên thông.

**2. Tính chất:** Chương trình môn học bao gồm một số nội dung về nhà nước và pháp luật; giúp người học có nhận thức đúng và thực hiện tốt các quy định của pháp luật.

**II. Mục tiêu môn học:** Sau khi học xong môn học này, người học đạt được:

#### 1. Về kiến thức

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và hệ thống pháp luật của Việt Nam.

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Pháp luật dân sự, lao động, hành chính, hình sự; phòng, chống tham nhũng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

#### 2. Về kỹ năng

- Nhận biết được cấu trúc, chức năng của các cơ quan trong bộ máy nhà nước và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội ở Việt Nam; Các thành tố của hệ thống pháp luật và các loại văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam;

- Phân biệt được khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh và vận dụng được các kiến thức được học về pháp luật dân sự, lao động, hành chính, hình sự; Phòng, chống tham nhũng; Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng vào việc xử lý các vấn đề liên quan trong các hoạt động hàng ngày.

#### 3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

Tôn trọng, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; Tự chủ được các hành vi của mình trong các mối quan hệ liên quan các nội dung đã được học, phù hợp với quy định của pháp luật và các quy tắc ứng xử chung của cộng đồng và của xã hội.

### III. Nội dung môn học

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian



Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận	Kiểm tra
1	Bài 1: Một số vấn đề chung về nhà nước và pháp luật	2	1	1	
2	Bài 2: Hiến pháp	2	1	1	
3	Bài 3: Pháp luật dân sự	5	3	2	
4	Bài 4: Pháp luật lao động	6	3	3	
5	Bài 5: Pháp luật hành chính	4	2	2	
6	Bài 6: Pháp luật hình sự	5	2	3	
7	Bài 7: Pháp luật phòng, chống tham nhũng	2	1	1	
8	Bài 8: Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	2	1	1	
9	Kiểm tra	2		0	2
	<b>Cộng</b>	<b>30</b>	<b>14</b>	<b>14</b>	<b>2</b>

## 2. Nội dung chi tiết:

### Bài 1

## MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

### 1. Mục tiêu

- Nhận biết được bản chất, chức năng, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của các cơ quan trong bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Nhận biết được các thành tố của hệ thống pháp luật và hệ thống văn bản quy phạm pháp luật Việt Nam.

### 2. Nội dung

#### 2.1. Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.1. Bản chất, chức năng của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

2.1.2. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2.1.3. Bộ máy Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

#### 2.2. Hệ thống pháp luật Việt Nam.

2.2.1. Các thành tố của hệ thống pháp luật.

2.2.1.1. Quy phạm pháp luật.

2.2.1.2. Chế định pháp luật.

2.2.1.3. Ngành luật.

## **Bài 2**

### **HIẾN PHÁP**

#### **1. Mục tiêu**

- Trình bày được khái niệm, vị trí của hiến pháp và một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Nhận thức được trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thi hành và bảo vệ Hiến pháp.

#### **2. Nội dung**

- 2.1. Hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam.
  - 2.1.1. Khái niệm hiến pháp.
  - 2.1.2. Vị trí của hiến pháp trong hệ thống pháp luật Việt Nam.
- 2.2. Một số nội dung cơ bản của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.
  - 2.2.1. Chế độ chính trị.
  - 2.2.2. Quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân
  - 2.2.3. Kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ và môi trường.

## **Bài 3**

### **PHÁP LUẬT DÂN SỰ**

#### **1. Mục tiêu**

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Luật dân sự.
- Nhận biết được quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản và các vấn đề cơ bản về hợp đồng.

#### **2. Nội dung**

- 2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật dân sự.
- 2.2. Các nguyên tắc cơ bản của Luật dân sự.
- 2.3. Một số nội dung của Bộ luật dân sự.
  - 2.3.1. Quyền sở hữu và quyền khác đối với tài sản.
  - 2.3.2. Hợp đồng.

## **Bài 4**

### **PHÁP LUẬT LAO ĐỘNG**

#### **1. Mục tiêu**

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Luật lao động.
- Nhận biết được quyền, nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động và một số vấn đề cơ bản khác trong pháp luật lao động.

#### **2. Nội dung**

- 2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật lao động.
- 2.2. Các nguyên tắc cơ bản của Luật lao động.
- 2.3. Một số nội dung của Bộ luật lao động.
  - 2.3.1. Quyền và nghĩa vụ của người lao động.
  - 2.3.2. Quyền và nghĩa vụ của người sử dụng lao động.
  - 2.3.3. Hợp đồng lao động.
  - 2.3.4. Tiền lương.
  - 2.3.5. Bảo hiểm xã hội.
  - 2.3.6. Thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi.
  - 2.3.7. Tranh chấp lao động.
  - 2.3.8. Kỷ luật lao động.
  - 2.3.9. Công đoàn.

## **Bài 5** **PHÁP LUẬT HÀNH CHÍNH**

### **1. Mục tiêu**

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về Luật hành chính.
- Nhận biết được các dấu hiệu vi phạm hành chính, nguyên tắc và các hình thức xử lý vi phạm hành chính.

### **2. Nội dung**

- 2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật hành chính.
- 2.2. Vi phạm và xử lý vi phạm hành chính.
  - 2.2.1. Vi phạm hành chính.
  - 2.2.2. Xử lý vi phạm hành chính.

## **Bài 6** **PHÁP LUẬT HÌNH SỰ**

### **1. Mục tiêu**

- Trình bày được một số nội dung cơ bản của Luật hình sự.
- Nhận biết được các loại tội phạm và các hình phạt.

### **2. Nội dung**

- 2.1. Khái niệm, đối tượng và phương pháp điều chỉnh của Luật hình sự.
- 2.2. Một số nội dung cơ bản của Bộ luật hình sự.
  - 2.2.1. Tội phạm.
  - 2.2.2. Hình phạt.

## **Bài 7**

### **PHÁP LUẬT PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

#### **1. Mục tiêu**

- Trình bày được một số nội dung về phòng, chống tham nhũng và các điểm chính của Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Nhận thức đúng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của công dân trong công tác phòng, chống tham nhũng.

#### **2. Nội dung**

2.1. Khái niệm tham nhũng.

2.2. Nguyên nhân, hậu quả của tham nhũng.

2.3. Ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng.

2.4. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng.

2.5. Giới thiệu Luật phòng, chống tham nhũng.

## **Bài 8**

### **PHÁP LUẬT BẢO VỆ QUYỀN LỢI NGƯỜI TIÊU DÙNG**

#### **1. Mục tiêu**

- Trình bày được quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng.

- Nhận thức được trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

#### **2. Nội dung**

2.1. Quyền và nghĩa vụ của người tiêu dùng.

2.2. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân đối với người tiêu dùng và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu Projector.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phim, tranh ảnh minh họa các tình huống pháp luật, tài liệu phát tay cho học sinh, tài liệu tham khảo.

4. Các điều kiện khác: Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

#### **V. Phương pháp đánh giá**

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động -

Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

## **VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập**

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐT BXH .

Người học đã có bằng tốt nghiệp trung cấp, Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

### **Tài liệu tham khảo**

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.
2. Bộ Luật lao động, 2012.
3. Bộ Luật dân sự, 2015.
4. Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.
5. Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, 2010.
6. Luật Phòng, chống tham nhũng, 2005.
7. Luật Xử lý vi phạm hành chính, 2012.
8. Quyết định số 1309/QĐ-TTg ngày 05/9/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân.
9. Quyết định số 1997/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển các hoạt động bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng giai đoạn 2016 – 2020.
10. Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/06/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy tại các cơ sở giáo dục, đào tạo từ năm học 2013-2014.
11. Thông tư số 08/2014/TT-BLĐT BXH ngày 22/04/2014 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành chương trình, giáo trình môn học Pháp luật dùng trong đào tạo trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề.
12. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Pháp luật đại cương, Nhà Xuất bản Đại học Sư phạm, 2017.
13. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Tài liệu giảng dạy về phòng, chống tham nhũng dùng cho các trường đại học, cao đẳng không chuyên về luật (Phê duyệt kèm theo Quyết định số 3468/QĐ-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm 2014).

14. Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh – Trường Đại học Kinh tế – Luật: Giáo trình Luật Lao động, năm 2016.
15. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Lý luận chung về Nhà nước và Pháp luật, Nhà xuất bản Tư pháp, năm 2018.
16. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam, Nhà xuất bản Công an nhân dân, năm 2017.
17. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật Lao động Việt Nam, Nhà xuất bản Công an nhân dân, năm 2018.
18. Trường Đại học Luật Hà Nội, Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam, Nhà xuất bản Công an nhân dân, năm 2015.
19. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật dân sự Việt Nam, Nhà xuất bản Công an nhân dân, năm 2017.
20. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Luật hành chính Việt Nam, Nhà xuất bản Công an nhân dân, năm 2015.
21. Trường Đại học Luật Hà Nội: Giáo trình Xây dựng văn bản pháp luật, Nhà xuất bản Tư pháp, năm 2016.
22. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Luật Hiến pháp Việt Nam, năm 2017.
23. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Pháp luật về hợp đồng và bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, năm 2017.
24. Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Luật hành chính Việt Nam, năm 2018.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Giáo dục thể chất

**Mã môn học:** MH 03

**Thời gian thực hiện:** 30 giờ (lý thuyết: 08 giờ; thực hành: 20 giờ; kiểm tra: 02 giờ).

### I. Vị trí, tính chất của môn học

**1. Vị trí:** Môn học Giáo dục thể chất là môn học điều kiện, bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng liên thông

**2. Tính chất:** Chương trình môn học bao gồm một số nội dung cơ bản về thể dục, thể thao; giúp người học tập luyện để nâng cao sức khỏe, phát triển thể lực, tầm vóc, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện.

### II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được:

**1. Về kiến thức:** Trình bày được tác dụng, các kỹ thuật chính và một số quy định của luật môn thể dục thể thao được học để rèn luyện sức khỏe, phát triển thể lực chung.

**2. Về kỹ năng:** Tự tập luyện, rèn luyện đúng các yêu cầu về kỹ thuật, quy định của môn thể dục thể thao được học.

**3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:** Có ý thức tự giác và hình thành thói quen tập luyện thể dục thể thao hàng ngày để góp phần bảo đảm sức khỏe trong học tập, lao động và trong các hoạt động khác.

### III. Nội dung môn học

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Stt	Chương/bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
I	<b>BÀI MỞ ĐẦU</b>	1	1		
II	<b>Chương I: GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHUNG</b>				
1	Bài 1: Thể dục cơ bản	6	2	4	
2	Bài 2: Điền kinh	8	2	6	
3	Kiểm tra giáo dục thể chất chung	1			1
III	<b>Chương II: CHUYÊN ĐỀ THỂ DỤC THỂ THAO TỰ CHỌN</b>				
1	Chuyên đề 5: Môn bóng đá	14	3	10	1
	<b>Cộng</b>	<b>30</b>	<b>8</b>	<b>20</b>	<b>2</b>

#### 2. Nội dung chi tiết

## **BÀI MỞ ĐẦU**

### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, phương pháp dạy học và đánh giá môn học.

### **2. Nội dung**

2.1. Vị trí, tính chất môn học.

2.2. Mục tiêu của môn học.

2.3. Nội dung chính.

2.4. Tổ chức dạy học và đánh giá kết quả học tập.

## **Chương I: GIÁO DỤC THỂ CHẤT CHUNG**

### **Bài 1: THỂ DỤC CƠ BẢN**

#### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật cơ bản đối với bài thể dục tay không liên hoàn.

- Thực hiện được đúng động tác kỹ thuật của bài thể dục tay không liên hoàn.

#### **2. Nội dung**

2.1. Giới thiệu về thể dục cơ bản.

2.2. Thể dục tay không liên hoàn.

2.2.1. Tác dụng của thể dục tay không liên hoàn.

2.2.2. Các động tác kỹ thuật.

### **Bài 2: ĐIỀN KINH**

#### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật cơ bản và một số nội dung trong Luật Điền kinh như: Chạy cự ly ngắn, chạy cự ly trung bình.

- Thực hiện đúng động tác kỹ thuật và bảo đảm các yêu cầu khác của môn điền kinh được học.

#### **2. Nội dung**

2.1. Chạy cự ly ngắn.

2.1.1. Tác dụng của chạy cự ly ngắn.

2.1.2. Các động tác kỹ thuật.

2.1.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly ngắn.



2.2. Chạy cự ly trung bình.

2.2.1. Tác dụng của chạy cự ly trung bình.

2.2.2. Các động tác kỹ thuật.

2.2.3. Một số quy định trong Luật Điền kinh về chạy cự ly trung bình.

## **Chương II: CHUYÊN ĐỀ THỂ DỤC THỂ THAO TỰ CHỌN**

### **Chuyên đề 5: MÔN BÓNG ĐÁ**

#### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong chuyên đề này, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, kỹ thuật chính và một số quy định trong Luật Bóng đá.

- Thực hiện đúng một số động tác kỹ thuật của môn Bóng đá.

#### **2. Nội dung**

2.1. Tác dụng của môn Bóng đá

2.2. Các động tác kỹ thuật

2.2.1. Kỹ thuật đá bóng bằng mu bàn chân, má ngoài.

2.2.2. Kỹ thuật đá bóng bằng lòng bàn chân, má trong.

2.2.3. Kỹ thuật đánh đầu.

2.2.4. Kỹ thuật đá biên hoặc ném biên

2.3. Một số quy định của Luật Bóng đá

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học**

1. Điều kiện chung: Nhà tập luyện/ thi đấu đa năng; video/clip, tranh ảnh, máy chiếu, loa, đài, còi, cờ lệnh, đồng hồ bấm giờ; bàn, ghế; quần áo tập luyện, dụng cụ y tế.

2. Trang thiết bị.

2.1. Đối với giáo dục thể chất chung.

- Thể dục cơ bản: Sân tập, còi, tranh động tác, thảm tập; dụng cụ tập như gậy, bóng, hoa; nhạc tập và các thiết bị khác.

- Điền kinh:

Chạy cự ly ngắn và trung bình: Sân chạy, dụng cụ phát lệnh, bàn đạp xuất phát và các thiết bị khác;

2.2. Đối với chuyên đề thể dục thể thao tự chọn:

- Môn bóng đá: Sân bóng đá, khung thành, bóng đá, thẻ phạt, bảng lật tỷ số, sa bàn chiến thuật và các thiết bị khác.

3. Các điều kiện khác

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đầu tư phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

#### **V. Phương pháp đánh giá**

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

#### **VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập**

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH.

Người học là đối tượng tuyển sinh hệ tốt nghiệp trung học cơ sở bắt buộc học toàn bộ chương trình môn học này. Người học đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình trung học phổ thông.

#### **V. Tài liệu tham khảo**

1. Nghị định số 11/2015/NĐ-CP ngày 32/01/2015 của Chính phủ Quy định về Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao trong nhà trường.
2. Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2025;
3. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Cầu lông, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2000.
4. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bơi thể thao, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.
5. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Thể dục, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2009.
6. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bóng chuyền, Nhà xuất bản Thể dục thể thao, năm 2006.
7. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Điền kinh (sách giáo khoa), năm 2006.
8. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bóng đá, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2007.

9. Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh: Giáo trình Bơi thể thao, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.
10. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình điền kinh, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.
11. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng rổ, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.
12. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng đá, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2017.
13. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bơi lội (tập 1, tập 2), Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2016.
14. Trường Đại học Thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình bóng bàn, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, năm 2014.
15. Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao TP. Hồ Chí Minh: Giáo trình Điền kinh, năm 2016.
16. Trường Đại học Sư phạm thể dục thể thao Thành phố Hồ Chí Minh: Giáo trình Bóng chuyên, Nhà Xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, năm 2014.
17. Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình thể dục (tập 1, tập 2) Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2014.
18. Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình điền kinh, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2014.
19. Trường Đại học Thể dục thể thao Đà Nẵng: Giáo trình bóng bàn, Nhà Xuất bản Thể dục thể thao, năm 2015.
20. Luật các môn thể thao và các tài liệu tham khảo khác./.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Giáo dục quốc phòng và an ninh

**Mã môn học:** MH 04

**Thời gian thực hiện:** 45 giờ (lý thuyết: 21 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 21 giờ; kiểm tra: 03 giờ).

### I. Vị trí, tính chất của môn học

**1. Vị trí:** Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh là môn học điều kiện, bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo cao đẳng liên thông.

**2. Tính chất:** Chương trình môn học bao gồm những nội dung cơ bản về quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh; xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; có kiến thức cơ bản về phòng thủ dân sự, rèn luyện kỹ năng quân sự; sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ quốc.

**II. Mục tiêu môn học:** Sau khi học xong môn học, người học đạt được:

#### 1. Về kiến thức

- Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam.

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng.

- Trình bày được những vấn đề cơ bản về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước về kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh.

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội; tác dụng, tính năng, cấu tạo và cách thức sử dụng của một số loại vũ khí bộ binh thông thường; kỹ thuật cấp cứu chuyên thương.

#### 2. Về kỹ năng

- Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay.

- Nhận biết được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.

- Xác định được một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo; phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội; chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.

- Nhận thức đúng đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố quốc phòng và an ninh.

- Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị; kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh; cấp cứu chuyên thương.

### **3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Luôn có tinh thần cảnh giác cao trước những âm mưu thủ đoạn của các thế lực thù địch; chấp hành tốt mọi đường lối chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh.

- Rèn luyện bản lĩnh chính trị, đạo đức, hình thành lối sống có kỷ luật, có ý thức tự giác và tác phong nhanh nhẹn trong các hoạt động.

- Sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và các hoạt động xã hội góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

- Có ý thức, trách nhiệm trong việc xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân; chiến tranh nhân dân, phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh.

## **III. Nội dung môn học**

### **1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian**

Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành thảo luận	Kiểm tra
1	Bài 1: Nhập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh	2	1		
2	Bài 2: Phòng chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam	4	1	1	
3	Bài 3: Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên	4	1	1	
4	Bài 4: Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia	4	2	1	

Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành thảo luận	Kiểm tra
5	Bài 5: Một số vấn đề cơ bản về dân tộc và tôn giáo	4	2	1	
6	Bài 6: Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội	4	2	1	
7	Kiểm tra	1			1
8	Bài 7: Đường lối quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước Việt Nam về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng	5	2	2	
9	Bài 8: Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	5	2	2	
10	Bài 9: Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam	5	2	2	
11	Bài 10: Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh	5	1	2	
12	Kiểm tra	1			1
13	Bài 11: Đội ngũ đơn vị	4	1	3	
14	Bài 12: Giới thiệu và hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh	19	3	3	
15	Bài 13: Kỹ thuật cấp cứu và chuyển thương	6	1	2	
16	Kiểm tra	2			1
	<b>CỘNG</b>	<b>45</b>	<b>21</b>	<b>21</b>	<b>3</b>

## 2. Nội dung chi tiết

### Bài 1

## NHẬP MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

### 1. Mục tiêu

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được vị trí, tính chất, mục tiêu, nội dung chính, điều kiện thực hiện, yêu cầu về kiểm tra đánh giá môn học; các yêu cầu tối thiểu về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh.

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của người học trong học tập môn học, nhận thức được tầm quan trọng của công tác quốc phòng và an ninh, bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

## **2. Nội dung**

2.1. Vị trí, tính chất, mục tiêu của môn học.

2.2. Các nội dung chính.

2.3. Một số yêu cầu cơ bản về lễ tiết tác phong quân nhân cho người học.

2.4. Điều kiện thực hiện môn học.

2.5. Tổ chức dạy, học và đánh giá kết quả học tập.

### **Bài 2**

## **PHÒNG CHỐNG CHIẾN LƯỢC “DIỄN BIẾN HÒA BÌNH”, BẠO LOẠN LẬT ĐỔ CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH ĐỐI VỚI VIỆT NAM**

### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với các nước xã hội chủ nghĩa và Việt Nam.

- Nhận biết được một số biểu hiện, hoạt động về “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam hiện nay.

### **2. Nội dung**

2.1. Chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội.

2.1.1. Khái niệm chiến lược "Diễn biến hoà bình".

2.1.2. Khái niệm bạo loạn lật đổ.

2.2. Chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với Việt Nam.

2.2.1. Âm mưu, thủ đoạn của chiến lược "Diễn biến hoà bình" đối với Việt Nam.

2.2.2. Bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá Việt Nam.

2.3. Quan điểm và phương châm của Đảng, Nhà nước về phòng chống chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ.

2.3.1. Quan điểm chỉ đạo.

2.3.2. Phương châm tiến hành.

2.4. Những giải pháp phòng chống chiến lược “Diễn biến hoà bình”, bạo loạn lật đổ ở Việt Nam hiện nay.

2.4.1. Nâng cao nhận thức về âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, nắm chắc mọi diễn biến không để bị động và bất ngờ.

2.4.2. Đẩy lùi tệ quan liêu, tham nhũng, tiêu cực trong xã hội, giữ vững định hướng xã hội chủ nghĩa trên các lĩnh vực, chống nguy cơ tụt hậu về kinh tế

2.4.3. Xây dựng ý thức bảo vệ Tổ quốc cho toàn dân.

2.4.4. Xây dựng cơ sở chính trị - xã hội vững mạnh về mọi mặt.

2.4.5. Chăm lo xây dựng lực lượng vũ trang ở địa phương vững mạnh.

2.4.6. Xây dựng, luyện tập các phương án, các tình huống chống "Diễn biến hoà bình", bạo loạn lật đổ của địch.

2.4.7. Đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và chăm lo nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân lao động.

2.5. Thảo luận.

### **Bài 3**

## **XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG DÂN QUÂN TỰ VỆ**

## **LỰC LƯỢNG DỰ BỊ ĐỘNG VIÊN**

### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên.

- Phân biệt được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc tham gia xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên.

### **2. Nội dung**

2.1. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ.

2.1.1. Khái niệm, vị trí vai trò và nhiệm vụ của lực lượng dân quân tự vệ.

2.1.2. Nội dung xây dựng lực lượng dân quân tự vệ.

2.1.3. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dân quân tự vệ trong giai đoạn hiện nay.

2.2. Xây dựng lực lượng dự bị động viên.

2.2.1. Khái niệm, vị trí, vai trò xây dựng lực lượng dự bị động viên.

2.2.2. Những quan điểm, nguyên tắc xây dựng lực lượng dự bị động viên.

2.2.3. Nội dung xây dựng lực lượng dự bị động viên.

2.2.4. Một số biện pháp xây dựng lực lượng dự bị động viên trong giai đoạn hiện nay.

2.3. Thảo luận.



## **Bài 4**

# **XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ CHỦ QUYỀN LÃNH THỔ BIÊN GIỚI QUỐC GIA**

### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia, quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia.

- Phân biệt được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia.

### **2. Nội dung**

2.1. Xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia.

2.1.1. Chủ quyền lãnh thổ quốc gia.

2.1.2. Chủ quyền biên giới quốc gia.

2.2. Quan điểm của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia.

2.3. Một số giải pháp cơ bản của Đảng, Nhà nước về xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia.

2.4. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biển đảo và biên giới quốc gia.

2.5. Thảo luận.

## **Bài 5**

# **MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ DÂN TỘC VÀ TÔN GIÁO**

### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những nội dung chính về dân tộc, tôn giáo; vấn đề dân tộc, tôn giáo theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước hiện nay.

- Xác định rõ quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam hiện nay.

### **2. Nội dung**

2.1. Một số vấn đề cơ bản về dân tộc.

2.1.1. Một số vấn đề chung về dân tộc.

2.1.2. Đặc điểm các dân tộc ở Việt Nam.

2.2. Một số vấn đề cơ bản về tôn giáo.

- 2.2.1. Một số vấn đề chung về tôn giáo.
- 2.2.2. Tình hình tôn giáo ở Việt Nam.
- 2.3. Quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước về vấn đề dân tộc, tôn giáo ở Việt Nam.
  - 2.3.1. Quan điểm, chính sách về dân tộc của Đảng và Nhà nước.
  - 2.3.2. Quan điểm, chính sách về tôn giáo của Đảng và Nhà nước.
  - 2.3.3. Một số giải pháp nâng cao nhận thức xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc.
- 2.4. Thảo luận.

## **Bài 6**

### **NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ TỆ NẠN XÃ HỘI**

#### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những nội dung cơ bản về công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội.
- Xác định được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong công tác phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội hiện nay.

#### **2. Nội dung**

- 2.1. Những vấn đề cơ bản về phòng chống tội phạm
  - 2.1.1. Khái niệm tội phạm và phòng chống tội phạm.
  - 2.1.2. Nội dung nhiệm vụ hoạt động phòng chống tội phạm.
  - 2.1.3. Chủ thể và nguyên tắc tổ chức hoạt động phòng chống tội phạm.
  - 2.1.4. Phòng chống tội phạm trong nhà trường.
- 2.2. Công tác phòng chống tệ nạn xã hội.
  - 2.2.1. Khái niệm, mục đích công tác phòng chống tệ nạn xã hội và đặc điểm đối tượng hoạt động tệ nạn xã hội.
  - 2.2.2. Chủ trương, quan điểm và các quy định của pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội.
  - 2.2.3. Trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong phòng chống tệ nạn xã hội.
- 2.3. Thảo luận.

## **Bài 7**

# **ĐƯỜNG LỐI QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CỦA NHÀ NƯỚC VIỆT NAM VỀ BẢO VỆ AN NINH CHÍNH TRỊ, KINH TẾ, VĂN HÓA, TƯ TƯỞNG**

### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những kiến thức cơ bản về đường lối quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng.

- Nhận thức đúng đường lối quan điểm của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng.

### **2. Nội dung**

2.1. Quan điểm và tư tưởng chỉ đạo của Đảng về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng.

2.1.1. Bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng là nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam.

2.1.2. Quan điểm cơ bản của Đảng về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng.

2.2. Nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng.

2.2.1. Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng.

2.2.2. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với việc tăng cường bảo vệ an ninh chính trị, văn hóa, tư tưởng trên cơ sở phát huy mọi tiềm năng của đất nước.

2.2.3. Tăng cường đổi mới và nâng cao chất lượng công tác hội nhập quốc tế về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng.

2.3. Những giải pháp cơ bản về bảo vệ an ninh chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng.

2.4. Thảo luận.

## **Bài 8**

# **CHIẾN TRANH NHÂN DÂN BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được các nội dung cơ bản về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Xác định được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

## **2. Nội dung**

2.1. Những vấn đề chung về chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.

2.1.1. Mục đích, đối tượng của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.

2.1.2. Tính chất đặc điểm của chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.

2.2. Quan điểm của Đảng trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc.

2.2.1. Tiến hành chiến tranh nhân dân, toàn dân đánh giặc, lấy lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt. Kết hợp tác chiến của lực lượng vũ trang địa phương với tác chiến của các binh đoàn chủ lực.

2.2.2. Tiến hành chiến tranh toàn diện, kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hoá và tư tưởng, lấy đấu tranh quân sự là chủ yếu, lấy thắng lợi trên chiến trường là yếu tố quyết định để giành thắng lợi trong chiến tranh.

2.2.3. Chuẩn bị mọi mặt trên cả nước cũng như từng khu vực để đủ sức đánh được lâu dài, ra sức thu hẹp không gian, rút ngắn thời gian của chiến tranh giành thắng lợi càng sớm càng tốt.

2.2.4. Kết hợp kháng chiến với xây dựng, vừa kháng chiến vừa xây dựng, ra sức sản xuất thực hành tiết kiệm giữ gìn và bồi dưỡng lực lượng ta càng đánh càng mạnh.

2.2.5. Kết hợp đấu tranh quân sự với bảo đảm an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, trấn áp kịp thời mọi âm mưu và hành động phá hoại gây bạo loạn.

2.2.6. Kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, phát huy tinh thần tự lực tự cường, tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế, sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân tiến bộ trên thế giới.

2.3. Một số nội dung chủ yếu của chiến tranh nhân dân.

2.3.1. Tổ chức thế trận chiến tranh nhân dân.

2.3.2. Tổ chức lực lượng chiến tranh nhân dân.

2.4. Thảo luận.

## **Bài 9**

### **XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN VIỆT NAM**

#### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những vấn đề cơ bản về xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.

- Xác định được trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc tham gia xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.

## **2. Nội dung**

2.1. Khái niệm, đặc điểm và những quan điểm, nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.

2.1.1. Khái niệm.

2.1.2. Đặc điểm liên quan đến xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.

2.1.3. Những quan điểm, nguyên tắc cơ bản xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong thời kỳ mới.

2.2. Phương hướng xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân trong giai đoạn mới.

2.2.1. Xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng.

2.2.2. Chính quy.

2.2.3. Tinh nhuệ.

2.2.4. Từng bước hiện đại.

2.3. Những biện pháp chủ yếu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân.

2.4. Thảo luận.

## **Bài 10:**

### **KẾT HỢP PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VỚI TĂNG CƯỜNG, Củng cố QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH**

#### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được những vấn đề cơ bản về việc kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh.

- Nhận thức đúng trách nhiệm của tổ chức và cá nhân trong việc tham gia xây dựng phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh.

#### **2. Nội dung**

2.1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh ở Việt Nam.

2.1.1. Cơ sở lý luận của sự kết hợp.

2.1.2. Cơ sở thực tiễn của sự kết hợp.

2.2. Nội dung kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh với đối ngoại ở nước ta hiện nay.

2.2.1. Kết hợp trong xác định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.

2.2.2. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh trong phát triển các vùng lãnh thổ.

2.2.3. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh trong các ngành, các lĩnh vực kinh tế chủ yếu.

2.2.4. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh trong thực hiện nhiệm vụ chiến lược bảo vệ Tổ quốc.

2.2.5. Kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh trong hoạt động đối ngoại.

2.3. Một số giải pháp chủ yếu thực hiện kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường, củng cố quốc phòng và an ninh ở Việt Nam hiện nay.

2.4. Thảo luận.

## **Bài 11** **ĐỘI NGŨ ĐƠN VỊ**

### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội.

- Thực hiện đúng các động tác trong đội ngũ đơn vị cấp tiểu đội, trung đội.

### **2. Nội dung**

2.1. Đội hình tiểu đội.

2.1.1. Đội hình tiểu đội một hàng ngang.

2.1.2. Đội hình tiểu đội hai hàng ngang.

2.1.3. Đội hình tiểu đội một hàng dọc.

2.1.4. Đội hình tiểu đội hai hàng dọc.

2.2. Đội hình trung đội.

2.2.1. Đội hình trung đội một hàng ngang.

2.2.2. Đội hình trung đội hai hàng ngang.

2.2.3. Đội hình trung đội ba hàng ngang.

2.2.4. Đội hình trung đội một hàng dọc.

2.2.5. Đội hình trung đội hai hàng dọc.

2.2.6. Đội hình trung đội ba hàng dọc.

2.3. Đổi hướng đội hình.

2.3.1. Đổi hướng đội hình khi đứng tại chỗ.

2.3.2. Đổi hướng đội hình trong khi đi.

2.4. Thực hành.

## **Bài 12**

### **GIỚI THIỆU VÀ HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT SỬ DỤNG MỘT SỐ LOẠI VŨ KHÍ BỘ BINH**

#### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được tác dụng, tính năng chiến đấu, cấu tạo, chuyển động của một số loại vũ khí bộ binh.

- Thực hiện đúng động tác tháo lắp súng bộ binh và kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh.

- Có ý thức giữ gìn, bảo quản và sử dụng vũ khí bộ binh trong tập luyện và chiến đấu.

#### **2. Nội dung**

2.1. Giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh.

2.1.1. Súng trường CKC.

2.1.2. Súng tiểu liên AK.

2.1.3. Súng trung liên RPD cỡ 7,62 mm.

2.1.4. Súng diệt tăng B41.

2.1.5. Lựu đạn cần 97 Việt Nam, lựu đạn F-1.

2.2. Hướng dẫn kỹ thuật sử dụng một số loại vũ khí bộ binh.

2.2.1. Kỹ thuật tháo và lắp một số loại vũ khí bộ binh.

2.2.2. Kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK và súng trường CKC.

2.2.3. Kỹ thuật sử dụng lựu đạn cần 97 Việt Nam và Lựu đạn F-1.

2.3. Thực hành.

## **Bài 13**

### **KỸ THUẬT CẤP CỨU VÀ CHUYỂN THƯƠNG**

#### **1. Mục tiêu**

Sau khi học xong bài học, người học đạt được:

- Trình bày được một số nội dung cơ bản về kỹ thuật cấp cứu, chuyển thương.

- Thực hiện đúng các bước cấp cứu, chuyển thương.

#### **2. Nội dung**

- 2.1. Cầm máu tạm thời.
  - 2.1.1. Mục đích.
  - 2.1.2. Nguyên tắc cầm máu tạm thời.
  - 2.1.3. Phân biệt các loại chảy máu.
  - 2.1.4. Các biện pháp cầm máu tạm thời.
- 2.2. Cố định tạm thời xương gãy.
  - 2.2.1. Mục đích.
  - 2.2.2. Nguyên tắc cố định tạm thời xương gãy.
  - 2.2.3. Kỹ thuật cố định tạm thời xương gãy.
- 2.3. Hô hấp nhân tạo.
  - 2.3.1. Nguyên nhân gây ngạt thở.
  - 2.3.2. Kỹ thuật cấp cứu ban đầu.
  - 2.3.3. Tiến triển của việc cấp cứu ngạt thở.
- 2.4. Kỹ thuật chuyển thương.
  - 2.4.1. Mang vác bằng tay.
  - 2.4.2. Chuyển nạn nhân bằng cáng.
- 2.5. Thực hành.

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học**

**1. Địa điểm học tập:** Phòng học, thao trường, bãi tập và các địa điểm khác đáp ứng điều kiện thực hiện môn học.

#### **2. Trang thiết bị**

2.1. Tài liệu:

Giáo trình Giáo dục quốc phòng và an ninh bậc trung cấp và các tài liệu tham khảo khác do Hiệu trưởng nhà trường quyết định theo quy định của pháp luật.

2.2. Tranh, phim ảnh:

- Sơ đồ tổ chức Quân đội và Công an;
- Cấu tạo, sử dụng một số loại lựu đạn;
- Kỹ thuật băng bó cấp cứu, chuyển thương;
- Súng tiểu liên AK, súng trường CKC, súng trung liên RPD, súng diệt tăng B41;
- Các tư thế, động tác bắn súng AK, CKC;
- Cấu tạo và động tác sử dụng lựu đạn  $\Phi 1$ , lựu đạn cần 97;
- Phim ảnh về giáo dục quốc phòng và an ninh.

2.3. Mô hình vũ khí:



- Mô hình súng AK-47, CKC, RPĐ, B41 cất bỏ.
- Mô hình súng tiêu liên AK-47, CKC luyện tập.
- Mô hình lựu đạn lựu đạn  $\Phi 1$ , lựu đạn cần 97 cất bỏ.
- Mô hình lựu đạn lựu đạn  $\Phi 1$ , lựu đạn cần 97 luyện tập.

#### 2.4. Máy bắn tập:

- Máy bắn MBT-03.
- Thiết bị tạo tiếng nổ và lực giật cho máy bắn tập MBT-03 TNAK-12.
- Thiết bị theo dõi đường ngắm RDS-07.
- Lựu đạn tập nổ nhiều lần sử dụng CO2 lỏng (LĐT-15).

#### 2.5. Thiết bị khác:

- Bao đạn, túi đựng lựu đạn.
- Bộ bia (khung + mặt bia số 4).
- Giá đặt bia đa năng.
- Kính kiểm tra đường ngắm.
- Đồng tiền di động.
- Mô hình đường đạn trong không khí.
- Hộp dụng cụ huấn luyện.
- Thiết bị tạo tiếng súng và tiếng nổ giả.
- Dụng cụ băng bó cứu thương.
- Cáng cứu thương.
- Giá súng và bàn thao tác.
- Tủ đựng súng và thiết bị.

#### 2.6. Trang phục:

- Trang phục giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục quốc phòng và an ninh
- + Trang phục mùa hè.
- + Trang phục dã chiến.
- + Mũ Kêpi.
- + Mũ cứng.
- + Mũ mềm.
- + Thắt lưng.
- + Giày da.
- + Tất sợi.
- + Sao mũ Kêpi giáo dục quốc phòng và an ninh.
- + Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh.
- + Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh.

- + Nền cấp hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh.
- + Nền phù hiệu giáo dục quốc phòng và an ninh.
- + Biền tên.
- + Ca vát.
- Trang phục người học giáo dục quốc phòng và an ninh
- + Trang phục hè.
- + Mũ cứng.
- + Mũ mềm.
- + Giày vải.
- + Tất sợi.
- + Sao mũ cứng giáo dục quốc phòng và an ninh.
- + Thất lưng.
- + Sao mũ mềm giáo dục quốc phòng và an ninh.

### **3. Các điều kiện khác**

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy nội dung lý thuyết theo hình thức trực tuyến.

#### **Tài liệu tham khảo:**

1. Chỉ thị 12-CT/TW ngày 03/05/2007 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác Giáo dục quốc phòng và an ninh trong tình hình mới.
2. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII”, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016.
3. Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, 2013.
4. Luật Biên giới quốc gia, 2004.
5. Luật nghĩa vụ quân sự, 2015.
6. Luật an ninh quốc gia, 2004.
7. Bộ luật hình sự, 2015.
8. Luật phòng chống tham nhũng, 2005; sửa đổi bổ sung năm 2018.
9. Luật tín ngưỡng, tôn giáo, 2016.
10. Luật Quốc phòng, 2006; sửa đổi, bổ sung năm 2018.
11. Luật giáo dục quốc phòng và an ninh, 2013.
12. Luật biên Việt Nam, 2012.
13. Luật Dân quân tự vệ, 2009.
14. Luật phòng, chống ma túy, năm 2000; sửa đổi, bổ sung năm 2009.

15. Pháp lệnh số 10/2003/PL-UBTVQH11 ngày 17/03/2003 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phòng, chống mại dâm.

16. Nghị định số 116/2006/NĐ-CP ngày 06/10/2006 của Chính phủ về động viên quốc phòng.

17. Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ về Công tác dân tộc.

18. Nghị định số 25/2014/NĐ-CP ngày 07/04/2014 quy định về phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật khác có sử dụng công nghệ cao.

19. Nghị định số 13/2014/NĐ-CP ngày 25/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết về biện pháp thi hành Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh.

20. Nghị định số 71/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp và tiền chất thuốc nổ.

21. Thông tư số 01/2018/TT-BGDĐT ngày 26/01/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học giáo dục quốc phòng và an ninh trong các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (có cấp trung học phổ thông), trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

22. Thông tư số 02/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung học phổ thông.

23. Thông tư số 08/2015/TT-BLĐTBXH ngày 27/02/2015 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Ban hành chương trình, giáo trình môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh dùng cho trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề.

24. Thông tư số 03/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

25. Bộ Giáo dục và Đào tạo: Giáo trình Giáo dục quốc phòng – an ninh tập 1, tập 2 dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng, Nhà xuất bản Giáo dục 2007.

26. Học viện chính trị: Phòng, chống "diễn biến hòa bình" ở Việt Nam - những vấn đề lý luận và thực tiễn, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, 2009.

27. Giáo trình Giáo dục an ninh - trật tự, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam 2012.

28. Điều lệnh quản lý bộ đội, Nhà xuất bản Quân đội nhân dân, 2011.
29. Sách dạy bắn súng tiểu liên AK, Cục quân huấn, BTTM, năm 1997.
30. Sách dạy bắn súng trung liên RPĐ, Cục quân huấn, BTTM, năm 2000.
31. Sách dạy bắn súng diệt tăng B41, Cục quân huấn, BTTM, năm 2002./.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Tin học

**Mã môn học:** MH 05

**Thời gian thực hiện:** 45 giờ, (lý thuyết: 12 giờ; thực hành, thảo luận, bài tập: 30 giờ; kiểm tra: 3 giờ).

### I. Vị trí, tính chất của môn học

**1. Vị trí:** Môn học Tin học là môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo cao đẳng liên thông.

**2. Tính chất:** Chương trình môn học bao gồm nội dung cơ bản về máy tính và công nghệ thông tin, cũng như việc sử dụng máy tính trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp sau này.

### II. Mục tiêu của môn học

Sau khi học xong môn học này, người học đạt được Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông, cụ thể:

**1. Về kiến thức:** Trình bày và giải thích được kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin; sử dụng máy tính, xử lý văn bản; sử dụng bảng tính, trình chiếu, Internet.

#### 2. Về kỹ năng

- Nhận biết được các thiết bị cơ bản của máy tính, mạng máy tính; phân loại phần mềm; lập trình; phần mềm thương mại và phần mềm nguồn mở.

- Sử dụng được hệ điều hành Windows để tổ chức, quản lý thư mục, tập tin trên máy tính và sử dụng máy in.

- Sử dụng được phần mềm soạn thảo để soạn thảo được văn bản hành chính theo đúng quy định về kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính.

- Sử dụng được phần mềm xử lý bảng tính để tạo trang tính và các hàm cơ bản để tính các bài toán thực tế.

- Sử dụng được phần mềm trình chiếu để xây dựng và trình chiếu được các nội dung cần thiết.

- Sử dụng được một số dịch vụ Internet cơ bản như: Trình duyệt Web, thư điện tử, tìm kiếm thông tin và một số dạng truyền thông số thông dụng.

- Nhận biết và áp dụng biện pháp phòng tránh các loại nguy cơ đối với an toàn dữ liệu, mối nguy hiểm tiềm năng khi sử dụng các trang mạng xã hội, an toàn và bảo mật, bảo vệ thông tin.

- Thực hiện đúng các quy định về an toàn bảo mật thông tin; an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong việc sử dụng máy tính và ứng dụng công nghệ thông tin.

### 3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Nhận thức được tầm quan trọng và thực hiện đúng quy định của pháp luật, có trách nhiệm trong việc sử dụng máy tính và công nghệ thông tin trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

## III. Nội dung môn học

### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Stt	Tên chương	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành thảo luận bài tập	Kiểm tra
1	Chương I. Hiểu biết về công nghệ thông tin cơ bản	2	1	1	
2	Chương II. Sử dụng bảng tính cơ bản	28	4	24	
3	Kiểm tra	1			1
4	Chương III. Sử dụng trình chiếu cơ bản	8	4	4	
5	Kiểm tra	1			1
6	Chương IV. Sử dụng Internet cơ bản	4	3	1	
7	Kiểm tra	1			1
	<b>Tổng cộng</b>	<b>45</b>	<b>12</b>	<b>30</b>	<b>3</b>

### 2. Nội dung chi tiết

#### Chương I

#### HIỂU BIẾT VỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

##### 1. Mục tiêu

*Học xong chương này, người học có khả năng:*

- Trình bày được các kiến thức cơ bản về máy tính, phần mềm, biểu diễn thông tin trong máy tính, mạng cơ bản; các quy định liên quan đến việc sử dụng máy tính và công nghệ thông tin;

- Nhận biết được các thiết bị phần cứng chủ yếu, hệ điều hành, phần mềm ứng dụng; tuân thủ đúng các quy định trong việc sử dụng máy tính và ứng dụng công nghệ thông tin.

## **2. Nội dung**

### **2.1. Kiến thức cơ bản về máy tính**

2.1.1. Thông tin và xử lý thông tin

2.1.1.1. Thông tin

2.1.1.2. Dữ liệu

2.1.1.3. Xử lý thông tin

2.1.2. Phần cứng

2.1.2.1. Đơn vị xử lý trung tâm

2.1.2.2. Thiết bị nhập

2.1.2.3. Thiết bị xuất

2.1.2.4. Bộ nhớ và thiết bị lưu trữ

### **2.2. Phần mềm**

2.2.1. Phần mềm hệ thống

2.2.2. Phần mềm ứng dụng

2.2.3. Một số phần mềm ứng dụng thông dụng

2.2.4. Phần mềm nguồn mở

### **2.3. Mạng cơ bản**

2.3.1. Những khái niệm cơ bản

2.3.2. Internet, Intranet, Extranet

2.3.3. Truyền dữ liệu trên mạng

## **Chương II**

### **SỬ DỤNG BẢNG TÍNH CƠ BẢN**

#### **1. Mục tiêu**

*Học xong chương này, người học có khả năng:*

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về bảng tính, trang tính; về sử dụng phần mềm Microsoft Excel;

- Sử dụng được phần mềm xử lý bảng tính Microsoft Excel để tạo bảng tính, trang tính; nhập và định dạng dữ liệu; sử dụng các biểu thức toán học, các hàm cơ bản để tính toán các bài toán thực tế.

#### **2. Nội dung**

##### **2.1. Kiến thức cơ bản về bảng tính (Workbook)**

2.2.1. Khái niệm bảng tính

2.2.2. Các bước xây dựng bảng tính thông thường

## **2.2. Sử dụng Microsoft Excel**

### 2.2.1. Làm việc với phần mềm Microsoft Excel

#### 2.2.1.1. Mở, đóng phần mềm

#### 2.2.1.2. Giao diện Microsoft Excel

### 2.2.2. Thao tác trên tập tin bảng tính

#### 2.2.2.1. Mở tập tin bảng tính

#### 2.2.2.2. Lưu bảng tính

#### 2.2.2.3. Đóng bảng tính

## **2.3. Thao tác với ô**

### 2.3.1. Các kiểu dữ liệu

### 2.3.2. Cách nhập dữ liệu

### 2.3.3. Chỉnh sửa dữ liệu

#### 2.3.3.1. Xóa dữ liệu

#### 2.3.3.2. Khôi phục dữ liệu

## **2.4. Làm việc với trang tính (Worksheet)**

### 2.4.1. Dòng và cột

#### 2.4.1.1. Thêm dòng và cột

#### 2.4.1.2. Xoá dòng và cột

#### 2.4.1.3. Hiệu chỉnh kích thước ô, dòng, cột

#### 2.2.1.4. Ẩn/hiện, cố định (freeze)/thời cố định (unfreeze) tiêu đề dòng, cột

### 2.4.2. Trang tính

#### 2.4.2.1. Tạo, xóa, di chuyển, sao chép các trang tính

#### 2.4.2.2. Thay đổi tên trang tính

#### 2.4.2.3. Mở nhiều trang tính

#### 2.4.2.4. Tính toán trên nhiều trang tính

## **2.5. Định dạng ô, dãy ô**

### 2.5.1. Định dạng kiểu số, ngày, tiền tệ

### 2.5.2. Định dạng văn bản

### 2.5.3. Căn chỉnh, hiệu ứng viền

## **2.6. Biểu thức và hàm**

### 2.6.1. Biểu thức số học

#### 2.6.1.1. Khái niệm biểu thức số học

#### 2.6.1.2. Tạo biểu thức số học đơn giản

#### 2.6.1.3. Các lỗi thường gặp

### 2.6.2. Hàm

#### 2.6.2.1. Khái niệm hàm, cú pháp hàm, cách nhập hàm



- 2.6.2.2. Toán tử so sánh =, <, >
- 2.6.2.3. Các hàm cơ bản (SUM, AVERAGE, MIN, MAX, COUNT, COUNTA, ROUND, INT, MOD, RANK)
- 2.6.2.4. Hàm điều kiện IF
- 2.6.2.5. Các hàm logic (AND, OR)
- 2.6.2.6. Các hàm ngày (DAY, MONTH, YEAR, NOW)
- 2.6.2.7. Các hàm chuỗi (LEFT, RIGHT, MID, LEN, UPPER, PROPER, LOWER, VALUE)
- 2.6.2.8. Các hàm tìm kiếm (VLOOKUP, HLOOKUP)
- 2.6.2.9. Các hàm có điều kiện (COUNTIF, SUMIF)

### **Chương III**

## **SỬ DỤNG TRÌNH CHIẾU CƠ BẢN**

### **1. Mục tiêu**

*Học xong chương này, người học có khả năng:*

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về sử dụng máy tính và sử dụng phần mềm Microsoft PowerPoint trong việc thiết kế và trình chiếu thông tin;
- Sử dụng được phần mềm trình chiếu Microsoft PowerPoint để soạn thảo nội dung, thiết kế và trình chiếu các nội dung cần thiết cho một bài thuyết trình thông thường.

### **2. Nội dung**

#### **2.1. Kiến thức cơ bản về bài thuyết trình**

- 2.1.1. Khái niệm bài thuyết trình
- 2.1.2. Các bước cơ bản để tạo một bài thuyết trình

#### **2.2. Sử dụng phần mềm Microsoft PowerPoint**

- 2.2.1. Các thao tác tạo trình chiếu cơ bản
  - 2.2.1.1. Giới thiệu Microsoft PowerPoint
  - 2.2.1.2. Tạo một bài thuyết trình cơ bản
  - 2.2.1.3. Các thao tác trên slide
  - 2.2.1.4. Chèn Picture
  - 2.2.1.5. Chèn Shapes, WordArt và Textbox
  - 2.2.1.6. Chèn Table, Chart, SmartArt
  - 2.2.1.7. Chèn Audio, Video
- 2.2.2. Hiệu ứng, trình chiếu và in bài thuyết trình
  - 2.2.2.1. Tạo các hiệu ứng hoạt hình cho đối tượng
  - 2.2.2.2. Tạo các hiệu ứng chuyển slide
  - 2.2.2.3. Cách thực hiện một trình diễn

2.2.2.4. Lặp lại trình diễn

2.2.2.5. In bài thuyết trình

## **Chương IV**

### **SỬ DỤNG INTERNET CƠ BẢN**

#### **1. Mục tiêu**

*Học xong chương này, người học có khả năng:*

- Trình bày được một số kiến thức cơ bản về Internet, WWW (World Wide Web), các thao tác với thư điện tử;

- Sử dụng được các thao tác xử lý cơ bản trên Internet, thư điện tử và tìm kiếm thông tin.

- Nhận biết và thực hiện được các biện pháp an toàn bảo mật thông tin khi sử dụng các thiết bị, trang thông tin liên quan đến Internet.

#### **2. Nội dung**

##### **2.1. Kiến thức cơ bản về Internet**

2.1.1. Tổng quan về Internet

2.1.2. Dịch vụ WWW (World Wide Web)

2.1.3. Bảo mật khi làm việc với Internet

##### **2.2. Khai thác và sử dụng Internet**

2.2.1. Sử dụng trình duyệt Web

2.2.1.1. Thao tác duyệt web cơ bản

2.2.1.2. Thiết đặt (setting)

2.2.1.3. Chuyển hướng từ nguồn nội dung Internet này qua nguồn khác

2.2.1.4. Đánh dấu

2.2.2. Sử dụng Web

2.2.2.1. Biểu mẫu và sử dụng một số dịch vụ công

2.2.2.2. Tìm kiếm, bộ tìm kiếm (máy tìm kiếm)

2.2.2.3. Lưu nội dung

2.2.2.4. In

2.2.3. Thư điện tử (Email)

2.2.3.1. Khái niệm thư điện tử

2.2.3.2. Viết và gửi thư điện tử

2.2.3.3. Nhận và trả lời thư điện tử

2.2.3.4. Quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng thư điện tử

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học**

##### **1 . Phòng học chuyên môn/nhà xưởng**

- Phòng máy tính có cấu hình phù hợp (đảm bảo mỗi sinh viên 1 máy).  
Phòng được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng và máy điều hòa.

- Bàn, ghế cho sinh viên (mỗi bàn đặt 1 bộ máy tính).
- Bàn ghế giảng viên, bảng, máy chiếu, bút bảng.

## **2. Trang thiết bị máy móc**

- Máy tính cài hệ điều hành Windows, Microsoft Office (Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint), phần mềm tiện ích và có kết nối Internet.

- Các thiết bị phần cứng máy tính gồm: Mainboard, CPU, Ram, Ổ cứng, Card màn hình, Card âm thanh, Card mạng, Vỏ máy tính, Nguồn máy tính, Màn hình, Bàn phím, Chuột, Loa; Các thiết bị mạng cơ bản: Bridge, Repeater, Hub, Switch, Router và Gateway.

- Có một máy server quản lý toàn bộ máy con có kết nối mạng LAN và một máy cho giảng viên.

## **3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu:**

Giáo trình, bài giảng, hệ thống bài tập, tài liệu tham khảo.

## **4. Các điều kiện khác**

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học theo hình thức trực tuyến.

## **V. Phương pháp đánh giá**

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

## **VI. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập**

Việc miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học được thực hiện theo Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH. Ngoài ra, Hiệu trưởng quy định cụ thể và quyết định miễn trừ học tập môn học như sau:

- Miễn trừ học tập môn học đối với người học có:
  - + Chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc Chứng chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông;
  - + Chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản hoặc Chứng

chỉ chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao theo quy định của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Người học đã có bằng tốt nghiệp trung cấp, Hiệu trưởng nhà trường xem xét, quyết định cho người học được miễn học những nội dung đã được học ở chương trình đào tạo trình độ trung cấp.

#### **Tài liệu tham khảo**

1. Quyết định số 392/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình mục tiêu phát triển công nghiệp công nghệ thông tin đến 2020, tầm nhìn 2025”.

2. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 31/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, hoạt động dạy và học nghề đến năm 2020”.

3. Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin.

4. Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/06/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin.

5. Thông tư số 44/2017/TT-BTTTT ngày 29/12/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc công nhận chứng chỉ công nghệ thông tin của tổ chức nước ngoài sử dụng ở Việt Nam đáp ứng chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin

6. Nguyễn Đăng Ty, Hồ Thị Phương Nga, Giáo trình Tin học Đại cương, NXB Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2015.

7. Huyền Trang, Sử dụng Internet an toàn, NXB Phụ nữ, 2014.

8. Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiển, Giáo trình thực hành Microsoft Word, NXB Thanh Niên, 2016.

9. Phạm Phương Hoa, Phạm Quang Hiển, Giáo trình thực hành Excel, NXB Thanh Niên, 2017.

10. Joan Lambert and Curtis Frye, Microsoft Office 2016 Step by Step 1st Edition, Microsoft, 2015.

11. Peter Weverka, Office 2016 All-In-One For Dummies 1st Edition, John Wiley & Sons, 2016./.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Tiếng Anh

**Thời gian thực hiện:** 60 giờ, (Lý thuyết: 16 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 40 giờ; Kiểm tra và ôn tập: 4 giờ).

### I. Vị trí, tính chất của môn học

**1. Vị trí:** Môn học Tiếng Anh là một trong các môn học ngoại ngữ bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng liên thông.

**2. Tính chất:** Chương trình môn học Tiếng Anh bao gồm các kiến thức, kỹ năng sử dụng tiếng Anh cơ bản trong đời sống, học tập và hoạt động nghề nghiệp phù hợp với trình độ được đào tạo.

### II. Mục tiêu môn học

Sau khi học xong chương trình ở trình độ cao đẳng liên thông, người học đạt được trình độ năng lực ngoại ngữ Bậc 2 (A2) theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam, cụ thể:

#### 1. Về kiến thức

Nhận biết và giải thích được các cấu trúc ngữ pháp cơ bản về thành phần của câu, cách sử dụng thì hiện tại đơn, tiếp diễn và hoàn thành, thì quá khứ đơn, tiếp diễn, thì tương lai, phân loại danh từ, đại từ và tính từ; phân biệt và giải thích được các từ vựng về những chủ đề quen thuộc như giới thiệu bản thân và người khác, các hoạt động hàng ngày, sở thích, địa điểm, thực phẩm và đồ uống, các sự kiện đặc biệt, kỳ nghỉ, các kế hoạch trong tương lai, ngoại hình và tính cách, sự phát triển của công nghệ và thói quen mua sắm.

#### 2. Về kỹ năng

a) *Kỹ năng nghe:* Nghe và hiểu được những cụm từ và cách diễn đạt liên quan tới nhu cầu thiết yếu hằng ngày khi được diễn đạt chậm và rõ ràng về các chủ đề liên quan đến các thành viên gia đình, các hoạt động giải trí trong thời gian rảnh rỗi, vị trí đồ đạc trong nhà, các loại thức ăn và đồ uống phổ biến, các hoạt động trong các dịp lễ hoặc sự kiện đặc biệt, du lịch, các hoạt động hàng ngày, sở thích, kế hoạch trong tương lai, ngoại hình, tính cách và mua sắm; hiểu được ý chính trong các giao dịch quen thuộc hằng ngày khi được diễn đạt chậm và rõ ràng.

b) *Kỹ năng nói:* Giao tiếp một cách đơn giản và trực tiếp về các chủ đề quen thuộc hằng ngày liên quan tới tự giới thiệu bản thân, gia đình, nghề nghiệp,

sở thích; chỉ đường đến những địa điểm thông thường; đặt được câu hỏi về số lượng; giới thiệu được những ngày lễ, sự kiện đặc biệt, hoạt động du lịch, các kế hoạch cho các ngày lễ và sự kiện đặc biệt; mô tả tính cách và ngoại hình của bản thân và người khác; giới thiệu các sản phẩm công nghệ và công dụng; mô tả thói quen mua sắm; truyền đạt quan điểm, nhận định của mình trong các tình huống xã giao đơn giản, ngắn gọn.

c) *Kỹ năng đọc*: Đọc và phân tích được các đoạn văn bản ngắn và đơn giản về các vấn đề quen thuộc và cụ thể; đọc hiểu đại ý và thông tin chi tiết thông qua các bài đọc có liên quan đến giới thiệu bạn bè, các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, nơi chốn, các thức ăn và đồ uống phổ biến, các ngày lễ đặc biệt và kỳ nghỉ, các hoạt động hàng ngày và các sở thích, cách chào đón năm mới ở các quốc gia, sự phát triển của công nghệ và thói quen mua sắm.

d) *Kỹ năng viết*: Viết được các mệnh đề, câu đơn giản và kết nối với nhau bằng các liên từ cơ bản; viết đoạn văn ngắn về các chủ đề có liên quan đến bản thân, sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi, mô tả nhà ở, thức ăn và đồ uống, các lễ hội và dịp đặc biệt, các kỳ nghỉ và các sở thích, kế hoạch và dự định cho việc chào đón năm mới, thiết bị công nghệ và thói quen mua sắm.

### 3. Về năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Nhận thức được tầm quan trọng của ngoại ngữ nói chung và Tiếng Anh nói riêng, có trách nhiệm trong việc sử dụng tiếng Anh trong đời sống, học tập và nghề nghiệp;

- Có thể làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong việc áp dụng tiếng Anh vào học tập, lao động và các hoạt động khác.

## III. Nội dung môn học

### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Stt	Tên bài học	Tổng số	Thời gian (giờ)		
			Lý thuyết	Thực hành thảo luận bài tập	Kiểm tra & Ôn tập
1	Unit 1. Extension Units 1 - 4 <i>Lesson 1. Family and friends</i> <i>Lesson 2. Leisure time</i> <i>Lesson 3: Places</i> <i>Lesson 4: Food and drink</i>	10	3	7	

2	Unit 1. Extension Units 5 - 8 <i>Lesson 5. Special occasions</i> <i>Lesson 6. Vacation</i> <i>Lesson 7: Activities</i> <i>Lesson 8: Hobbies and interests</i>	10	3	7	
3	Consolidation & test	2		1	2
4	Unit 9: Future plans	9	2	6	
5	Unit 10: Appearance and personality	9	2	6	
6	Unit 11: Technology	9	3	6	
7	Unit 12: Shopping	9	3	6	
8	Consolidation & test	2		1	2
	<b>Tổng cộng</b>	<b>60</b>	<b>16</b>	<b>40</b>	<b>4</b>

## 2. Nội dung chi tiết như sau:

### UNIT 1. EXTENSION UNITS 1 - 4 LESSON 1. FAMILY AND FRIENDS

#### 1. Mục tiêu

- Nhận biết các động từ thông dụng và từ vựng về gia đình;
- Nhận biết và sử dụng được thì hiện tại đơn, tính từ sở hữu, đại từ và đại từ chỉ định;
- Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài gia đình;
- Nói về bản thân và gia đình;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi trắc nghiệm về gia đình;
- Viết đoạn văn giới thiệu bản thân.

#### 2. Nội dung

##### 2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Gia đình;
- 2.1.2. Nghề nghiệp;
- 2.1.3. Các động từ thông dụng và các hoạt động.

##### 2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Bài động từ “to be”;
- 2.2.2. Bài tập về tính từ sở hữu;
- 2.2.3. Bài tập về đại từ và đại từ chỉ định;
- 2.2.4. Bài tập về thì hiện tại đơn.

2.2.5. Củng cố kiến thức ngữ pháp trên căn cứ vào kết quả thực tế của hoạt động thực hành, bài tập của học sinh, sinh viên theo quy trình Practice - Production - Presentation (PPP)

### **2.3. Kỹ năng nghe (Listening)**

Nghe và thực hành bài tập True/False.

### **2.4. Kỹ năng nói (Speaking)**

Giới thiệu bản thân và gia đình (Questions and answers)

### **2.5. Kỹ năng đọc (Reading)**

Bài đọc: My family; Bài tập trắc nghiệm (Multiple choice)

### **2.6. Kỹ năng viết (Writing)**

Viết đoạn văn giới thiệu bản thân (tối thiểu 80 từ).

## **LESSON 2. LEISURE TIME**

### **1. Mục tiêu**

- Nhận biết và đặt ví dụ với các trạng từ chỉ tần suất (Adverbs of frequency), động từ khiếm khuyết can/can't và câu hỏi với How often...?;
- Sử dụng các từ vựng về sở thích, thể thao và hoạt động lúc rảnh rỗi;
- Nghe các cá nhân giới thiệu sở thích và trả lời câu hỏi;
- Trình bày về sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về sở thích trong thời gian rảnh rỗi;
- Viết về các hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi.

### **2. Nội dung**

#### **2.1. Từ vựng (Vocabulary)**

2.1.1. Các môn thể thao;

2.1.2. Các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi.

#### **2.2. Ngữ pháp (Grammar)**

2.2.1. Bài tập về trạng từ chỉ tần suất;

2.2.2. Bài tập về động từ khiếm khuyết Can/can't;

2.2.3. Bài tập với cấu trúc How often...?.

2.2.4. Củng cố kiến thức ngữ pháp trên căn cứ vào kết quả thực tế của hoạt động thực hành, làm bài tập của học sinh, sinh viên theo quy trình PPP.

### **2.3. Kỹ năng nghe (Listening)**

Nghe giới thiệu sở thích; Bài tập Multiple choice.

### **2.4. Kỹ năng nói (Speaking)**

Nói về sở thích và các hoạt động trong thời gian rảnh rỗi; Take a survey.



## **2.5. Kỹ năng đọc (Reading)**

Bài đọc: My weekend; Bài tập trắc nghiệm hoặc bài tập True/False.

## **2.6. Kỹ năng viết (Writing)**

Viết về các hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi (tối thiểu 80 từ).

# **LESSON 3. PLACES**

## **1. Mục tiêu**

- Nhận biết và đặt ví dụ với There is/there are, giới từ chỉ nơi chốn và các từ vựng về vật dụng trong nhà, các địa điểm phổ biến và các tính từ phổ biến;
- Nghe và trả lời câu hỏi về vị trí các vật dụng trong nhà;
- Nói mô tả vị trí, nơi chốn;
- Đọc hiểu bài đọc giới thiệu về thành phố và các địa điểm nổi bật;
- Viết đoạn văn ngắn giới thiệu về quê hương của bạn.

## **2. Nội dung**

### **2.1. Từ vựng (Vocabulary)**

2.1.1. Các địa điểm trong thành phố;

2.1.2. Các tính từ thông dụng;

2.1.3. Các đồ vật trong nhà;

### **2.2. Ngữ pháp (Grammar)**

2.2.1. Bài tập với cấu trúc There is/ There are;

2.2.2. Bài tập về giới từ chỉ nơi chốn.

2.2.3. Củng cố những kiến thức ngữ pháp trên căn cứ vào kết quả thực tế của hoạt động thực hành, làm bài tập của học sinh, sinh viên theo quy trình PPP.

### **2.3. Kỹ năng nghe (Listening)**

Nghe và trả lời câu hỏi về vị trí các vật dụng trong nhà; Bài tập nghe và chọn đáp án chính xác (Multiple choice)

### **2.4. Kỹ năng nói (Speaking)**

Mô tả vị trí, nơi chốn qua hình ảnh hoặc lớp học hoặc trong trường học.

### **2.5. Kỹ năng đọc (Reading)**

Bài đọc: Hoa Binh City; Bài tập đọc T/F.

### **2.6. Kỹ năng viết (Writing)**

Viết đoạn văn ngắn giới thiệu quê hương bạn (tối thiểu 80 từ).

# **LESSON 4. FOOD AND DRINKS**

## **1. Mục tiêu**

- Nhận biết và đặt ví dụ với danh từ đếm được và không đếm được (Countable and uncountable nouns), cấu trúc How much/how many, động từ khiếm khuyết Should / shouldn't, cấu trúc Would like và các từ vựng về các loại thức ăn và đồ uống;

- Nghe và trả lời câu hỏi về các loại thức ăn, đồ uống;
- Hỏi về số lượng;
- Đọc hiểu một số thức ăn và đồ uống vùng Tây Bắc;
- Viết đoạn văn ngắn nêu những việc nên làm và không nên làm để có sức khỏe tốt.

## **2. Nội dung**

### **2.1. Từ vựng (Vocabulary)**

Các loại thực phẩm và đồ uống vùng tây bắc

### **2.2. Ngữ pháp (Grammar)**

2.2.1. Bài tập danh từ đếm được và không đếm được;

2.2.2. Bài tập về cấu trúc How much/ How many;

2.2.3. Bài tập cấu trúc Should/ Shouldn't;

2.2.4. Bài tập cấu trúc Would like.

2.2.5. Củng cố những kiến thức ngữ pháp trên căn cứ vào kết quả thực tế của hoạt động thực hành, làm bài tập của học sinh, sinh viên theo quy trình PPP.

### **2.3. Kỹ năng nghe (Listening)**

Nghe và trả lời câu hỏi về các loại thức ăn, đồ uống; Bài tập True/False;

### **2.4. Kỹ năng nói (Speaking)**

Hỏi về số lượng trong mua sắm; Bài tập sắm vai

### **2.5. Kỹ năng đọc (Reading)**

Bài đọc: Special food and drinks in Tay Bac area.

### **2.6. Kỹ năng viết (Writing)**

Viết đoạn văn ngắn về những việc nên làm và không nên làm để có sức khỏe tốt (tối thiểu 80 từ).

## **UNIT 2. EXTENSION UNITS 5 - 8 LESSON 5. SPECIAL OCCASIONS**

### **1. Mục tiêu**

- Sử dụng thì Present simple và Present continuous, giới từ chỉ thời gian (prepositions of time) và các từ vựng về quần áo, màu sắc, lễ hội và sự kiện đặc biệt và tính từ mô tả ngoại hình;

- Nghe và trả lời câu hỏi về lễ hội và các thông tin có liên quan;

- Thực hành nói về các hoạt động của gia đình trong các lễ hội và sự kiện đặc biệt;
- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về các hoạt động trong ngày Tết truyền thống Việt Nam;
- Viết đoạn văn ngắn mô tả một lễ hội hoặc sự kiện đặc biệt.

## **2. Nội dung**

### **2.1. Từ vựng (Vocabulary)**

- 2.1.1. Các ngày lễ quan trọng
- 2.1.2. Từ vựng mô tả ngoại hình;
- 2.1.3. Quần áo và màu sắc.

### **2.2. Ngữ pháp (Grammar)**

- 2.2.1. Bài tập thì hiện tại đơn;
- 2.2.2. Bài tập thì hiện tại tiếp diễn;
- 2.2.3. Bài tập giới từ chỉ thời gian.
- 2.2.4. củng cố những kiến thức ngữ pháp trên căn cứ vào kết quả thực tế của hoạt động thực hành, làm bài tập của học sinh, sinh viên theo quy trình PPP.

### **2.3. Kỹ năng nghe (Listening)**

Nghe và trả lời câu hỏi về lễ hội và các thông tin có liên quan; Bài tập lựa chọn đáp án đúng;

### **2.4. Kỹ năng nói (Speaking)**

Thực hành nói về các hoạt động của gia đình trong các lễ hội và sự kiện đặc biệt; Bài tập hỏi và trả lời câu hỏi

### **2.5. Kỹ năng đọc (Reading)**

Bài đọc: Holidays on 30 May hoặc International Workers' Day; Bài tập đọc và trả lời câu hỏi trắc nghiệm.

### **2.6. Kỹ năng viết (Writing)**

Viết đoạn văn ngắn mô tả một lễ hội hoặc sự kiện đặc biệt (tối thiểu 80 từ).

## **LESSON 6. VACATION**

### **1. Mục tiêu**

- Sử dụng thì quá khứ đơn (Past simple), các cụm từ chỉ thời gian, các vật dụng và hoạt động liên quan đến kỳ nghỉ, tính từ mô tả nơi chốn và cảm xúc;
- Nghe và trả lời câu hỏi về kỳ nghỉ;
- Thực hành đặt câu hỏi có liên quan đến kỳ nghỉ;
- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về một chuyến du lịch đã thực hiện;

- Viết đoạn văn ngắn kể về kỳ nghỉ vừa qua của bạn.

## **2. Nội dung**

### **2.1. Từ vựng (Vocabulary)**

2.1.1. Các hoạt động liên quan đến kỳ nghỉ;

2.1.2. Các vật dụng liên quan đến kỳ nghỉ;

2.1.3. Các tính từ mô tả nơi chốn và cảm xúc.

### **2.2. Ngữ pháp (Grammar)**

2.2.1. Bài tập thì quá khứ đơn;

2.2.2. Bài tập về dạng quá khứ của động từ To be;

2.2.3. Bài tập về dạng quá khứ của động từ Can;

2.2.4. Bài tập động từ hợp quy tắc.

2.2.5. Củng cố những kiến thức ngữ pháp trên căn cứ vào kết quả thực tế của hoạt động thực hành, làm bài tập của học sinh, sinh viên theo quy trình PPP.

### **2.3. Kỹ năng nghe (Listening)**

Nghe và trả lời câu hỏi về kỳ nghỉ; Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng

### **2.4. Kỹ năng nói (Speaking)**

Thực hành đặt câu hỏi có liên quan đến kỳ nghỉ; Thực hành, thảo luận

### **2.5. Kỹ năng đọc (Reading)**

Bài đọc: A trip to Hoa Binh; Bài tập True/False.

### **2.6. Kỹ năng viết (Writing)**

Viết đoạn văn ngắn kể về kỳ nghỉ vừa qua của bạn (tối thiểu 80 từ).

## **LESSON 7. DAILY ACTIVITIES**

### **1. Mục tiêu**

- Sử dụng kết hợp thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp; to infinitive và gerund và từ vựng về các hoạt động hàng ngày; các tính từ chỉ tính cách;

- Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài các hoạt động hàng ngày;

- Nói về các hoạt động hàng ngày;

- Đọc hiểu bức thư giới thiệu về một chuyến du lịch;

- Viết đoạn văn mô tả hoạt động đang diễn ra trong một bức tranh.

### **2. Nội dung**

#### **2.1. Từ vựng (Vocabulary)**

2.1.1. Các hoạt động hàng ngày;

2.1.2. Tính từ chỉ tính cách.

#### **2.2. Ngữ pháp (Grammar)**

- 2.2.1. Bài tập kết hợp thì hiện tại đơn và thì hiện tại tiếp diễn;
- 2.2.2. Bài tập về *to infinitive and Gerund*.
- 2.2.3. Củng cố những kiến thức ngữ pháp trên căn cứ vào kết quả thực tế của hoạt động thực hành, làm bài tập của học sinh, sinh viên theo quy trình PPP.

### **2.3. Kỹ năng nghe (Listening)**

Nghe và trả lời câu hỏi về đề tài các hoạt động hàng ngày; Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;

### **2.4. Kỹ năng nói (Speaking)**

Nói về các hoạt động hàng ngày; Bài tập thuyết trình (presentation)

### **2.5. Kỹ năng đọc (Reading)**

2.5.1. Bài đọc: Daily routines; Bài tập đọc và lựa chọn đáp án đúng.

### **2.6. Kỹ năng viết (Writing)**

Viết đoạn văn mô tả hoạt động hàng ngày (tối thiểu 80 từ).

## **LESSON 8. HOBBIES AND INTERESTS**

### **1. Mục tiêu**

- Sử dụng kết hợp thì quá khứ đơn (Past simple) và thì quá khứ tiếp diễn (Past continuous) các từ vựng về sở thích, các môn thể thao đi chung với động từ: *play, go* và *do*;

- Nghe các cá nhân nói về sở thích và trả lời câu hỏi;
- Nói về sở thích trong quá khứ và hiện tại;
- Đọc hiểu bài đọc và trả lời câu hỏi về sở thích;
- Viết đoạn văn ngắn mô tả các sở thích của bản thân.

### **2. Nội dung**

#### **2.1. Từ vựng (Vocabulary)**

- 2.1.1. Bài tập về sở thích;
- 2.1.2. Bài tập về cấu trúc Play/go/do+ sport.

#### **2.2. Ngữ pháp (Grammar)**

- 2.2.1. Bài tập thì quá khứ đơn;
- 2.2.2. Bài tập thì quá khứ tiếp diễn;
- 2.2.3. Bài tập kết hợp thì quá khứ đơn và thì quá khứ tiếp diễn.
- 2.2.4. Củng cố những kiến thức ngữ pháp trên căn cứ vào kết quả thực tế của hoạt động thực hành, làm bài tập của học sinh, sinh viên theo quy trình PPP.

#### **2.3. Kỹ năng nghe (Listening)**

Nghe về sở thích và trả lời câu hỏi; Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng.

#### **2.4. Kỹ năng nói (Speaking)**

Nói về sở thích trong quá khứ và hiện tại; Take a survey

#### **2.5. Kỹ năng đọc (Reading)**

Bài đọc: My hobby; Bài tập True/False/Not given.

#### **2.6. Kỹ năng viết (Writing)**

Viết đoạn văn ngắn mô tả các sở thích của bản thân (tối thiểu 80 từ).

### **UNIT 9. FUTURE PLANS**

#### **1. Mục tiêu**

- Sử dụng cấu trúc Will và going to; các từ định lượng a little, a few, many, much và a lot of và các từ vựng về các hoạt động trên lễ hội và sự kiện đặc biệt; các tính từ mô tả địa điểm;
- Nghe và trả lời câu hỏi về nơi sinh sống;
- Nói về các dự định và kế hoạch cho một lễ hội và sự kiện đặc biệt;
- Đọc hiểu bài đọc về các cách chào đón năm mới ở một số quốc gia và trả lời câu hỏi;
- Viết đoạn văn ngắn mô tả các dự định và kế hoạch chào đón năm mới.

#### **2. Nội dung**

##### **2.1. Từ vựng (Vocabulary)**

2.1.1. Lễ hội;

2.1.2. Tính từ mô tả địa điểm.

##### **2.2. Ngữ pháp (Grammar)**

2.2.1. Cấu trúc Will và going to;

2.2.2. Từ định lượng a little, a few, many, much và a lot of.

##### **2.3. Kỹ năng nghe (Listening)**

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về nơi sinh sống;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng.

##### **2.4. Kỹ năng nói (Speaking)**

2.4.1. Nói về các dự định và kế hoạch cho một lễ hội và sự kiện đặc biệt;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;

2.4.3. Thực hành theo cặp đôi.

##### **2.5. Kỹ năng đọc (Reading)**

2.5.1. Bài đọc: New Year Celebrations;

2.5.2. Bài tập True/False/Not given.

##### **2.6. Kỹ năng viết (Writing)**

Viết đoạn văn ngắn mô tả các dự định và kế hoạch chào đón năm mới (tối thiểu 80 từ).

## **UNIT 10. APPEARANCE AND PERSONALITY**

### **1. Mục tiêu**

- Sử dụng cấu trúc so sánh hơn (comparative), so sánh nhất (superlative); và các tính từ mô tả ngoại hình và tính cách;

- Nghe và trả lời câu hỏi về tuổi, ghi các tính từ mô tả hình dáng và tính cách một người;

- Mô tả ngoại hình và tính cách các thành viên trong lớp học;

- Đọc hiểu bài đọc về đề tài du lịch và trả lời câu hỏi;

- Viết đoạn văn ngắn mô tả một người bạn thân.

### **2. Nội dung**

#### **2.1. Từ vựng (Vocabulary)**

2.1.1. Tính từ mô tả ngoại hình;

2.1.2. Tính từ mô tả tính cách.

#### **2.2. Ngữ pháp (Grammar)**

2.2.1. So sánh hơn (Comparative);

2.2.2. So sánh nhất (Superlative).

#### **2.3. Kỹ năng nghe (Listening)**

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về tuổi, ghi các tính từ mô tả hình dáng và tính cách một người;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng;

2.3.3. Bài tập nghe và điền hoàn chỉnh.

#### **2.4. Kỹ năng nói (Speaking)**

2.4.1. Mô tả ngoại hình và tính cách các thành viên trong lớp học;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;

2.4.3. Thực hành theo cặp đôi.

#### **2.5. Kỹ năng đọc (Reading)**

2.5.1. Bài đọc: My travel page;

2.5.2. Bài tập True/False/Not given.

#### **2.6. Kỹ năng viết (Writing)**

Viết đoạn văn ngắn mô tả về một người bạn thân (tối thiểu 80 từ).

## UNIT 11. TECHNOLOGY

### 1. Mục tiêu

- Sử dụng thì hiện tại hoàn thành (Present perfect); cấu trúc How long...?, for và since và các từ vựng về các thiết bị công nghệ và ứng dụng;
- Nghe và trả lời câu hỏi về đặc tính các loại thiết bị phổ biến trong gia đình;
- Thực hành nói về các thiết bị công nghệ;
- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi về sự phát triển của công nghệ kỹ thuật số;
- Viết đoạn văn ngắn mô tả thiết bị công nghệ mà bạn yêu thích.

### 2. Nội dung

#### 2.1. Từ vựng (Vocabulary)

- 2.1.1. Các thiết bị công nghệ;
- 2.1.2. Công nghệ.

#### 2.2. Ngữ pháp (Grammar)

- 2.2.1. Thì hiện tại hoàn thành;
- 2.2.2. Cấu trúc How long...?;
- 2.2.3. Giới từ For và since.

#### 2.3. Kỹ năng nghe (Listening)

- 2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về đặc tính các loại thiết bị phổ biến trong gia đình;
- 2.3.2. Bài tập True/False.

#### 2.4. Kỹ năng nói (Speaking)

- 2.4.1. Thực hành nói về các thiết bị công nghệ;
- 2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;
- 2.4.3. Thực hành theo cặp đôi.

#### 2.5. Kỹ năng đọc (Reading)

- 2.5.1. Bài đọc: The Rise of Digital Media;
- 2.5.2. Bài tập True/False/Not given.

#### 2.6. Kỹ năng viết (Writing)

Viết đoạn văn ngắn mô tả thiết bị công nghệ mà bạn yêu thích (tối thiểu 80 từ).

## UNIT 12. SHOPPING

### 1. Mục tiêu

- Sử dụng thì hiện tại hoàn thành (Present perfect) và thì quá khứ đơn (Past simple) và từ vựng liên quan đến mua sắm;



- Nghe và trả lời câu hỏi về mua sắm;
- Thực hành nói về kế hoạch mua sắm;
- Đọc hiểu và trả lời câu hỏi thói quen mua sắm;
- Viết đoạn văn ngắn kể về việc mua sắm tuần trước và hiện tại.

## **2. Nội dung**

### **2.1. Từ vựng (Vocabulary)**

Các từ vựng liên quan đến mua sắm.

### **2.2. Ngữ pháp (Grammar)**

2.2.1. Thì hiện tại hoàn thành;

2.2.2. Thì quá khứ đơn;

2.2.3. Kết hợp thì hiện tại hoàn thành và thì quá khứ đơn.

### **2.3. Kỹ năng nghe (Listening)**

2.3.1. Nghe và trả lời câu hỏi về mua sắm;

2.3.2. Bài tập nghe và lựa chọn đáp án đúng.

### **2.4. Kỹ năng nói (Speaking)**

2.4.1. Thực hành nói về kế hoạch mua sắm;

2.4.2. Thực hành nghe và lặp lại;

2.4.3. Thực hành theo cặp đôi.

### **2.5. Kỹ năng đọc (Reading)**

2.5.1. Bài đọc: My Shopping Day;

2.5.2. Bài tập True/False/Not given.

### **2.6. Kỹ năng viết (Writing)**

Viết đoạn văn ngắn kể về việc mua sắm tại chợ/siêu thị tuần trước và hiện tại (tối thiểu 80 từ).

## **IV. Điều kiện thực hiện môn học**

### **1. Phòng học chuyên môn/nhà xưởng**

- Phòng học được trang bị hệ thống đèn đủ ánh sáng;
- Bàn, ghế rời cho từng sinh viên;
- Bàn ghế giáo viên, bảng, máy chiếu, phấn (hoặc bút bảng).

### **2. Trang thiết bị máy móc**

Máy chiếu, hệ thống âm thanh.

### **3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu**

Giáo viên sử dụng giáo trình dùng chung và tham khảo các tài liệu giảng dạy khác hỗ trợ bài giảng.

### **4. Các điều kiện khác**

Khuyến khích các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, cơ sở giáo dục đại học có đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp trang bị phòng học nghe nhìn và các điều kiện khác để có thể tổ chức giảng dạy môn học hoặc một số nội dung của môn học theo hình thức trực tuyến.

## **V. Nội dung và phương pháp đánh giá**

### **1. Nội dung**

*1.1. Kiến thức:* Các kiến thức về từ vựng và cấu trúc ngữ pháp theo từng chủ đề liên quan trong chương trình.

*1.2. Về kỹ năng:*

- *Kỹ năng nghe:* Nghe và xác định thông tin về gia đình, bạn bè, các hoạt động hàng ngày và trong các sự kiện đặc biệt, vị trí và nơi chốn, và các sở thích, kế hoạch trong tương lai, ngoại hình, tính cách và mua sắm theo yêu cầu.

- *Kỹ năng nói:* Tự giới thiệu về bản thân, gia đình, công việc, sở thích và các hoạt động hàng ngày và trong các sự kiện đặc biệt; mô tả tính cách và ngoại hình của bản thân và người khác; giới thiệu các sản phẩm công nghệ và công dụng; mô tả thói quen mua sắm theo yêu cầu.

- *Kỹ năng đọc:* Đọc hiểu đại ý và thông tin chi tiết của các bài đọc ngắn theo yêu cầu.

- *Kỹ năng viết:* Viết câu và đoạn văn ngắn về các chủ đề khác nhau theo yêu cầu.

*1.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:* Làm việc độc lập hoặc theo nhóm.

### **2. Phương pháp đánh giá**

Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thực hiện theo quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ.

Phương pháp đánh giá sẽ dựa theo đặc thù ngành, nghề đào tạo và điều kiện của từng cơ sở giáo dục nghề nghiệp, có thể kết hợp kiểm tra nghe, nói và tự luận.

## **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học**

### **1. Phạm vi áp dụng môn học**

Môn học Tiếng Anh là một trong các môn học bắt buộc thuộc khối các môn học chung trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng liên thông theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

## **2. Miễn trừ, bảo lưu kết quả học tập môn học**

### *a) Miễn học, miễn thi kết thúc môn học Tiếng Anh*

Người học được miễn học, miễn thi kết thúc môn học Tiếng Anh trong các trường hợp sau:

- Có chứng chỉ Tiếng Anh Bậc 2 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

- Có chứng chỉ Tiếng Anh tương đương cấp độ A2 trở lên theo Khung tham chiếu chung Châu Âu do các tổ chức nước ngoài cấp.

### *b) Bảo lưu, công nhận kết quả học tập*

Thực hiện theo quy định tại Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

*c) Người học có nhu cầu được miễn trừ, bảo lưu kết quả môn học phải có đơn đề nghị hiệu trưởng xem xét, quyết định khi nhập học và trước mỗi kỳ thi.*

## **3. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học**

- *Đối với giáo viên:* Giáo viên vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học; chú trọng phương pháp giao tiếp trong giảng dạy; áp dụng đa dạng các kỹ thuật dạy học; lấy người học làm trung tâm; tổ chức các hoạt động nghe, nói, đọc và viết sinh động nhằm tăng cường sự tham gia của người học; tổ chức các hoạt động đa dạng với sự hỗ trợ của các học liệu, giáo cụ trực quan sinh động phục vụ mục tiêu bài học.

- *Đối với người học:* Quan sát, hoạt động nhóm, thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên và làm bài tập về nhà.

- Khuyến khích việc tổ chức dạy và học trực tuyến môn học, kết hợp với các phần mềm tự học trực tuyến nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

- Bên cạnh việc học 60 giờ trên lớp, giáo viên xây dựng nội dung và mục tiêu tự học thêm giờ cho người học thông qua hệ thống bài tập bổ sung, phần mềm hoặc ứng dụng tiếng Anh hỗ trợ tự học, tài liệu tham khảo khác nhằm giúp người học đạt được năng lực ngoại ngữ theo quy định sau khi tốt nghiệp trình độ cao đẳng.

## **4. Tài liệu tham khảo**

1. Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

2. Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

3. Thông tư 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp và cao đẳng.

4. Thông tư 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

5. Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

6. Tim Falla and Paul A. Davies, Solutions Elementary (02nd edition), Oxford University Press, 2012.

7. Miles Craven, Breakthrough Plus 1, MacMillan Education, 2013.

8. Herbert Puchta and Jeff Stranks, More! 1, Cambridge University Press, 2008.

9. Jack C. Richards, Tactics for Listening (02nd edition), Oxford University Press, 2015.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Lịch sử Mĩ thuật thế giới và Việt Nam

**Mã môn học:** MH 07

**Thời gian thực hiện môn học:** 60 giờ (Lý thuyết: 27 giờ; Thảo luận: 30 giờ; kiểm tra 03 giờ)

### I. Vị trí, tính chất môn học:

- Vị trí: Lịch sử Mĩ thuật thế giới và Việt Nam là môn học cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Hội họa trình độ cao đẳng liên thông.

- Tính chất: Môn học Lịch sử Mĩ thuật thế giới và Việt Nam nhằm giới thiệu cho sinh viên có cái nhìn tổng quát về quá trình hình thành và phát triển mĩ thuật thế giới và Việt Nam.

### II. Mục tiêu môn học:

- Kiến thức: Sinh viên nắm được sự hình thành và phát triển, đặc điểm mĩ thuật các giai đoạn và khu vực;

- Kỹ năng: Trình bày và phân tích quá trình phát triển của các loại hình nghệ thuật tạo hình;

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Qua đó, Sinh viên dần dần hình thành tư duy sáng tạo và phương pháp biểu đạt cá tính theo hướng người học chủ động và sáng tạo, say mê với môn học và mở rộng kiến thức.

### III. Nội dung môn học:

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Stt	Tên chương	Thời gian (giờ)			Kiểm tra
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận	
	<b>PHẦN I</b>	60			3
1	Mĩ thuật Cổ đại		4	4	
2	Mĩ thuật Trung cổ và Phục hưng		4	4	
3	Mĩ thuật hiện đại		4	4	
4	Mĩ thuật Châu Á		4	4	
	<b>PHẦN II</b>				
5	Mĩ thuật cổ Việt Nam		4	4	
6	Mĩ thuật phong kiến Việt Nam		3	4	
7	Mĩ thuật Việt Nam cận - hiện đại	2	4		
8	Tranh dân gian Việt Nam	2	2		
	<b>Cộng</b>	<b>60</b>	<b>27</b>	<b>30</b>	<b>3</b>

## **2. Nội dung chi tiết:**

### **PHẦN I**

#### **Chương 1: Mĩ thuật Cổ đại**

##### **1. Mục tiêu**

- Nắm khái quát chung và quá trình phát triển mĩ thuật tạo hình thời kỳ Cổ đại.
- Vận dụng kiến thức về lịch sử mĩ thuật với các môn học chuyên ngành khác và thực tiễn cuộc sống.

##### **2. Nội dung**

- 2.1. Khái quát chung
- 2.2. Sự phát triển các loại hình nghệ thuật
- 2.3. Thảo luận/viết chuyên đề

#### **Chương 2: Mĩ thuật Trung cổ và Phục hưng**

##### **1. Mục tiêu**

- Nắm khái quát chung và tiến trình phát triển của các loại hình nghệ thuật giai đoạn Trung cổ và Phục hưng;
- Vận dụng kiến thức về lịch sử Mĩ thuật với các môn học chuyên ngành khác và thực tiễn cuộc sống.

##### **2. Nội dung**

- 2.1. Khái quát chung
- 2.2. Tiến trình phát triển của các loại hình nghệ thuật
- 2.3. Thảo luận/viết chuyên đề

#### **Chương 3: Mĩ thuật hiện đại**

##### **1. Mục tiêu**

- Nắm khái quát chung và quá trình phát triển các loại hình nghệ thuật tạo hình hiện đại.
- Vận dụng kiến thức về lịch sử Mĩ thuật với các môn học chuyên ngành khác và thực tiễn cuộc sống.

##### **2. Nội dung**

- 2.1. Khái quát chung
- 2.2. Một số khuynh hướng tiêu biểu
- 2.3. Thảo luận/viết chuyên đề

## **Chương 4: Mĩ thuật Châu Á**

### 1. Mục tiêu

- Nắm khái quát chung và quá trình phát triển các loại hình nghệ thuật tạo hình Châu Á.

- Vận dụng kiến thức về lịch sử Mĩ thuật với các môn học chuyên ngành khác và thực tiễn cuộc sống.

### 2. Nội dung

#### 2.1. Khái quát chung

#### 2.2. Một số nền văn minh tiêu biểu

#### 2.3. Thảo luận/viết chuyên đề

## **PHẦN II**

### **Chương 1: Mĩ thuật cổ Việt Nam**

#### 1. Mục tiêu:

- Nắm khái quát chung và quá trình phát triển các loại hình nghệ thuật tạo hình cổ Việt Nam.

- Cảm thụ được giá trị nghệ thuật công trình, tác phẩm và vận dụng kiến thức về lịch sử Mĩ thuật với các môn học chuyên ngành khác.

#### 2. Nội dung

#### 2.1. Khái quát chung

#### 2.2. Sự phát triển các loại hình nghệ thuật

#### 2.3. Thảo luận/viết chuyên đề

### **Chương 2: Mĩ thuật phong kiến Việt Nam**

#### 1. Mục tiêu:

- Nắm khái quát chung và quá trình phát triển các loại hình nghệ thuật tạo hình qua các vương triều.

- Cảm thụ được giá trị nghệ thuật công trình, tác phẩm và vận dụng kiến thức về lịch sử Mĩ thuật với các môn học chuyên ngành khác.

#### 2. Nội dung

#### 2.1. Khái quát chung

#### 2.2. Sự phát triển của nghệ thuật tạo hình

#### 2.3. Thảo luận/viết chuyên đề

### **Chương 3: Mĩ thuật giai đoạn cận - hiện đại Việt Nam**

#### 1. Mục tiêu:

- Nắm khái quát chung và quá trình phát triển các loại hình nghệ thuật tạo hình giai đoạn cận - hiện đại.

- Cảm thụ được giá trị nghệ thuật công trình, tác phẩm và vận dụng kiến thức về lịch sử Mỹ thuật với các môn học chuyên ngành khác.

2. Nội dung:

2.1. Khái quát chung

2.2. Sự phát triển của nghệ thuật tạo hình

2.3. Thảo luận/viết chuyên đề

### **Chương 5: Tranh dân gian Việt Nam**

1. Mục tiêu:

- Sự hình thành và phát triển của tranh dân gian Việt Nam

- Cảm thụ được giá trị nghệ thuật và vận dụng kiến thức về lịch sử Mỹ thuật với các môn học chuyên ngành khác.

2. Nội dung

2.1. Nguồn gốc và sự ra đời của tranh dân gian Việt Nam

2.2. Một số dòng tranh chính

2.3. Thảo luận/viết chuyên đề

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính + Máy chiếu; Thư viện điện tử

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phiên bản; sách tham khảo về nghệ thuật tạo hình.

4. Các điều kiện khác:

#### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá qua các bài kiểm tra kiến thức về đặc điểm, quá trình phát triển của các loại hình nghệ thuật tạo hình.

- Kỹ năng: Đánh giá việc thực hiện công việc qua các bài tập tiểu luận, chuyên đề; trình bày phân tích tác phẩm nghệ thuật tạo hình.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá thông qua việc nhận thức tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập cầu tiến, tự học hỏi.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm



## **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học**

1. Lịch sử mỹ thuật thế giới và Việt Nam là môn học cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Hội họa trình độ Cao đẳng liên thông.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Thuyết trình; Vấn đáp; Gọi mở; Đánh giá.

- Đối với người học: Tiếp thu, ghi nhớ kiến thức và vận dụng vào các môn học khác.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

1) Edward Jamse (2002), *Chuyện kể về những nền văn minh cổ*, Nxb Thế giới.

2) Wend Beckett (Lê Thanh Lộc dịch, 1996), *Lịch sử Hội họa*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

3) Almanach (1997), *Những nền văn minh thế giới*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

4) Lê Năng An (biên dịch, 1998), *Những trào lưu nghệ thuật tạo hình hiện đại*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

5) Trần Văn Cẩn (1975), *Việt Nam điêu khắc dân gian (XVI, XVII, XVIII)*, Nxb Ngoại văn, Hà Nội.

6) Phạm Thị Chinh (chủ biên, 2005), *Giáo trình Lịch sử Mỹ thuật thế giới*, Nxb Đại học sư phạm, Hà Nội.

7) Phạm Thị Chinh (2006), *Lịch sử mỹ thuật Việt Nam*, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

8) Triệu Thúc Đan (1997), *Tám nghệ sĩ tạo hình được giải thưởng Hồ Chí Minh*, Nxb Mỹ thuật, Hà Nội.

9) Đặng Bích Ngân (2002), *Từ điển thuật ngữ Mỹ thuật phổ thông*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

10) Đinh Xuân Lâm (chủ biên), Nguyễn Văn Khánh, Nguyễn Đình Lễ (1998), *Đại cương lịch sử Việt Nam – T2*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

11) Lê Thanh Lộc (biên dịch, 1998), *Các nhà danh họa thế kỷ XIX*, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.

12) Hoàng Công Luận và Lưu Yên (1993), *Hội họa cổ Trung Hoa - Nhật Bản*, Nxb Mĩ thuật, Hà Nội.

13) Nguyễn Quân, Phan Cẩm Thượng (1989), *Mĩ thuật người Việt*, Nxb Mĩ thuật, Hà Nội.

14) Internet

5. Ghi chú và giải thích (nếu có)

6. Hướng dẫn thi hết môn học

- Hình thức thi: Tự luận hoặc vấn đáp

- Thời gian thi: 120 phút

- Điều kiện thi theo quy chế

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Giải phẫu tạo hình

**Mã môn học:** MH 08

**Thời gian thực hiện môn học:** 45 giờ (Lý thuyết: 13 giờ; thực hành 30 giờ; kiểm tra 02 giờ).

### I. Vị trí, tính chất môn học:

- Vị trí: Giải phẫu tạo hình là môn học cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Hội họa hệ cao đẳng liên thông.

- Tính chất: Môn học Giải phẫu tạo hình mang tính khoa học, nghiên cứu cấu trúc tỷ lệ của con người trong nghệ thuật tạo hình.

### II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức: Sinh viên nhận biết cấu trúc tỷ lệ, đặc điểm cơ thể người trong nghệ thuật tạo hình.

- Về kỹ năng: Sinh viên vẽ được cơ thể con người đúng với cấu trúc tỷ lệ, đặc điểm từ đơn giản đến phức tạp.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Người học chủ động sáng tạo trong thực hành nghề nghiệp trên cơ sở nhận biết về đặc điểm cấu trúc tỷ lệ con người đã được học

### III. Nội dung môn học:

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Bài tập Thực hành	Kiểm tra
1	Khái quát về giải phẫu tạo hình	45	3		2
2	Xương đầu và các cơ đầu, tỷ lệ chung của người		3	9	
3	Xương thân, xương lồng ngực và các cơ cổ, cơ lồng ngực		3	9	
4	Xương chi trên và cơ chi trên		2	6	
5	Xương chi dưới và cơ chi dưới		2	6	
	<b>Cộng</b>	<b>45</b>	<b>13</b>	<b>30</b>	<b>2</b>

## **2. Nội dung chi tiết:**

### **Bài 1**

#### **Khái quát về giải phẫu tạo hình**

##### 1. Mục tiêu:

- Sinh viên biết được khái niệm về môn học Giải phẫu tạo hình
- Hiểu được đặc điểm, mục đích, phương pháp học tập bộ môn Giải phẫu

tạo hình

##### 2. Nội dung

###### 2.1. Khái niệm về môn Giải phẫu tạo hình

###### 2.2. Cơ sở khoa học về Giải phẫu tạo hình

###### 2.3. Phương pháp dạy học môn Giải phẫu tạo hình

### **Bài 2**

#### **Xương đầu và các cơ đầu, tỷ lệ chung của người**

##### 1. Mục tiêu:

- Sinh viên biết được cấu trúc, đặc điểm, tỷ lệ của xương đầu, cơ đầu và tỷ lệ chung của người trưởng thành;

- Vẽ được cấu trúc xương đầu, cơ đầu.

##### 2. Nội dung

###### 2.1. Xương đầu

###### 2.2. Cơ đầu

###### 2.3. Tỷ lệ chung của người

###### 2.4. Thực hành

### **Bài 3**

#### **Xương thân, xương lồng ngực và các cơ cổ, cơ lồng ngực**

##### 1. Mục tiêu:

- Sinh viên biết được kiến thức về xương thân, xương lồng ngực và các cơ cổ, cơ lồng ngực, các khối cơ nông, sâu.

- Vẽ lại được cấu trúc xương thân, xương lồng ngực và các cơ thân, cơ lồng ngực các lớp nông, sâu

##### 2. Nội dung

###### 2.1. Đặc điểm cấu trúc của xương thân

###### 2.2. Đặc điểm cấu trúc xương lồng ngực

###### 2.3. Đặc điểm các cơ cổ

###### 2.4. Các cơ lồng ngực

2.5. Các khối cơ nông và sâu

2.6. Thực hành

#### **Bài 4**

#### **Xương chi trên và cơ chi trên**

1. Mục tiêu:

- Sinh viên biết được kiến thức về xương chi trên và cơ chi trên
- Vẽ lại được cấu trúc xương chi trên và các cơ chi trên

2. Nội dung

2.1. Đặc điểm cấu trúc của xương cánh tay

2.2. Đặc điểm cấu trúc của xương cẳng tay, xương bàn tay

2.3. Cơ cánh tay

2.4. cơ cẳng tay, cơ bàn tay

2.5. Thực hành

#### **Bài 5**

#### **Xương chi dưới và cơ chi dưới**

1. Mục tiêu:

- Sinh viên biết được kiến thức về xương chi dưới và cơ chi dưới
- Vẽ lại được cấu trúc xương chi dưới và cơ chi dưới

2. Nội dung

2.1. Đặc điểm cấu trúc của xương đùi

2.2. Đặc điểm, cấu trúc, của xương cẳng chân, xương bàn chân

2.3. Các cơ đùi

2.4. Các cơ cẳng chân và bàn chân

2.5. Thực hành.

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết

2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Bộ xương người tổng thể; tượng lột da toàn thân...

4. Các điều kiện khác:

#### **V. Nội dung, Phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức: Nhận biết những đặc điểm, cấu trúc, tỉ lệ về cơ thể người

- Kỹ năng: Nắm vững những phương pháp và ghi nhớ vẽ hình theo mẫu để tìm vị trí các xương, cơ từ dáng bình thường đến phức tạp; ký họa nhanh những động tác diễn tả hình khối theo trí nhớ

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động lên lớp thông qua việc nhận thức tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập cầu tiến, tự học hỏi, đảm bảo số tiết đầy đủ.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm

## **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Giải phẫu tạo hình là môn học cơ sở trong đào tạo cao đẳng liên thông chuyên ngành Hội họa.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Thuyết trình; Vấn đáp; Gợi mở

- Đối với người học: Tiếp thu, ghi nhớ kiến thức và vận dụng vào các môn học khác.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

- Lương Xuân Nhị (1978) *Giải phẫu tạo hình* Nxb Văn hóa

- Đinh Tiến Hiếu (2004) *Giáo trình Giải phẫu tạo hình* Nxb Đại học Sư phạm

- Antomi (1978) *Giải phẫu tạo hình* Nxb Văn hóa

- Robert Bevely (2010) *Sách Giải phẫu tạo hình* Nxb Mỹ thuật

- BauHaus (1997) *Giải phẫu tạo hình* Nxb Trường ĐH Beclin

5. Ghi chú và giải thích (nếu có)

6. Quy định hình thức thi: thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn.

- Hình thức thi: Viết và vẽ (theo trí nhớ)

- Thời gian thi: 90 phút

- Điều kiện thi: Thực hiện theo quy chế

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Luật xa gần

**Mã môn học:** MH 09

**Thời gian thực hiện môn học:** 45 giờ (Lý thuyết: 13 giờ; thực hành 30 giờ; kiểm tra 02 giờ).

### I. Vị trí, tính chất môn học:

- Vị trí: Luật xa gần là môn học cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Hội họa trình độ cao đẳng liên thông.

- Tính chất: Luật xa gần là bộ môn cung cấp cho sinh viên kiến thức về luật phối cảnh trong không gian tự nhiên và phương pháp biểu hiện không gian trên mặt phẳng.

### II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức: Giúp sinh viên nắm chắc và vận dụng được những kiến thức về Luật xa gần.

- Về kỹ năng: Sinh viên vẽ phối cảnh đúng Luật xa gần.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Người học chủ động sáng tạo trong thực hành nghề nghiệp trên cơ sở nhận biết về Luật xa gần đã được học.

### III. Nội dung môn học:

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Stt	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành bài tập	Kiểm tra
1	Khái quát về Luật xa gần	45	3	0	2
2	Phép chiếu xuyên tâm		2	6	
3	Phối cảnh đường nét		2	6	
4	Một số hình thức phối cảnh		2	6	
5	Bóng của vật thể		2	6	
6	Phối cảnh người gần và xa trong không gian		2	6	
	<b>Cộng</b>	<b>45</b>	<b>13</b>	<b>30</b>	<b>2</b>

## **2. Nội dung chi tiết:**

### **Chương 1 Khái quát về Luật xa gần**

#### 1. Mục tiêu:

- Khái niệm, đặc điểm Luật xa gần
- Phương pháp học tập bộ môn

#### 2. Nội dung

- 2.1. Khái niệm, đặc điểm về Luật xa gần
- 2.2. Cơ sở khoa học về Luật xa gần
- 2.3. Phương pháp học tập và giảng dạy Luật xa gần

### **Chương 2 Phép chiếu xuyên tâm**

#### 1. Mục tiêu:

- Khái niệm, cơ sở khoa học và mối quan hệ về phép chiếu xuyên tâm;
- Vận dụng phép chiếu xuyên tâm trong học tập.

#### 2. Nội dung:

- 2.1. Khái niệm về phép chiếu xuyên tâm
- 2.2. Cơ sở khoa học của phép chiếu xuyên tâm
- 2.3. Mối quan hệ của phép chiếu xuyên tâm với sự nhìn
- 2.4. Ứng dụng của phép chiếu xuyên tâm với hội họa
- 2.5. Làm một số bài tập ứng dụng về phép chiếu xuyên tâm

### **Chương 3 Phối cảnh đường nét**

#### 1. Mục tiêu:

- Khái niệm, đặc điểm về phối cảnh đường nét
- Kỹ năng vận dụng phối cảnh đường nét trong học tập.

#### 2. Nội dung

- 2.1. Tìm hiểu khái quát về phối cảnh đường nét
- 2.2. Điểm nhìn
- 2.3. Trường nhìn
- 2.4. Góc nhìn
- 2.5. Khoảng cách chính
- 2.6. Mặt tranh
- 2.7. Đường chân trời



2.8. Điểm tụ

2.9. Bài tập thực hành

## **Chương 4** **Một số hình thức phối cảnh**

1. Mục tiêu:

- Phân loại các hình thức phối cảnh đường nét
- Kỹ năng vận dụng phối cảnh đường nét trong học tập.

2. Nội dung

2.1. Về phối cảnh hình vuông

2.2. Về phối cảnh hình lập phương

2.3. Về phối cảnh hình tròn

2.4. Về phối cảnh bàn ghế

2.5. Về phối cảnh nhà

2.6. Bài tập thực hành

## **Chương 5** **Bóng của vật thể**

1. Mục tiêu:

- Khái niệm, đặc điểm về bóng của vật thể
- Kỹ năng vận dụng bóng của vật thể trong học tập

2. Nội dung

2.1. Vẽ phối cảnh bóng ngả

2.2. Vẽ phối cảnh bóng nước

2.3. Bài tập thực hành vẽ phối cảnh

## **Chương 6** **Phối cảnh người gần và xa trong không gian**

1. Mục tiêu:

- Khái niệm, quy tắc phối cảnh người gần và xa trong không gian
- Kỹ năng vận dụng phối cảnh đường nét, phép chiếu xuyên tâm vào bài

tập

2. Nội dung

2.1. Vẽ phối cảnh người gần và xa

2.2. Vẽ phối cảnh phong cảnh người và vật

2.3. Bài tập thực hành xếp đặt người gần và xa trong không gian

**IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính + Máy chiếu
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Bảng vẽ, bút chì, thước kẻ; sách tham khảo về các danh họa và trường phái hội họa trên thế giới để minh họa cho nội dung bài học.

4. Các điều kiện khác:

#### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:
  - Kiến thức: Hiểu và biết vận dụng những kiến thức về Luật xa gần.
  - Kỹ năng: Vẽ thành thạo các hình thức phối cảnh đúng Luật xa gần.
  - Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá thông qua việc nhận thức tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập cầu tiến, tự học hỏi.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm

#### **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học**

1. Phạm vi áp dụng môn học:
  - Luật xa gần là môn học nằm trong nhóm môn học cơ sở ngành thuộc các môn học chuyên ngành Hội họa.

- Chương trình sử dụng đào tạo cho sinh viên cao đẳng Hội họa.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Thuyết trình, gợi mở, vấn đáp;
- Đối với người học: Tiếp thu, ghi nhớ kiến thức và vận dụng vào các môn học khác.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

- Phạm Văn Tuyên (2011), *Giáo trình Luật xa gần*, Nxb Đại học Sư phạm.

- Phạm Công Thành (1982), *Giáo trình Luật xa gần*, Nxb Văn hóa.

- Trần Tiểu Lâm - Đặng Xuân Cường (1998), *Luật xa gần và giải phẫu tạo hình*, Nxb Giáo dục

- Đặng Xuân Cường - Lê Thiệp (1993), *Giáo trình Luật xa gần*, CDSP nhạc họa TW

5. Ghi chú và giải thích (nếu có).

6. Quy định hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn

- Hình thức thi: Thi viết
- Thời gian thi: 120 phút
- Điều kiện thi: Thực hiện theo quy chế

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Mĩ thuật học

**Mã môn học:** MH 10

**Thời gian thực hiện môn học:** 45 giờ (Lý thuyết: 13 giờ; Thảo luận 30 giờ; kiểm tra 02 giờ).

### I. Vị trí, tính chất môn học:

- Vị trí: Mĩ thuật học là môn học cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Hội họa trình độ cao đẳng liên thông.

- Tính chất: Mĩ thuật học là môn lý luận mang tính khoa học, vận dụng những khái niệm, thuật ngữ chuyên ngành để phân tích một tác phẩm tạo hình.

### II. Mục tiêu môn học:

- Về Kiến thức: Sinh viên hiểu được vai trò của thị giác trong sự hình thành và phát triển ngôn ngữ tạo hình.

- Về Kỹ năng: Sinh viên nắm được các yếu tố và vai trò của ngôn ngữ nghệ thuật học, trong việc thể hiện hình tượng nghệ thuật của tác phẩm thông qua các thể loại, chất liệu căn bản của hội họa, đồ họa, điêu khắc.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Sinh viên biết vận dụng kiến thức để phân tích được một tác phẩm cụ thể.

### III. Nội dung môn học:

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Stt	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận	Kiểm tra
1	Ngôn ngữ mĩ thuật	45	3	4	2
2	Thể loại và chất liệu Hội họa		2	6	
3	Thể loại và chất liệu Điêu khắc		3	6	
4	Thể loại và chất liệu Đồ họa		3	6	
5	Phân tích tác phẩm		2	8	
	<b>Cộng</b>	<b>45</b>	<b>13</b>	<b>30</b>	<b>2</b>

## **2. Nội dung chi tiết:**

### **Chương 1 Ngôn ngữ mỹ thuật**

#### 1. Mục tiêu

- Nắm được khái niệm, đặc điểm của ngôn ngữ các loại hình nghệ thuật
- Biết quan sát, đánh giá, nhận xét tác phẩm tạo hình

#### 2. Nội dung

- 2.1. Ngôn ngữ Hội họa
- 2.2. Ngôn ngữ Kiến trúc
- 2.3. Ngôn ngữ Điêu khắc
- 2.4. Ngôn ngữ Đồ họa
- 2.5. Thảo luận chuyên đề

### **Chương 2 Thể loại và chất liệu Hội họa**

#### 1. Mục tiêu

- Đặc điểm các thể loại Hội họa
- Đặc điểm và tính chất của chất liệu trong Hội họa
- Biết quan sát, đánh giá, nhận xét tác phẩm tạo hình

#### 2. Nội dung

- 2.1. Thể loại Hội họa
- 2.2. Chất liệu hội họa
- 2.3. Thảo luận chuyên đề

### **Chương 3 Thể loại và chất liệu Điêu khắc**

#### 1. Mục tiêu

- Đặc điểm các thể loại Điêu khắc
- Đặc điểm và tính chất của chất liệu trong Điêu khắc
- Biết quan sát, đánh giá, nhận xét tác phẩm tạo hình

#### 2. Nội dung

- 2.1. Thể loại Điêu khắc
- 2.2. Chất liệu Điêu Khắc.
- 2.3. Thảo luận chuyên đề

## **Chương 4**

### **Thể loại và chất liệu Đồ họa**

#### 1. Mục tiêu

- Đặc điểm các thể loại Đồ họa
- Đặc điểm và tính chất của chất liệu trong Đồ họa
- Biết quan sát, đánh giá, nhận xét tác phẩm tạo hình

#### 2. Nội dung

##### 2.1. Thể loại Đồ họa

##### 2.2. Chất liệu Đồ họa

##### 2.3. Thảo luận chuyên đề

## **Chương 5**

### **Phân tích tác phẩm**

#### 1. Mục tiêu

- Vận dụng kiến thức để phân tích tác phẩm theo chuyên đề
- Thuyết trình theo chuyên đề

#### 2. Nội dung

##### 2.1. Lý thuyết chung về phân tích tác phẩm

##### 2.2. Thảo luận chuyên đề

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính + Máy chiếu
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Mô hình, phiên bản, sách tham khảo về các danh họa và trường phái nghệ thuật các nghệ thuật trên thế giới để minh họa cho nội dung bài học.
4. Các điều kiện khác:

#### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

##### 1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá qua các bài kiểm tra về kiến thức Mỹ thuật học
- Kỹ năng: Đánh giá việc thực hiện qua các bài tập tiểu luận và trình bày phân tích tác phẩm.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá thông qua việc nhận thức tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập cầu tiến, tự học hỏi.

##### 2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm.

## **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học**

1. Mĩ thuật học: Là môn học cơ sở ngành thuộc các môn học chuyên ngành Cao đẳng Hội họa.

- Kết thúc học kỳ giảng viên thực hiện kiểm tra đánh giá kết quả của từng môn học theo quy định.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Thuyết trình, gợi mở, vấn đáp.

- Đối với người học: Tiếp thu, ghi nhớ kiến thức và vận dụng vào các môn học khác.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

- Giáo trình “*Mĩ thuật học*” Nxb, Đại học Sư phạm.

- Phạm Đức 2004 *Cường Kỹ thuật sơn mài*, Nxb Văn hoá thông tin.

- Đặng Bích Ngân 2002 *Từ điển thuật ngữ mỹ thuật phổ thông*, Nxb Giáo dục.

- Nhóm tác giả 2004 *Từ điển thuật ngữ mỹ thuật thế giới* Nxb Mỹ thuật.

- Nguyễn Trân 1995 *Nghệ thuật đồ họa*, Nxb Mỹ thuật.

- Nguyễn Thụ 2004 *Giáo trình tranh lụa*, NXB Mỹ thuật.

- Các tác phẩm mỹ thuật của tác giả trong nước và thế giới.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có).

6. Quy định hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn

- Hình thức thi: Thi viết

- Thời gian thi: 90 phút

- Điều kiện thi: Thực hiện theo quy chế

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Nghiên cứu vốn cổ

**Mã môn học:** MH11

**Thời gian thực hiện môn học:** 60 giờ ( Lý thuyết 27 giờ; Thực hành, bài tập: 30 giờ, kiểm tra: 03 giờ).

### I. Vị trí tính chất môn học:

- Vị trí: Là môn học cơ sở ngành trong chương trình đào tạo cao đẳng Hội họa liên thông

- Tính chất : Là môn học nghiên cứu về nghệ thuật trang trí truyền thống dân tộc để vận dụng vào các môn học chuyên ngành.

### II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức: Cung cấp cho người học những đặc điểm họa tiết trang trí và kiến trúc cổ của mỹ thuật cổ Việt Nam.

- Về kỹ năng: Sinh viên thành thạo các phương pháp ghi chép và nghiên cứu nghệ thuật trang trí vốn cổ dân tộc.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Người học chủ động sáng tạo trong thực hành nghề nghiệp trên cơ sở nhận biết về nghệ thuật trang trí truyền thống dân tộc đã được học

### III. Nội dung môn học:

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bố thời gian:

Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành Bài tập	Kiểm tra
1	Khái quát chung	60	4	0	3
2	Ghi chép họa tiết Đông Sơn		8	8	
3	Ghi chép họa tiết Lý; Trần; Lê Sơ; Lê trung Hưng; Nguyễn.		8	12	
4	Chép tranh dân gian Việt Nam		7	10	
	<b>Cộng</b>	<b>60</b>	<b>27</b>	<b>30</b>	<b>3</b>

#### 2. Nội dung chi tiết:

##### Bài 1

##### Khái quát chung

#### 1. Mục tiêu:

- Sinh viên hiểu và khái quát về tiến trình phát triển nghệ thuật trang trí đồ dùng vật dụng của mỹ thuật cổ Việt Nam.



- Làm quen với những phương pháp ghi chép vốn cổ.

## **2. Nội dung:**

- 2.1. Tiến trình phát triển của họa tiết cổ Việt Nam
- 2.2. Quan niệm thẩm mỹ và giá trị nghệ thuật của họa tiết cổ
- 2.3. Một số phương pháp ghi chép vốn cổ

### **Bài 2**

#### **Ghi chép họa tiết Đông Sơn**

##### **1. Mục tiêu**

- Đặc điểm của họa tiết Đông Sơn
- Phương pháp ghi chép họa tiết Đông Sơn

##### **2. Nội dung**

- 2.1. Đặc điểm mỹ thuật Đông Sơn
- 2.2. Một số họa tiết tiêu biểu
- 2.3. Bài tập thực hành.

### **Bài 3**

#### **Ghi chép họa tiết Lý - Trần - Lê Sơ - Lê Trung Hưng - Nguyễn**

##### **1. Mục tiêu:**

- Đặc điểm của họa tiết Lý- Trần - Lê Sơ - Lê Trung Hưng - Nguyễn
- Vận dụng phương pháp thích hợp để ghi chép họa tiết Lý- Trần - Lê Sơ - Lê Trung Hưng - Nguyễn.

##### **2. Nội dung**

- 2.1. Đặc điểm mỹ thuật Lý - Trần - Lê Sơ - Lê Trung Hưng - Nguyễn
- 2.2. Một số họa tiết tiêu biểu
- 2.3. Bài tập thực hành.

### **Bài 4**

#### **Chép tranh dân gian Việt Nam**

##### **1. Mục tiêu**

- Đặc điểm của tranh dân gian Việt Nam
- Vận dụng phương pháp thích hợp để ghi chép tranh dân gian Việt Nam

##### **2. Nội dung:**

- 2.1. Nguồn gốc và đặc điểm của tranh dân gian Việt Nam
- 2.2. Một số dòng tranh chính
- 2.3. Bài tập thực hành.

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn: Xưởng vẽ
2. Trang thiết bị máy móc : Máy chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên liệu: Đồ dùng trực quan, bảng vẽ, màu, bút lông, bút chì, giấy croky, bảng pha màu.

4. Các điều kiện khác: Đi thực tế

#### **V. Nội dung phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức: Biết vận dụng những đặc điểm họa tiết trang trí và kiến trúc của mỹ thuật cổ Việt Nam.

- Kỹ năng: Biết ghi chép và vận dụng sáng tạo nghệ thuật trang trí vốn cổ dân tộc.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Biết vận dụng những kiến thức về nghiên cứu vốn cổ vào sáng tác các tác phẩm nghệ thuật tạo hình.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm.

#### **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học:**

1. Phạm vi áp dụng môn học:

- Là môn học cơ sở ngành trong đào tạo cao đẳng chuyên ngành Hội họa liên thông.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, môn học.

- Đối với giảng viên: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, đánh giá.

- Đối với người học: Tiếp thu, ghi nhớ kiến thức, rèn luyện và vận dụng vào học tập các môn học khác.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo

- Trường Đại học Mỹ thuật Hà Nội, Viện Mỹ thuật (2000), Bản rập họa tiết Mỹ thuật cổ Việt Nam, Nxb Mỹ thuật.

- Nhiều tác giả (2005), Họa tiết hoa văn các dân tộc, Nxb văn hóa dân tộc.

- Phiên bản tranh dân gian Đông Hồ và Hàng Trống; Kim Hoàng, làng Sinh...

- Internet...

5. Ghi chú và giải thích (nếu có)

6. Quy định hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học.

- Hình thức thi: Thực hành

- Thời gian thi: 480 phút.

- Điều kiện thi: Thực hiện theo quy chế.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Tin học chuyên ngành

**Mã môn học:** MH 12

**Thời gian thực hiện môn học:** 60 giờ (Lý thuyết: 27 giờ; thực hành 30 giờ; kiểm tra 03 giờ).

### I. Vị trí, tính chất môn học:

- Vị trí: Tin học chuyên ngành là môn học cơ sở ngành trong chương trình đào tạo ngành Hội họa trình độ cao đẳng liên thông.

- Tính chất: Tin học chuyên ngành là bộ môn cung cấp kỹ năng sử dụng các công cụ xử lý đồ họa cần thiết để thiết kế, sáng tạo trên máy tính.

### II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức: Sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về các phần mềm ứng dụng Adobe Photoshop CS3 và Corel Draw 12;

- Về kỹ năng: Sử dụng thành thạo các công cụ xử lý đồ họa.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Người học chủ động sáng tạo trong thực hành nghề nghiệp trên cơ sở ứng dụng kỹ năng sử dụng máy tính vào thiết kế đồ họa.

### III. Nội dung môn học:

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Stt	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành bài tập	Kiểm tra
1	Chương 1: Khái quát chung về Adobe Photoshop CS3; Làm quen với môi trường làm việc của Photoshop CS3	60	5	4	3
2	Chương 2: Các hiệu ứng cơ bản trong Photoshop CS3		8	10	
3	Chương 3: Tổng quan phần mềm CorelDraw 12		6	6	
4	Chương 4: Các hiệu ứng cơ bản trong CorelDraw 12		8	10	
	<b>Cộng</b>	<b>60</b>	<b>27</b>	<b>30</b>	<b>3</b>

#### 2. Nội dung chi tiết:

## **Chương 1**

### **Khái quát chung về Adobe Photoshop CS3**

#### **Làm quen với môi trường làm việc của Photoshop CS3**

##### 1. Mục tiêu

- Vai trò của tin học trong thực tiễn cuộc sống
- Sơ lược về phần mềm đồ họa Adobe Photoshop CS3

##### 2. Nội dung

- 2.1. Sơ lược về phần mềm đồ họa Adobe Photoshop CS3
- 2.2. Làm quen với môi trường làm việc của Photoshop CS3

## **Chương 2**

### **Các hiệu ứng cơ bản trong Photoshop CS3**

##### 1. Mục tiêu

- Công cụ trong phần mềm đồ họa Adobe Photoshop CS3
- Thực hành thao tác các lệnh và sử dụng công cụ

##### 2. Nội dung

- 2.1. Vùng chọn - Thao tác với nhóm công cụ chọn - Menu Select
- 2.2. Làm việc với Layer - Menu Layer
- 2.3. Các lệnh giống hàng - căn chỉnh vị trí trên thanh Option
- 2.4. Các lệnh Chỉnh sửa, tô vẽ cơ bản trong menu Edit
- 2.5. Nhóm công cụ tô vẽ và chỉnh sửa
- 2.6. Các dạng thức tài liệu

## **Chương 3**

### **Tổng quan phần mềm CorelDraw 12**

##### 1. Mục tiêu

- Vai trò của phần mềm CorelDraw 12 trong thiết kế đồ họa
- Sơ lược về phần mềm đồ họa CorelDraw 12

##### 2. Nội dung

- 2.1. Giới thiệu về các lệnh trong CorelDraw 12
- 2.2. Làm quen với môi trường làm việc của phần mềm CorelDraw 12

## **Chương 4**

### **Các hiệu ứng cơ bản trong CorelDraw 12**

##### 1. Mục tiêu

- Công cụ trong phần mềm đồ họa CorelDraw 12
- Thực hành thao tác các lệnh và sử dụng công cụ

## 2. Nội dung

2.1. Công cụ chọn và các tính năng liên quan

2.2. Công cụ tô màu và các vấn đề liên quan

2.3. Nhóm lệnh cơ bản

2.4. Các ứng dụng mở rộng

### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học chuyên môn tin học

2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Phần mềm đồ họa Adobe Photoshop CS3 và phần mềm Corel Draw12.

4. Các điều kiện khác:

### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá qua các bài kiểm tra kiến thức cơ bản của phần mềm Adobe Photoshop CS3 và phần mềm Corel Draw12.

- Kỹ năng: Sử dụng thành thạo các công cụ trong phần mềm đồ họa.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận thức được tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập cầu tiến, tự học hỏi.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm

### **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học**

1. Phạm vi áp dụng môn học:

- Là môn học cơ sở ngành trong đào tạo cao đẳng chuyên ngành Hội họa.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giảng viên: Thuyết trình; vấn đáp; gợi mở; hướng dẫn thực hành, minh họa.

- Đối với người học: Tiếp thu, ghi nhớ kiến thức và vận dụng vào môn Đồ họa.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo

- Trần Thị Thu Thủy (2006), *Giáo trình Photoshop CS3*, Nxb Tổng hợp Đồng Nai.

- Phạm Quang Hiến - Phạm Quang Huy (2016), *Giáo trình thực hành Corel Draw*, Nxb Thanh niên.

- Vụ giáo dục chuyên nghiệp (2011) , *Giáo trình tin học phổ cập Corel Draw* - Nxb giáo dục Việt Nam.

- Hoàng Nguyên (2004), *Tự học và thực hành CorelDraw 12*, Nxb Thống kê.

- Lê Quang Huy (2004), *Photoshop toàn tập*, Nxb Giao thông Vận tải.

- Quang Huân (2002), *Photoshop 7.0* Nxb Giao thông Vận tải.

- Nguyễn Phú Quảng (2009), *Giáo Trình Corel Draw*, NXB Giáo Dục.

- Internet, *Trọn bộ 60 bài giáo trình học Adobe Photoshop CS3*.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có)

6. Quy định hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn

- Hình thức thi: Thực hành

- Thời gian thi: 240 phút

- Điều kiện thi: Thực hiện theo quy chế

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Hình họa

**Mã môn học:** MH 13

**Thời gian thực hiện môn học:** 150 giờ (Lý thuyết: 53 giờ; Thực hành, bài tập 90 giờ và kiểm tra 07 giờ)

### I. Vị trí, tính chất môn học:

- Vị trí: Là môn học chuyên ngành nằm trong chương trình đào tạo ngành Hội họa trình độ Cao đẳng liên thông.

- Tính chất: Là môn học rèn luyện các kỹ năng vẽ trong nghệ thuật tạo hình.

### II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức: Nắm bắt phương pháp cơ bản và thể hiện được một bài hình họa đúng với yêu cầu về bố cục, tỉ lệ, hình khối, đậm nhạt...

- Về kỹ năng: Sinh viên vẽ được các bài hình họa từ dễ đến khó

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Sinh viên chủ động nghiên cứu rèn luyện khả năng quan sát, phân tích, cảm thụ thẩm mỹ, thể hiện cảm xúc trong từng nét vẽ. Phát triển tư duy sáng tạo và biểu đạt được ngôn ngữ tạo hình riêng.

### III. Nội dung môn học:

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành bài tập	Kiểm tra
<b>KỲ I: VẼ NGƯỜI BÁN THÂN</b>		<b>60</b>	<b>23</b>	<b>34</b>	<b>3</b>
1	Vẽ người bán thân.	60	5	8	
2	Vẽ người bán thân.		6	8	
3	Vẽ tượng người toàn thân nam		6	9	
4	Vẽ tượng người toàn thân nữ		6	9	
<b>KỲ II: VẼ NGƯỜI TOÀN THÂN</b>		<b>60</b>	<b>22</b>	<b>35</b>	<b>3</b>
1	Vẽ người toàn thân đen trắng	60	5	8	
2	Vẽ người toàn thân bột màu		5	9	
3	Vẽ người toàn thân bột màu		6	9	
4	Vẽ người toàn thân bột màu		6	9	
<b>KỲ III: VẼ NGƯỜI TOÀN THÂN</b>		<b>30</b>	<b>8</b>	<b>21</b>	<b>1</b>
1	Vẽ người toàn thân đen trắng	30	4	10	
2	Vẽ người toàn thân đen trắng		4	11	
<b>Tổng cộng</b>		<b>150</b>	<b>53</b>	<b>90</b>	<b>7</b>

## **2. Nội dung chi tiết:**

### **KỶ I VẼ NGƯỜI BÁN THÂN**

#### **Bài 1 Vẽ người bán thân nam**

##### **Mục tiêu:**

- Sinh viên nắm được kiến thức về đặc điểm, cấu trúc tỷ lệ, hình khối, đậm nhạt của người bán thân nam.
- Nắm được phương pháp vẽ một bài người bán thân nam.

##### **Nội dung:**

- I. Giới thiệu và phân tích mẫu
- II. Các bước tiến hành
  1. Quan sát, nhận xét mẫu
  2. Cách dựng hình
  3. Cách diễn tả đậm nhạt và hoàn chỉnh bài vẽ
- III. Đánh giá, nhận xét

#### **Bài 2 Vẽ người bán thân nam**

##### **Mục tiêu:**

- Sinh viên nắm được kiến thức về đặc điểm, cấu trúc tỷ lệ, hình khối, đậm nhạt của người bán thân nam.
- Nắm được phương pháp vẽ một bài người bán thân nam.

##### **Nội dung:**

- I. Giới thiệu và phân tích mẫu
- II. Các bước tiến hành
  1. Quan sát, nhận xét mẫu
  2. Cách dựng hình
  3. Cách diễn tả đậm nhạt và hoàn chỉnh bài vẽ
- III. Đánh giá, nhận xét

#### **Bài 3 Vẽ tượng người toàn thân nam**

##### **Mục tiêu:**

- Sinh viên nắm được kiến thức về đặc điểm, cấu trúc tỷ lệ, hình khối, của tượng toàn thân nam
- Vẽ được một bài tượng toàn thân nam đúng theo phương pháp cơ bản bằng chất liệu chì đen trắng.



### **Nội dung:**

- I. Giới thiệu và phân tích mẫu
- II. Các bước tiến hành
  1. Quan sát, nhận xét mẫu
  2. Cách dựng hình
  3. Cách diễn tả đậm nhạt và hoàn chỉnh bài vẽ
- III. Đánh giá, nhận xét

## **Bài 4**

### **Vẽ tượng người toàn thân nữ**

#### **Mục tiêu:**

- Sinh viên nắm chắc kiến thức về đặc điểm, cấu trúc tỷ lệ, hình khối, của tượng toàn thân nữ.
- Vẽ được một bài tượng toàn thân nữ đúng theo phương pháp cơ bản bằng chất liệu chì đen trắng.

#### **Nội dung:**

- I. Giới thiệu và phân tích mẫu
- II. Các bước tiến hành
  1. Quan sát, nhận xét mẫu
  2. Cách dựng hình
  3. Cách diễn tả đậm nhạt và hoàn chỉnh bài vẽ
- III. Đánh giá, nhận xét

## **KỶ II**

### **VẼ NGƯỜI TOÀN THÂN**

## **Bài 1**

### **Vẽ người toàn thân đen trắng**

#### **Mục tiêu:**

- Nghiên cứu và nắm thêm những kiến thức để thể hiện vẻ đẹp của cấu trúc, hình khối, đường nét, của toàn bộ cơ thể người;
- Vẽ một bài người toàn thân cơ bản có bố cục đẹp, đảm bảo đúng yêu cầu bài học bằng chất liệu chì đen trắng

#### **Nội dung:**

- I. Giới thiệu và phân tích mẫu
- II. Các bước tiến hành
  1. Quan sát, nhận xét mẫu
  2. Cách dựng hình

3. Cách diễn tả đậm nhạt và hoàn chỉnh bài vẽ

III. Đánh giá, nhận xét

## **Bài 2**

### **Vẽ người toàn thân bột màu**

#### **Mục tiêu:**

- Hiểu và nắm được kiến thức về cách vẽ một bài hình họa người toàn thân bằng chất liệu bột màu.

- Vẽ một bài người toàn thân cơ bản, đảm bảo đúng yêu cầu, có bố cục đẹp.

#### **Nội dung:**

I. Giới thiệu và phân tích mẫu

II. Các bước tiến hành

1. Quan sát, nhận xét mẫu

2. Cách sử dụng bút lông trong vẽ bột màu.

3. Cách dựng hình

4. Cách diễn tả đậm nhạt bằng màu sắc.

5. Hoàn chỉnh bài vẽ.

III. Đánh giá, nhận xét

## **Bài 3**

### **Vẽ người toàn thân bột màu**

#### **Mục tiêu:**

- Hiểu và nắm được kiến thức về cách vẽ một bài hình họa người toàn thân bằng chất liệu bột màu.

- Vẽ một bài người toàn thân cơ bản, đảm bảo đúng yêu cầu, có bố cục đẹp.

#### **Nội dung:**

I. Giới thiệu và phân tích mẫu

II. Các bước tiến hành

1. Quan sát, nhận xét mẫu

2. Cách sử dụng bút lông trong vẽ bột màu.

3. Cách dựng hình

4. Cách diễn tả đậm nhạt bằng màu sắc.

5. Hoàn chỉnh bài vẽ.

III. Đánh giá, nhận xét

## **Bài 4**

### **Vẽ người toàn thân bột màu**

#### **Mục tiêu:**

- Hiểu và nắm được kiến thức về cách vẽ một bài hình họa người toàn thân bằng chất liệu bột màu.
- Vẽ một bài người toàn thân cơ bản, đảm bảo đúng yêu cầu, có bố cục đẹp.

#### **Nội dung:**

- I. Giới thiệu và phân tích mẫu
- II. Các bước tiến hành
  1. Quan sát, nhận xét mẫu
  2. Cách sử dụng bút lông trong vẽ bột màu.
  3. Cách dựng hình
  4. Cách diễn tả đậm nhạt bằng màu sắc.
  5. Hoàn chỉnh bài vẽ.
- III. Đánh giá, nhận xét

## **KỲ III**

### **VẼ NGƯỜI TOÀN THÂN**

#### **Bài 1**

#### **Vẽ người toàn thân đen trắng**

#### **Mục tiêu:**

- Nghiên cứu và nắm thêm những kiến thức để thể hiện vẻ đẹp của cấu trúc, hình khối, đường nét, của toàn bộ cơ thể người.
- Vẽ một bài người toàn thân cơ bản đảm bảo đúng yêu cầu, có bố cục đẹp bằng chất liệu chì đen trắng

#### **Nội dung:**

- I. Giới thiệu và phân tích mẫu
- II. Các bước tiến hành
  1. Quan sát, nhận xét mẫu
  2. Cách dựng hình
  3. Cách diễn tả đậm nhạt và hoàn chỉnh bài vẽ
- III. Đánh giá, nhận xét

## **Bài 2**

### **Vẽ người toàn thân đen trắng**

#### **Mục tiêu:**

- Nghiên cứu và nắm thêm những kiến thức để thể hiện vẻ đẹp của cấu trúc, hình khối, đường nét, của toàn bộ cơ thể người;
- Vẽ một bài người toàn thân cơ bản, đảm bảo đúng yêu cầu. Có bố cục đẹp bằng chất liệu than đen trắng

#### **Nội dung:**

I. Giới thiệu và phân tích mẫu

II. Các bước tiến hành

1. Quan sát, nhận xét mẫu

2. Cách dựng hình

3. Cách diễn tả đậm nhạt và hoàn chỉnh bài vẽ

III. Đánh giá, nhận xét

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học chuyên ngành đảm bảo rộng, thoáng, ánh sáng đúng tiêu chuẩn.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu, máy tính.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Mẫu tượng thạch cao các thể loại; bảng vẽ, giá vẽ, bục, bê, bút chì, que đo, dây rọi, tẩy, giấy croky...

4. Các điều kiện khác:

#### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức: Hiểu và thể hiện được một bài hình họa đúng với yêu cầu về bố cục, tỉ lệ, hình khối, đậm nhạt...

- Kỹ năng: Vẽ thành thạo bài vẽ hình họa nghiên cứu cơ bản người có bố cục đẹp, đảm bảo yêu cầu.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận thức được tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập cầu tiến, tự học hỏi.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm

#### **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình sử dụng đào tạo cho học sinh Trung cấp chuyên ngành Hội họa.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giảng viên: Trực quan, thuyết trình, thị phạm, vấn đáp

- Đối với người học: Quan sát, phân tích, luyện tập.

4. Tài liệu tham khảo:

- Gia Bảo (12/2007) - *Mỹ thuật căn bản và nâng cao - các bài vẽ tượng thạch cao mẫu* - Nxb Mỹ thuật

- Gia Bảo (12/2007) - *Mỹ thuật căn bản và nâng cao - các bài vẽ Hình khối thạch cao mẫu* - Nxb Mỹ thuật

- JeanArestein (03/22017) *Bách khoa toàn thư - Thực hành hội hoạ* - Nxb Thanh Hoá

- Triệu Khắc Lễ (2001) *Giáo trình Hình hoạ và Điêu khắc* - Nxb

- Triệu Khắc Lễ (2004) *Hình hoạ 1, 2, 3* -Nxb Đại học Sư phạm

- Vương Hoàng Lục (12/2014) *Nguyên lý hội hoạ đen trắng* - Nxb Mỹ thuật

5. Ghi chú và giải thích (nếu có)

6. Quy định hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn

- Hình thức thi: Thực hành

- Thời gian thi: Sinh viên chuẩn bị bài trong 15 tuần cuối

- Điều kiện thi: Thực hiện theo quy chế

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học chuyên ngành đảm bảo rộng, thoáng, ánh sáng đúng tiêu chuẩn.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu, máy tính.

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Mẫu tượng thạch cao các thể loại; bảng vẽ, giá vẽ, bục, bê, bút chì, que đo, dây rọi, tẩy, giấy croky...

4. Các điều kiện khác:

#### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức: Hiểu và thể hiện được một bài hình họa đúng với yêu cầu về bố cục, tỉ lệ, hình khối, đậm nhạt...

- Kỹ năng: Vẽ thành thạo bài vẽ hình họa nghiên cứu cơ bản người có bố cục đẹp, đảm bảo yêu cầu.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Nhận thức được tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập cầu tiến, tự học hỏi.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm

#### **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Chương trình sử dụng đào tạo cho học sinh Trung cấp chuyên ngành Hội họa.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học

- Đối với giảng viên: Trực quan, thuyết trình, thị phạm, vấn đáp
- Đối với người học: Quan sát, phân tích, luyện tập.

4. Tài liệu tham khảo:

- Gia Bảo (12/2007) - *Mỹ thuật căn bản và nâng cao -các bài vẽ tượng thạch cao mẫu* - Nxb Mỹ thuật.

- Gia Bảo (12/2007) - *Mỹ thuật căn bản và nâng cao -các bài vẽ Hình khối thạch cao mẫu* - Nxb Mỹ thuật.

- JeanArestein (03/22017) *Bách khoa toàn thư - Thực hành hội họa* - Nxb Thanh Hoá.

- Triệu Khắc Lễ (2001) *Giáo trình Hình họa và Điêu khắc* – Nxb.

- Triệu Khắc Lễ (2004) *Hình họa 1, 2, 3* -Nxb Đại học Sư phạm.

- Vương Hoàng Lục (12/2014) *Nguyên lý hội họa đen trắng* - Nxb Mỹ thuật.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có)

6. Quy định hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn

- Hình thức thi: Thực hành

- Thời gian thi: Sinh viên chuẩn bị bài trong 15 tuần cuối

- Điều kiện thi: Thực hiện theo quy chế

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Trang trí

**Mã môn học:** MH 14

**Thời gian thực hiện môn học:** 120 giờ (Lý thuyết: 26 giờ; Thực hành: 90 giờ; Kiểm tra: 04 giờ)

### I. Vị trí, tính chất môn học:

- Vị trí: Trang trí là môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành Hội họa trình độ cao đẳng liên thông.

- Tính chất: Cung cấp những kiến thức về trang trí cơ bản; trang trí ứng dụng.

### II. Mục tiêu môn học:

- Về Kiến thức: Sinh viên nắm được khái niệm, nguyên tắc trang trí cơ bản và ứng dụng của môn học.

- Về Kỹ năng: Biết cách quan sát, nghiên cứu, khả năng thực hành, sáng tạo trên các chất liệu của môn học yêu cầu.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Sinh viên thực hành và sáng tạo, ứng dụng vào các bài tập trang trí, hiểu được tầm quan trọng của môn học.

### III. Nội dung môn học:

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Stt	Nội dung	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành bài tập	Kiểm tra
<b>Học kỳ I: Trang trí ứng dụng</b>		<b>30</b>	<b>9</b>	<b>20</b>	<b>1</b>
1	Lý thuyết chung	30	4	0	1
2	Trang trí vải và ứng dụng		3	10	
3	Chế tác bản khắc làm đồ ứng dụng		2	10	
<b>Học kỳ II: Trang trí ứng dụng và thực hành</b>		<b>45</b>	<b>9</b>	<b>35</b>	<b>1</b>
1	Tạo mẫu sản phẩm thủ công	45	4	17	1
2	In độc bản		5	18	
<b>Học kỳ III: Trang trí ứng dụng và thực hành</b>		<b>45</b>	<b>8</b>	<b>35</b>	<b>2</b>
1	Tạo mẫu và trang trí đồ gia dụng	45	4	17	2
2	Bài tập thực hành ứng dụng		4	18	
<b>Cộng</b>		<b>120</b>	<b>26</b>	<b>90</b>	<b>4</b>

## **2. Nội dung chi tiết các bài học:**

### **HỌC KỲ I TRANG TRÍ ỨNG DỤNG**

#### **Bài 1: Lý thuyết chung**

##### 1. Mục tiêu:

- Sinh viên hiểu được khái niệm, phương pháp về trang trí ứng dụng;
- Biết cách vận dụng phù hợp làm tốt và đúng yêu cầu bài thực hành;
- Sử dụng kỹ thuật phong phú, để tạo nên sản phẩm ứng dụng vào cuộc sống, thực hành các chất liệu như: Chì, bột màu, các loại chất liệu liên quan đến đồ trang trí của người học, phát huy cho người học biết sử dụng đồ dùng tái chế.

##### 2. Nội dung:

- 2.1. Khái niệm chung về nghệ thuật trang trí ứng dụng
- 2.2. Kiến thức chung
- 2.3. Bố cục trong thiết kế và trang trí ứng dụng
- 2.4. Màu sắc trong trang trí ứng dụng
- 2.5. Bài tập thực hành ứng dụng

#### **Bài 2: Trang trí vải và ứng dụng**

##### 1. Mục tiêu:

- Sinh viên hiểu được khái niệm về trang trí ứng dụng, phương pháp trang trí vải và ứng dụng vào thực tế;
- Biết cách vận dụng và sáng tạo, phù hợp làm tốt và đúng yêu cầu bài thực hành;
- Áp dụng đúng kỹ thuật, thủ pháp các chất liệu như: Chì, bột màu, màu nước vẽ trên vải.

##### 2. Nội dung:

- 2.1. Khái niệm
- 2.2. Phương pháp trang trí và ứng dụng trên vải
- 2.3. Kỹ thuật sử dụng màu nước trên vải
- 2.4. Phân biệt loại vải
- 2.5. Bài tập thực hành

#### **Bài 3: Chế tác bản khắc làm đồ ứng dụng**

##### 1. Mục tiêu:

- Sinh viên hiểu khái niệm, nguyên tắc, phương pháp chế tác bản khắc làm đồ ứng dụng;
- Biết cách vận dụng phù hợp làm tốt và đúng yêu cầu bài thực hành;



- Sử dụng đúng kỹ thuật, thủ pháp các chất liệu như: gỗ, nhựa...

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm

2.2. Nguyên tắc chế tác bản khắc

2.3. Phương pháp chế tác bản khắc

2.4. Bài tập thực hành là sản phẩm cụ thể

## **HỌC KỲ 2**

### **TRANG TRÍ ỨNG DỤNG VÀ THỰC HÀNH**

#### **Bài 1: Tạo mẫu sản phẩm thủ công**

1. Mục tiêu:

- Sinh viên hiểu được khái niệm, nguyên tắc, phương pháp tạo mẫu sản phẩm thủ công;

- Biết cách vận dụng phù hợp làm tốt và đúng yêu cầu bài thực hành;

- Sử dụng linh hoạt các kỹ thuật, các chất liệu truyền thống và hiện đại để tạo nên những sản phẩm có ích và có tính thẩm mỹ tốt.

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm chung

2.2. Những kiến thức chung về tạo mẫu sản phẩm thủ công

2.3. Phương pháp tạo mẫu và sản phẩm thủ công

2.4. Bài tập thực hành là sản phẩm cụ thể của từng cá nhân Sinh viên.

#### **Bài 2: In độc bản**

1. Mục tiêu:

- Sinh viên hiểu khái niệm, nguyên tắc, phương pháp in độc bản

- Biết cách vận dụng phù hợp làm tốt và đúng yêu cầu bài thực hành;

- Sử dụng đúng kỹ thuật, thủ pháp các chất liệu để in độc bản và vận dụng vào thực hành nghề nghiệp.

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm

2.2. Nguyên tắc in độc bản

2.3. Phương pháp in độc bản

2.4. Bài tập thực hành in độc bản lên mọi chất liệu.

## **HỌC KỲ 2**

### **TRANG TRÍ ỨNG DỤNG VÀ THỰC HÀNH**

#### **Bài 1: Tạo mẫu và trang trí đồ gia dụng**

1. Mục tiêu:

- Sinh viên hiểu được khái niệm, nguyên tắc, phương pháp tạo mẫu đồ gia dụng và trang trí đồ gia dụng;
- Biết cách vận dụng phù hợp làm tốt và đúng yêu cầu bài thực hành;
- Sử dụng linh hoạt các kỹ thuật, các chất liệu truyền thống và hiện đại để tạo nên những sản phẩm có ích và có tính thẩm mỹ tốt.

## 2. Nội dung:

### 2.1. Khái niệm chung

2.2. Những kiến thức chung về trang trí ứng dụng và tạo mẫu đồ dùng gia dụng, từ truyền thống và hiện đại.

### 2.3. Phương pháp tạo mẫu và trang trí đồ dùng ứng dụng.

### 2.4. Bài tập thực hành là sản phẩm cụ thể của từng cá nhân Sinh viên.

## **Bài 2: Bài tập thực hành ứng dụng**

### 1. Mục tiêu:

- Sinh viên hiểu được khái niệm, để sáng tạo ra các ý tưởng ứng dụng, có khả năng phát triển thành sản phẩm độc lập;
- Biết cách vận dụng phù hợp làm tốt và đúng yêu cầu bài thực hành;
- Sử dụng kiến thức được học để thực hành sáng tạo các sản phẩm.

## 2. Nội dung:

### 2.1. Khái niệm

### 2.2. Tìm chọn nội dung để thực hiện hợp lý

### 2.3. Phương pháp thực hành

### 2.4. Bài tập thực hành

## **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học thực hành: Rộng, thoáng, đầy đủ ánh sáng.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Giáo cụ trực quan, màu, bút chì, bút vẽ, giấy vẽ, Tập bài giảng Trang trí ứng dụng, các sách mỹ thuật, tranh mẫu để tham khảo...

### 4. Các điều kiện khác:

## **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

### 1. Nội dung:

- Kiến thức: Đánh giá qua các bài kiểm tra về nội dung các nguyên tắc sử dụng màu sắc, bố cục trong trang trí cơ bản; nguyên tắc ghi chép, đơn giản, cách điệu hình.

- Kỹ năng: Đánh giá việc thực hiện công việc qua các bài tập, biết ứng dụng từ môn nghiên cứu vốn cổ và các ghi chép từ thực tế. Người học biết sử dụng chất liệu (màu bột) và kỹ thuật vẽ màu hiệu quả.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động, sáng tạo, lên lớp đầy đủ, đảm bảo số tiết môn học và điểm kiểm tra theo qui chế đào tạo.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm.

## **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học**

1. Trang trí cơ bản là môn học chuyên ngành được hiện trong chương trình cao đẳng. Kết thúc học kỳ giảng viên thực hiện kiểm tra đánh giá kết quả của từng học phần theo quy định.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Thuyết trình; Vấn đáp; Gọi mở; đánh giá.

- Đối với người học: Tiếp thu, ghi nhớ kiến thức và vận dụng vào các môn học khác.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

- Một số bài trang trí cơ bản.

- Tạ Phương Thảo (2004) Giáo trình trang trí - NXB Đại Học Sư Phạm.

- Tạ Phương Thảo (2004) Giáo trình trang trí 1, Giáo trình cao đẳng - NXB Đại Học Sư Phạm.

- Phạm Ngọc Tới (2013) Giáo trình trang trí cơ bản: Phần 2, Giáo trình cao đẳng - NXB Đại Học Sư Phạm.

- Trịnh Ngọc Lâm - 1977 Giáo trình trang trí cơ bản - Trường CDMT Công nghiệp - Giáo trình trang trí ứng dụng - NXB giáo dục.

- Vương Tử Lâm; Phạm Long dịch 2017 Hình, Không gian và cách nhìn Nxb Mỹ thuật.

- Tài liệu tìm kiếm trên internet...

5. Ghi chú và giải thích (nếu có)

6. Quy định hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn

- Hình thức thi: Thực hành

- Thời gian thi: Sinh viên chuẩn bị bài thi trong 15 tuần

- Điều kiện thi: Thực hiện theo quy chế

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Bó cục

**Mã môn học:** MH 15

**Thời gian thực hiện môn học:** 120 giờ (Lý thuyết 26giờ; Thực hành, bài tập 90 giờ; kiểm tra 04 giờ)

### I. Vị trí tính chất của môn học:

- Vị trí: Bó cục là môn chuyên ngành trong chương trình đào tạo Hội họa trình độ cao đẳng liên thông.

- Tính chất: Trang bị kiến thức bó cục tranh và phát triển tư duy nghệ thuật tạo hình

### II. Mục tiêu của môn học:

- Về kiến thức: Sinh viên hiểu được nguyên tắc sắp xếp các yếu tố tạo hình, đường nét, màu sắc và hình mảng để xây dựng bó cục tranh.

- Về kỹ năng: Biết sắp xếp ngôn ngữ tạo hình, kỹ thuật sử dụng chất liệu.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Sinh viên chủ động nghiên cứu phương pháp xây dựng bó cục ứng dụng trong sáng tác và biểu đạt được ngôn ngữ tạo hình.

### III. Nội dung môn học:

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành bài tập	Kiểm tra
<b>KỲ I</b>		<b>30</b>	<b>9</b>	<b>20</b>	<b>1</b>
1	Vấn đề chung về Bó cục	30	4	0	1
2	Giới thiệu chất liệu		3	10	
3	Thực hành chất liệu Acrylic		2	10	
<b>KỲ II</b>		<b>45</b>	<b>9</b>	<b>35</b>	<b>1</b>
1	Thực hành chất liệu sơn dầu	45	5	17	1
2	Thực hành chất liệu lụa		4	18	
<b>KỲ III</b>		<b>45</b>	<b>8</b>	<b>35</b>	<b>2</b>
1	Thực hành chất liệu tự chọn 1	45	4	17	2
2	Thực hành chất liệu tự chọn 2		4	18	
<b>Cộng</b>		<b>120</b>	<b>26</b>	<b>90</b>	<b>4</b>

## **2. Nội dung chi tiết:**

### **HỌC KỲ 1**

#### **Bài 1: Vấn đề chung về Bố cục**

##### **Mục tiêu**

- Sinh viên hiểu được thế nào là bố cục trong hội họa, những điều cơ bản nhất của việc xây dựng được một bức tranh bố cục, những nguyên tắc, sự hài hòa.

- Phương pháp xây dựng bố cục

##### **Nội dung**

1. Khái quát chung
2. Quan hệ giữa nội dung và hình thức trong bố cục
2. Giới thiệu một số hình thức bố cục
3. Phương pháp xây dựng bố cục
4. Bài tập về nhà.

#### **Bài 2: Giới thiệu về chất liệu**

##### **Mục tiêu**

- Người học nắm được đặc tính và kỹ thuật sử dụng chất liệu tạo hình
- Thể hiện được các bài tập thực hành chất liệu Acrylic
- Nâng cao kiến thức chung và hiểu biết về nghệ thuật hội họa

##### **Nội dung**

1. Một số chất liệu thường dùng trong sáng tác tranh
2. Đặc điểm của chất liệu
3. Kỹ thuật sử dụng chất liệu tạo hình

#### **Bài 3: Thực hành chất liệu Acrylic**

##### **Mục tiêu**

- Sinh viên nắm được đặc tính và kỹ thuật vẽ Acrylic.
- Nắm chắc các bước tiến hành làm bài bố cục với chất liệu.
- Rèn luyện kỹ năng sử dụng chất liệu;
- Nâng cao kiến thức chung và hiểu biết về nghệ thuật hội họa thông qua bài tập thực hành chất liệu Acrylic.

##### **Nội dung**

1. Tìm chọn nội dung đề tài
2. Tìm tư liệu xây dựng bố cục tranh

3. Lựa chọn hình thức bố cục tranh
4. Xây dựng hình tượng nhân vật
5. Phác thảo đen trắng, phác thảo màu
6. Bài tập thực hành theo chủ đề cho trước (Chất liệu Acrylic)

## **HỌC KỲ II**

### **Bài 1: Thực hành chất liệu sơn dầu**

#### **Mục tiêu**

- Sinh viên nắm được đặc tính và kỹ thuật vẽ sơn dầu;
- Nắm chắc các bước tiến hành làm bài bố cục với chất liệu;
- Rèn luyện kỹ năng sử dụng chất liệu;
- Nâng cao kiến thức chung và nâng cao khả năng thực hành chất liệu.

#### **Nội dung**

1. Tìm chọn nội dung đề tài;
2. Tìm tư liệu xây dựng bố cục tranh;
3. Lựa chọn hình thức bố cục tranh;
4. Xây dựng hình tượng nhân vật;
5. Phác thảo đen trắng, phác thảo màu;
6. Bài tập thực hành theo chủ đề cho trước (Chất liệu sơn dầu);
7. Kích thước 60 x 80cm.

### **Bài 2: Thực hành chất liệu lụa**

#### **Mục tiêu**

- Sinh viên nắm được đặc tính và kỹ thuật vẽ lụa.
- Các bước tiến hành làm bài bố cục với chất liệu.
- Hiểu và phân biệt được kỹ thuật lụa truyền thống và hiện đại.
- Rèn luyện kỹ năng sử dụng chất liệu lụa vào bài tập.

#### **Nội dung**

1. Tìm chọn nội dung đề tài
2. Tìm tư liệu xây dựng bố cục tranh
3. Lựa chọn hình thức bố cục tranh
4. Xây dựng hình tượng nhân vật
5. Phác thảo đen trắng, phác thảo màu
6. Can hình trên lụa
7. Biểu và bo tranh

8. Bài tập thực hành theo chủ đề cho trước (Chất liệu lụa)

### **HỌC KỲ III**

#### **Bài 1: Thực hành chất liệu tự chọn 1**

##### **Mục tiêu**

- Các bước tiến hành làm bài bố cục với chất liệu
- Sử dụng thành thạo các chất liệu được học
- Sáng tạo với chất liệu lựa chọn, phù hợp với nội dung đề tài

##### **Nội dung**

1. Tìm chọn nội dung đề tài
2. Tìm tư liệu xây dựng bố cục tranh
3. Lựa chọn hình thức bố cục tranh
4. Xây dựng hình tượng nhân vật
5. Phác thảo đen trắng, phác thảo màu
6. Bài tập thực hành theo chủ đề (Chất liệu tự chọn)
7. Kích thước: Phụ thuộc vào phác thảo để làm kích thước cho bài sáng tác

#### **Bài 2: Thực hành chất liệu tự chọn 2**

##### **Mục tiêu**

- Các bước tiến hành làm bài bố cục với chất liệu
- Sử dụng thành thạo các chất liệu được học
- Sáng tạo với chất liệu lựa chọn, phù hợp với nội dung đề tài

##### **Nội dung**

1. Tìm chọn nội dung đề tài
2. Tìm tư liệu xây dựng bố cục tranh
3. Lựa chọn hình thức bố cục tranh
4. Xây dựng hình tượng nhân vật
5. Phác thảo đen trắng, phác thảo màu
6. Bài tập thực hành theo chủ đề (Chất liệu tự chọn)
7. Kích thước: Phụ thuộc vào phác thảo để làm kích thước cho bài sáng tác.

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn/xưởng vẽ: Phòng học đảm bảo ánh sáng, rộng rãi.
2. Trang thiết bị máy mọt
3. Học liệu... bút, giấy, màu nước, vải lụa, toan, sơn dầu, acrylic...

4. Các điều kiện khác: Ký họa thực tế, tập bài giảng, giáo cụ trực quan

## **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Kiến thức: Nhận thức được phương pháp sắp xếp ngôn ngữ tạo hình ứng dụng vào học tập và sáng tác.

- Về kỹ năng: Sinh viên vẽ được tranh bố cục theo chủ đề.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Sinh viên có kiến thức môn Bố cục từ cơ bản đến nâng cao vận dụng vào học tập và sáng tác.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm

## **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Bố cục là môn học chuyên ngành được sử dụng đào tạo cho sinh viên cao đẳng Hội họa.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Thuyết trình, gợi mở, vấn đáp;

- Đối với người học: Tiếp thu, ghi nhớ vận dụng vào học tập và sáng tác.

3. Tài liệu tham khảo:

- Đặng Quý Khoa (1992) *Giáo trình Bố cục* Trường Đại học mỹ thuật.

- Đàm Luyện (2006) *Giáo trình Bố cục tập 1,2,3* Nxb Đại học sư phạm.

- Nguyễn Quân (1997) *Nghệ thuật tạo hình Việt nam hiện đại* Nxb Mỹ thuật.

- Nguyễn Quân (2006) *Ngôn ngữ của hình và sắc* NXB Văn hóa thông tin.

- Nguyễn Phương Thảo (1998) *Kí họa và Bố cục* Nxb Giáo dục.

- Nguyễn Văn Ty (2000) *Bố cục và các loại tranh khác* Nxb Văn hóa thông tin.

- Jacques Chapiro (Dịch Lê Thanh Lộc 1996) *Nghệ thuật Hội họa* Nxb Trẻ.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có)

6. Quy định hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn

- Hình thức thi: Thực hành

- Thời gian: Sinh viên chuẩn bị bài thi trong 15 tuần

- Điều kiện dự thi: Thực hiện theo quy chế



## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Điều khắc luân phiên

**Mã môn học:** MH 16

**Thời gian thực hiện môn học:** 45 giờ: (Lý thuyết: 12 giờ; Thực hành, 30 giờ; Kiểm tra 03 giờ)

### I. Vị trí, tính chất môn học:

- Vị trí: Là môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành Hội họa trình độ cao đẳng liên thông.

- Tính chất: Trang bị cho sinh viên có cái nhìn cụ thể về không gian của hình khối.

### II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức: Giúp sinh viên hiểu được khái niệm, ngôn ngữ của hình khối, các thể loại, chất liệu thường dùng trong Điều khắc.

- Về kỹ năng: Nắm được khối cơ bản, khối biến dạng, chép được phù điêu cổ và chép tượng chân dung để hiểu được ngôn ngữ của hình khối.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Người học chủ động sáng tạo trong thực hành nghề nghiệp trên cơ sở vận dụng các kỹ năng sử dụng chất liệu, dụng cụ vào học tập và sáng tác.

### III. Nội dung môn học:

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành thực tập	Kiểm tra
1	Bài 1. Lý thuyết chung về điều khắc	45	2	0	3
2	Bài 4. Chép phù điêu		10	15	
3	Bài 5. Chép tượng chân dung (chép chân dung nam hoặc nữ)		10	15	
	<b>Cộng</b>	<b>45</b>	<b>12</b>	<b>30</b>	<b>3</b>

#### 2. Nội dung chi tiết:

##### Bài 1: Lý thuyết chung về Điều khắc

##### 1. Mục tiêu:

- Khái niệm và mối quan hệ giữa Điêu khắc và các loại hình nghệ thuật khác

- Ngôn ngữ, thể loại điêu khắc

2. Nội dung:

2.1. Khái niệm chung về Điêu khắc

2.2. Mối quan hệ giữa Điêu khắc và các loại hình nghệ thuật

2.3. Ngôn ngữ của Điêu khắc

2.4. Một số thể loại Điêu khắc khác

2.5. Phương pháp chung tiến hành bài Điêu khắc

2.6. Cách tiến hành một bài Điêu khắc

### **Bài 2: Chép phù điêu**

1. Mục tiêu:

- Khái niệm, đặc điểm về phù điêu

- Cách chép phù điêu

2. Nội dung

2.1. Khái niệm về phù điêu

2.2. Đặc điểm phù điêu

2.3. Cách bố cục phù điêu

2.4. Bài tập thực hành

### **Bài 3: Chép tượng chân dung (Tượng chân dung nam hoặc nữ)**

1. Mục tiêu:

- Đặc điểm của đầu tượng

- Nắm được cách tiến hành nặn đầu tượng

2. Nội dung

2.1. Cách làm đất

2.2. Cách làm cốt

2.3. Cách thể hiện

2.4. Lên đất

2.5. Phác hình và lấy dáng của toàn bộ khối lớn

2.6. Phác hình toàn bộ khối nhỏ (chi tiết)

2.7. Đi sâu nghiên cứu dáng và từng khối, kiểm tra và hoàn chỉnh

### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học chuyên ngành rộng, thoáng, đầy đủ ánh sáng;

2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu

3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Khối cơ bản, khối biến dạng, phù điêu, tượng chân dung, đất sét, bàn xoay, bệ, mẫu, bể nước.

4. Các điều kiện khác:

#### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

1. Nội dung:

- Về kiến thức: Đánh giá bằng các bài tập từ đó có cách nhìn về hình khối ba chiều để vận dụng trong học tập.

- Về kỹ năng: Sử dụng thành thạo các dụng cụ, chất liệu trong quá trình làm bài.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Biết vận dụng những kiến thức cơ bản về Điêu khắc vào học tập.

2. Phương pháp: đánh giá cho điểm

#### **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Là môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành Hội họa trình độ cao đẳng.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Thuyết trình, gợi mở, thị phạm.

- Đối với người học: Thực hành rèn luyện và tích hợp kiến thức theo hướng người học chủ động và sáng tạo.

3. Những trọng tâm cần chú ý: Cách nhìn cụ thể về hình khối, tỷ lệ, đặc điểm của mẫu, từ các khối cơ bản, khối biến dạng đến chân dung người. Có cách nhìn không gian ba chiều cụ thể sờ thấy được.

4. Tài liệu tham khảo:

- Phạm Thị Chinh (2005), *Giáo trình Lịch sử Mỹ thuật Việt Nam*, Nxb Đại học sư phạm Hà Nội.

- Trần Văn Tâm. Năm (2017), *Giáo trình Điêu khắc*, Nxb Trường ĐH Đà Nẵng.

- *Điêu khắc toàn quốc*, Nxb Bộ Văn hóa Thông tin và Hội Mỹ thuật Việt Nam.

- Elizabeth Lunday (2019), Dịch giả: Đỗ Tường Linh, *Bí mật cuộc đời các danh họa và điêu khắc gia nổi tiếng*, Nxb Thế giới.
  - Nhiều tác giả (2015), *Nghề và làng nghề truyền thống Việt Nam - Nghề chế tác đá, nghề sơn và một số nghề khác*, Nxb Khoa học xã hội.
  - Nhiều tác giả (2015), *Nghề và làng nghề truyền thống Việt Nam: nghề chế tác kim loại*; Nxb Khoa học xã hội.
  - Nhiều tác giả (2015), *Nghề và làng nghề truyền thống Việt Nam - Nghề mộc, chạm*. Nxb Khoa học xã hội.
  - Đặng Thị Phong Lan (2017), *Kiến trúc Điêu Khắc chùa thầy*, Nxb Lao động.
  - *Giáo trình Điêu Khắc*, trường ĐH sư phạm Nhạc Họa Trung ương biên soạn.
  - Đặng Thị Phong Lan (2017), *Chất liệu giấy trong nghệ thuật điêu khắc Việt Nam giai đoạn 2000 – 2015*, Nxb Mỹ thuật.
  - *Danh họa thế giới - Tủ sách Nghệ thuật*, Nxb Kim Đồng
  - Nguyễn Thị Hiền (2007), *Điêu Khắc*, Nxb Đại học Sư phạm.
  - PGS.TS Nguyễn Xuân Tiên, CN. Nguyễn Hồng Dương (2016), *Giáo trình chạm nổi sáng tác*, Nxb Trường Đại học Mỹ thuật TP - Hồ Chí Minh.
  - Các phiên bản phù điêu cổ và tượng chân dung.
5. Ghi chú và giải thích (nếu có)
6. Quy định hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn
- Hình thức thi: Thực hành
  - Thời gian thi: Sinh viên chuẩn bị bài thi trong 15 tuần
  - Điều kiện thi: Thực hiện theo quy chế

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Thực tập nghề nghiệp

**Mã môn học:** MH 18

**Thời gian thực hiện môn học:** 180 giờ (Thực hành, thực tập, 176 giờ và kiểm tra 04 giờ)

### I. Vị trí, tính chất môn học:

- Vị trí: Là môn học chuyên ngành trong chương trình đào tạo ngành Hội họa trình độ cao đẳng liên thông.

- Tính chất: Sinh viên đi thực tế lấy tư liệu để vận dụng làm bài tập sáng tác và bài chuyên khoa tốt nghiệp.

### II. Mục tiêu môn học:

- Về kiến thức: Sinh viên nắm vững kiến thức ký họa từ thực tế thông qua các thể loại ký họa đã học.

- Về kỹ năng: Sử dụng thành thạo các chất liệu: chì đen, bút bi, bút sắt, màu nước, bột màu... thực hành bằng phương pháp ký họa.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Sinh viên chủ động ký họa bài tập thực hành sáng tạo, thể hiện năng lực cá nhân, các bài tập có chất lượng và cảm xúc tốt.

### III. Nội dung môn học:

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian:

Stt	Nội dung	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành bài tập	Kiểm tra
<b>HỌC KỲ II</b>		<b>90</b>		<b>88</b>	<b>2</b>
1	Ký họa chân dung các lứa tuổi	90		22	2
2	Ký họa nhóm, dáng thâm diện			22	
3	Ký họa phong cảnh màu bột			22	
4	Ký họa tổng hợp bằng chì, chì than, bút sắt			22	
<b>HỌC KỲ III</b>		<b>90</b>		<b>88</b>	<b>2</b>
1	Ký họa chân dung các lứa tuổi bằng chì và màu nước	90		22	2
2	Ký họa nhóm, dáng thâm diện			22	
3	Ký họa phong cảnh màu bột			22	
4	Ký họa tổng hợp bằng chì, chì than, bút sắt			22	
<b>Cộng</b>		<b>180</b>		<b>176</b>	<b>4</b>

## **2. Nội dung chi tiết:**

### **HỌC KỲ II**

#### **\* Mục tiêu:**

- Đảm bảo mỗi nội dung đạt 10 bài
- Thành thạo kỹ năng sử dụng chất liệu ký họa

#### **\* Nội dung:**

- Ký họa chân dung các lứa tuổi
- Ký họa nhóm dáng thâm điền
- Ký họa phong cảnh bằng màu bột
- Ký họa tổng hợp bằng chì, chì than, bút sắt

### **HỌC KỲ III**

#### **\* Mục tiêu:**

- Đảm bảo mỗi nội dung đạt 10 bài
- Thành thạo kỹ năng sử dụng chất liệu ký họa

#### **\* Nội dung:**

- Ký họa chân dung các lứa tuổi bằng chì và màu nước
- Ký họa nhóm dáng thâm điền
- Ký họa phong cảnh bằng màu bột
- Ký họa tổng hợp bằng chì, chì than, bút sắt

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Học chuyên môn: Thực tế ngoài trời, phòng chằm bài
2. Trang thiết bị máy móc: Máy chiếu
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Giáo cụ trực quan, màu, bút chì, bút vẽ, giấy vẽ và các chất liệu liên quan, bìa gỗ ép, dao trổ...
4. Các điều kiện khác:

#### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

##### **1. Nội dung:**

- Về kiến thức: Ghi chép thành thạo các thể loại ký họa từ thực tế để áp dụng vào học tập và sáng tác.
- Về kỹ năng: Thành thạo các phương pháp ghi chép thực tế.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Biết vận dụng những kiến thức cơ bản của Kí họa vào sáng tác các tác phẩm nghệ thuật tạo hình.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm.

## **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học**

1. Phạm vi áp dụng môn học: Thực tập nghề nghiệp là môn học tổng hợp nghề nghiệp, trong đào tạo trình độ cao đẳng chuyên ngành Hội họa.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Thuyết trình, vấn đáp, gợi mở, hướng dẫn, thị phạm, đánh giá.

- Đối với người học: Tiếp thu, ghi nhớ kiến thức và vận dụng vào các môn học khác.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

- Triệu Khắc Lễ (chủ biên), Trần Tuấn, Khắc Tiến (2007), *Kí họa 2*, Nxb Đại học Sư phạm.

- Hội Mỹ thuật Việt Nam (2004), *Giải thưởng hội mỹ thuật Việt Nam 1993- 2003*, Nxb Mỹ thuật.

- Tạ Phương Thảo, *Giáo trình ký họa - bố cục*, Nxb Giáo dục.

- Nguyễn Lăng Bình (2005), *Giáo trình Ký họa 1*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.

- Triệu Khắc Lễ (2008), *Giáo trình ký họa 2*, Nxb Đại học Sư phạm Hà nội.

- Triệu Khắc Lễ (2008), *Giáo trình ký họa 3*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.

- Saul Greenberg, Sheelagh Carpendale, Nicolai Marquardt và Bill Buxton (2012), *Vẽ phác họa Kinh nghiệm của người dùng*, Nxb: Morgan Kaufmann.

- Hồ Quốc Cường; Nguyễn Bá Thịnh (dịch) (2015), *Nghệ thuật vẽ cơ thể người*, Nxb Mỹ thuật.

- *Bí quyết vẽ ký họa*, Nxb Mỹ thuật.

- Bản Xã (biên soạn), Nguyễn Thị Thanh Hằng(bd) (2015), *Nghệ thuật tạo hình và kết cấu cơ thể người*, Nxb Mỹ Thuật.

- Nguyễn Lăng Bình (2011), *Kí họa: Giáo trình đào tạo giáo viên trung học cơ sở hệ cao đẳng sư phạm năm thứ I*, Nxb Đại học Sư phạm.

- Một số bài thực tập nghề nghiệp của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp, tài liệu tìm kiếm trên internet;

5. Ghi chú và giải thích (nếu có).

6. Quy định hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn

- Hình thức thi: Thực hành

- Thời gian thi: Sinh viên chuẩn bị bài thi trong thời gian đi thực tập

- Điều kiện thi: Thực hiện theo quy chế



## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Văn hóa giao tiếp

**Mã môn học:** MH 20

**Thời gian thực hiện môn học:** 30 giờ; (Lý thuyết: 14 giờ; thảo luận, thực hành: 14 giờ; Kiểm tra: 2 giờ)

### I. Vị trí, tính chất của môn học:

- **Vị trí:** Văn hóa giao tiếp là môn học trong nhóm các môn tự chọn của các ngành Cao đẳng thanh nhạc, Biên đạo múa, Hội họa.

- **Tính chất:** Đây là học phần không bắt buộc, nếu được lựa chọn, môn học sẽ được bố trí học vào kỳ II của năm thứ nhất.

### II. Mục tiêu môn học:

- **Về kiến thức:** Sau khi học xong, sinh viên hiểu được những vấn đề khái quát về hoạt động giao tiếp: khái niệm, đặc trưng, chức năng, mục đích của giao tiếp...; những nghi thức giao tiếp, kỹ năng giao tiếp cơ bản và những đặc điểm trong văn hóa giao tiếp của người Việt Nam.

- **Về kỹ năng:** Thực hành được các nghi thức và kỹ năng giao tiếp cơ bản.

- **Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:** biết vận dụng những kiến thức đã học được vào quá trình giao tiếp.

### III. Nội dung môn học:

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Stt	Tên chương	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thảo luận bài tập	Kiểm tra
1	<b>Bài 1: Khái quát về hoạt động giao tiếp</b> 1. Khái niệm về giao tiếp, kỹ năng giao tiếp 2. Đặc trưng, chức năng của giao tiếp 3. Mục đích của giao tiếp 4. Cấu trúc quá trình giao tiếp	30	2		2
3	<b>Bài 2: Hành vi giao tiếp có văn hóa</b> 1. Định nghĩa 2. Nguyên tắc của hành vi giao tiếp có văn hóa 3. Hiệu quả giao tiếp		2	2	

4	<b>Bài 3. Một số nghi thức giao tiếp cơ bản</b> 1. Nghi thức chào hỏi 2. Nghi thức bắt tay 3. Nghi thức ôm hôn 4. Danh thiếp 5. Giới thiệu, làm quen 6. Tặng hoa, tặng quà 7. Ghế ngồi và cung cách 8. Sử dụng xe con theo nghi thức ngoại giao		2	6	
5	<b>Bài 4: Một số kỹ năng giao tiếp</b> 1. Kỹ năng gây ấn tượng ban đầu trong giao tiếp 2. Kỹ năng lắng nghe 3. Kỹ năng thuyết phục 4. Kỹ năng tổ chức quá trình giao tiếp 5. Kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp 6. Kỹ năng kiểm soát cảm xúc bản thân 7. Kỹ năng sử dụng phong cách giao tiếp		4	6	
6	<b>Bài 5: Một số đặc điểm trong văn hóa giao tiếp của người Việt Nam</b> 1. Các đặc trưng giao tiếp cơ bản 2. Các đặc trưng cơ bản của nghệ thuật ngôn từ Việt Nam		4		
	<b>Cộng</b>	<b>30</b>	<b>14</b>	<b>14</b>	<b>2</b>

## 2. Nội dung chi tiết:

### Bài 1

#### Khái quát về hoạt động giao tiếp

**Mục tiêu:** Sinh viên hiểu được một số vấn đề khái quát về hoạt động giao tiếp: đặc trưng, chức năng, mục đích và cách phân loại giao tiếp...

#### Nội dung:

1. Khái niệm về giao tiếp, kỹ năng giao tiếp
2. Đặc trưng, chức năng của giao tiếp

3. Mục đích của giao tiếp
4. Cấu trúc quá trình giao tiếp

## **Bài 2**

### **Hành vi giao tiếp có văn hóa**

**Mục tiêu:** Sinh viên hiểu được định nghĩa và nguyên tắc của hành vi giao tiếp có văn hóa, những yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả giao tiếp.

**Nội dung:**

1. Định nghĩa
2. Nguyên tắc của hành vi giao tiếp có văn hóa
3. Hiệu quả giao tiếp

## **Bài 3**

### **Một số nghi thức giao tiếp cơ bản**

- **Mục tiêu:** Sinh viên thực hành được các nghi thức giao tiếp cơ bản.

- **Nội dung**

1. Nghi thức chào hỏi
2. Nghi thức bắt tay
3. Nghi thức ôm hôn
4. Danh thiếp
5. Giới thiệu, làm quen
6. Tặng hoa, tặng quà
7. Ghế ngồi và cung cách
8. Sử dụng xe con theo nghi thức ngoại giao

## **Bài 4**

### **Một số kỹ năng giao tiếp**

- **Mục tiêu:** Sinh viên thực hành được một số kỹ năng giao tiếp.

- **Nội dung**

1. Kỹ năng gây ấn tượng ban đầu trong giao tiếp
2. Kỹ năng lắng nghe
3. Kỹ năng thuyết phục
4. Kỹ năng tổ chức quá trình giao tiếp
5. Kỹ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp
6. Kỹ năng kiểm soát cảm xúc bản thân
7. Kỹ năng sử dụng phong cách giao tiếp

## **Bài 5**

### **Một số đặc điểm trong văn hóa giao tiếp của người Việt Nam**

- **Mục tiêu:** Sinh viên biết được một số đặc điểm trong văn hóa giao tiếp của người Việt Nam.

- **Nội dung:**

1. Các đặc trưng giao tiếp cơ bản
2. Các đặc trưng cơ bản của nghệ thuật ngôn từ Việt Nam.

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

**1. Phòng học chuyên môn: 01**

**2. Trang thiết bị máy móc: máy chiếu**

**3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: sách giáo trình và tài liệu tham khảo.**

**4. Các điều kiện khác: Không**

#### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá**

**1. Nội dung**

- Về kiến thức: Sinh viên biết được một số khái niệm, các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động giao tiếp, những nghi thức giao tiếp, kỹ năng giao tiếp cơ bản và những đặc điểm trong văn hóa giao tiếp của người Việt Nam.

- Về kỹ năng: Thực hành được các nghi thức và kỹ năng giao tiếp cơ bản.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: biết vận dụng những kiến thức đã học được vào quá trình giao tiếp.

**2. Phương pháp đánh giá: Đánh giá cho điểm**

#### **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học.**

**1. Phạm vi áp dụng môn học:** Dành cho chương trình cao đẳng các ngành Thanh Nhạc, Biên đạo múa, hội họa.

**2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:**

- Đối với giáo viên, giảng viên: Hướng dẫn chung theo phương pháp thuyết trình và giảng giải, hướng dẫn, chỉnh sửa, góp ý, định hướng.

- Đối với người học: Ghi chép đầy đủ, tích cực tự học hỏi, thực hành các nghi thức và các kỹ năng.

**3. Những trọng tâm cần chú ý:**

**4. Tài liệu tham khảo:**

- Giáo trình kỹ năng giao tiếp - Th.s Đinh Văn Đáng, Nxb LĐXH, 2006

- Giao tiếp phi ngôn ngữ qua các nền văn hóa - PGS, TS Nguyễn Quang,  
Nxb KHXH, 2008

- Cẩm nang ứng xử - bí quyết trẻ lâu, sống lâu - TS Thế Hùng

- Tâm lý học giao tiếp - TS Nguyễn Văn Đồng, Nxb Chính trị Hành  
chính, 2009

- Nhập môn Khoa học Giao tiếp - Nguyễn Sinh Huy, Nxb Giáo dục

**5. Ghi chú và giải thích (nếu có):**

**6. Hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn học:**

- Hình thức thi: thi Vấn đáp

- Thời gian thi: Theo quy định.

- Điều kiện thi: Thực hiện theo Quy chế hiện hành.

## CHƯƠNG TRÌNH MÔN HỌC

**Tên môn học:** Đặc biệt kiến trúc

**Mã môn học:** MH 20

**Thời gian thực hiện môn học:** 30 giờ (Lý thuyết: 13 giờ; thực hành: 15 giờ; kiểm tra 02 giờ).

### I. Vị trí, tính chất môn học:

- Vị trí: Là môn học tự chọn trong chương trình đào tạo ngành Hội họa trình độ Cao đẳng liên thông. Sinh viên được học 01 học kỳ tương đương với 01 học phần;

- Tính chất: Là môn học đưa ra những tiêu chuẩn cơ bản về trình bày bản vẽ thiết kế, từ đó đặc họa lại các công trình kiến trúc trên bản vẽ.

### II. Mục tiêu môn học:

- Về Kiến thức: Giúp sinh viên nắm vững những kiến thức về phương pháp đo đạc, cách rút tỷ lệ, kỹ thuật vẽ các bản vẽ kiến trúc và hiểu được những giá trị nghệ thuật của các công trình kiến trúc cổ.

- Về Kỹ năng: Biết đo đạc, cách rút tỷ lệ, đọc và vẽ các bản vẽ kiến trúc.

- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Người học chủ động sáng tạo trong thực hành nghề nghiệp trên cơ sở nhận biết về Đặc biệt kiến trúc đã được học.

### III. Nội dung môn học

#### 1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

Stt	Tên bài	Thời gian (giờ)			
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành Bài tập	Kiểm tra
1	Những vấn đề chung	30	2	0	2
2	Nguyên lý tổ hợp kiến trúc		4	5	
3	Quy ước, trình bày bản vẽ thiết kế và đặc biệt kiến trúc		7	10	
	<b>Cộng</b>	<b>30</b>	<b>13</b>	<b>15</b>	<b>2</b>

#### 2. Nội dung chi tiết

##### Bài 1 Những vấn đề chung

1. Khái quát chung
2. Các yếu tố tạo thành kiến trúc

### 3. Ngôn ngữ kiến trúc

#### **Bài 2**

#### **Nguyên lý tổ hợp kiến trúc**

1. Những tiêu chuẩn cơ bản về trình bày bản vẽ thiết kế
2. Nguyên lý trong kiến trúc
2. Bài tập thực hành

#### **Bài 3**

#### **Quy ước, trình bày bản vẽ thiết kế và đặc biểu kiến trúc**

1. Những quy ước trong bản vẽ
2. Hình cắt, mặt cắt, mặt bằng
3. Các bước vẽ đặc biểu kiến trúc
4. Bài tập thực hành

#### **IV. Điều kiện thực hiện môn học:**

1. Phòng học chuyên môn hóa/nhà xưởng: Phòng học lý thuyết, địa điểm thực tế thực hành.
2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính + Máy chiếu
3. Học liệu, dụng cụ, nguyên vật liệu: Bảng vẽ, bút chì, thước kẻ, que đo, dây dọi; Suu tầm và tự nghiên cứu thêm tài liệu có liên quan tới bài học.
4. Các điều kiện khác:

#### **V. Nội dung và phương pháp đánh giá:**

- Kiến thức: Hiểu và nắm vững những kiến thức về phương pháp đo đạc, cách rút tỷ lệ, kỹ thuật vẽ các bản vẽ kiến trúc.
- Kỹ năng: Biết đo đạc, cách rút tỷ lệ, đọc và vẽ các bản vẽ kiến trúc
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm: Đánh giá thông qua việc nhận thức tầm quan trọng của môn học với thái độ học tập cầu tiến, tự học hỏi.

2. Phương pháp: Đánh giá cho điểm

#### **VI. Hướng dẫn thực hiện môn học**

1. Phạm vi áp dụng môn học:
  - Đặc biểu kiến trúc là môn học tự chọn thuộc các môn học chuyên ngành Cao đẳng Hội họa.
  - Chương trình sử dụng đào tạo cho sinh viên cao đẳng Hội họa.
2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập môn học:

- Đối với giảng viên: Thuyết trình, gợi mở, thị phạm, vấn đáp.
- Đối với người học: Tiếp thu, ghi nhớ kiến thức, quan sát, làm việc nhóm, liên hệ với thực tiễn và vận dụng trong học tập.

3. Những trọng tâm cần chú ý:

4. Tài liệu tham khảo:

- Phạm Bình Chương (2015), *Giáo trình Đặc biểu kiến trúc*, Đại học Mỹ thuật Việt Nam.

- Thanh Hoa (dịch) (2007), *Lịch sử Kiến trúc cảnh quan thế giới qua hình vẽ*, Nxb Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đặng Thái Hoàng (2011), *Giáo trình Lịch sử kiến trúc thế giới*, Nxb Khoa học và Kỹ thuật.

- PGS. Đường Tiến Thọ (1999), *Hình chiếu phối cảnh*, Nxb Xây dựng,

- Đoàn Kim Thư (chủ biên) (2006), *Vẽ kỹ thuật xây dựng*, Nxb giáo dục.

- Sách “Kiến trúc cảnh quan Việt Nam - truyền thống và hiện đại” (2017) Nxb Xây dựng.

5. Ghi chú và giải thích (nếu có)

6. Quy định hình thức thi, thời gian làm bài, điều kiện thi kết thúc môn

- Hình thức thi: Thực hành

- Thời gian thi: 180 phút

- Điều kiện thi: Thực hiện theo quy chế